

Đặc Sủng
Christian Life Community
Charism

Version December 2001

Phần 1

NHỮNG TIÊU CHUẨN ĐỂ HUẤN LUYỆN CLC

Nhập đề

I. CON NGƯỜI ĐỒNG HÀNH

A. Để tìm gặp ơn gọi của mình trong Giáo Hội

1. Ơn gọi cá nhân
2. Ơn gọi của Kitô hữu
3. Ơn gọi đặc biệt của Đồng Hành CLC
4. Dung mạo của con người Đồng Hành
5. Để tìm và gặp ơn gọi cá nhân của mình trong Đồng Hành

B. Sẵn sàng trước sứ mệnh

1. Ý Nghĩa của sứ mệnh
Sứ mệnh của Chúa Giêsu
Sứ mệnh của Giáo Hội
Chiều kích bí tích
Chiều kích ngôn sứ
Chiều kích sự sống
Mẹ Maria, gương mẫu thi hành sứ mệnh
2. Môi trường của sứ mệnh Đồng Hành CLC
3. Phát triển sứ mệnh như thế nào
Sứ mệnh cá nhân
Sứ mệnh của cộng đoàn
Sứ mệnh chung
4. Tìm gặp sứ mệnh trong Đồng Hành CLC
Nhân định việc tông đồ
Nhân định việc tông đồ là một thái độ phải có
Những tiêu chuẩn để nhân định việc tông đồ

II. CỘNG ĐOÀN ĐỒNG HÀNH CLC

A. Tiến trình để trở thành một cộng đoàn ĐH-CLC

B. Những đặc nét của cộng đoàn ĐH-CLC

1. Một cộng đoàn "đang được sống"
2. Một cộng đoàn thi hành sứ mệnh
3. Một cộng đoàn thế giới
4. Một cộng đoàn thuộc về Giáo Hội

III. CAM KẾT TRONG ĐỒNG HÀNH

A. Lý do để cam kết

B. Cam kết tạm thời

1. Tiến trình dẫn đến việc cam kết tạm thời
2. Mục đích và ý nghĩa của cam kết tạm thời
3. Những phương thức làm cam kết tạm thời

C. Cam kết vĩnh viễn

- Vĩnh viễn
- Công khai

Part 1

CRITERIA FOR CLC FORMATION

Introduction

I. THE CLC PERSON

A. To seek and find one's vocation in the Church

1. Personal vocation
2. Christian vocation
3. Specific CLC vocation
4. Profile of the CLC person
5. CLC process of formation to seek and find one's individual vocation

B. Availability for Mission

1. Meaning of mission
The Mission of Jesus
The Mission of the Church
Sacramental dimension of Mission
Prophetic dimension of Mission
Vital dimension of Mission
Mary, model for mission
2. The CLC Mission field
3. Development of Mission in CLC
Individual mission
Group Mission
Common Mission
4. Finding the Mission in CLC
Apostolic discernment
Apostolic discernment as a permanent attitude
Criteria for apostolic discernment

II. THE CLC COMMUNITY

A. The CLC process as a Community

B. Characteristics of the CLC community

1. A "lived" commitment
2. A community in mission
3. A world community
4. An ecclesial community

III. COMMITMENT IN CLC

A. Reasons for Commitment

B. Temporary Commitment

1. The process leading to Temporary Commitment
2. The purpose and meaning of Temporary Commitment
3. Ways of approaching Temporary Commitment

C. Permanent Commitment

- Permanent
- Public

NHẬP ĐỀ

Đoàn Hành-CLC* là một đoàn thể quốc tế gồm những thành phần nam nữ già trẻ thuộc hoàn cảnh sống khác nhau, tất cả đều muốn theo Chúa Giê-su Ki-tô gần gũi hơn và cùng cộng tác với Người để xây dựng Vương quốc của Người. Các thành viên làm thành những cộng đồng nhỏ, những cộng đồng này làm thành cộng đồng lớn hơn thuộc cấp miền và quốc gia, sau cùng tất cả thành MỘT Cộng đồng Thế giới. ĐH-CLC hiện đang có mặt khắp năm châu trong gần sáu mươi quốc gia.

ĐH-CLC có thật nhiều điều để cống hiến cho Giáo Hội và xã hội chúng ta sống. Vai trò của HIỆP HỘI THÁNH MẪU trong việc huấn luyện giáo dân phục vụ Vương quốc suốt hơn 400 năm qua là cả một di sản quý giá cho ĐH-CLC. Tuy nhiên, ĐH-CLC không chỉ là một cái tên mới đặt cho Hiệp hội Thánh Mẫu vào năm 1976, nhưng theo chính lời cha Paulussen, ĐH-CLC là một cuộc tái sinh của phong trào, gần như là một khởi đầu mới vậy.

Căn tính mới của ĐH-CLC được mô tả trong Những Nguyên tắc Căn bản được chấp thuận năm 1971 và duyệt lại năm 1990. Nhưng ngay từ ban đầu, người ta thấy cần phải bổ túc bản văn căn bản này bằng những tài liệu nói rõ ràng hơn về những phýõng thức huấn luyện phù hợp với ĐH.

Năm 1982, Cộng đồng ĐH-CLC Thế giới đã đưa ra bản SURVEY như tài liệu chính để hướng dẫn việc huấn luyện ĐH-CLC. Ngày nay, bản SURVEY này đã được chính thức cập nhật hóa vẫn còn là tài liệu hiện hành để phân tích và diễn giải sự tăng triển của ĐH-CLC, những phương pháp đã được sử dụng và sự đóng góp của những thành phần khác nhau trong mỗi giai đoạn.

Tuy nhiên, cần có sự trình bày rõ ràng hơn về ơn gọi của người giáo dân thuộc ĐH-CLC và về tiến trình tăng triển của các thành viên trong những đường lối giúp phong phú hóa các kế hoạch huấn luyện ở cấp ĐH-CLC Quốc gia, đồng thời giúp củng cố sự hiệp nhất trong Cộng đồng ĐH-CLC Thế giới. Việc này đã được khẳng định, nhất là trong Đại Hội Thế giới 1994 tại Hồng-kông. Đại Hội đã đề nghị bổ túc những trình độ huấn luyện (khởi đầu và tiếp tục) tùy theo những tiêu chuẩn đặc biệt và chọn lựa.

Bước đầu tiên là soạn thảo một tài liệu ngắn nói về ả hững tiêu chuẩn huấn luyện ĐH-CLC

INTRODUCTION

The Christian Life Community is an international association of Christians: men and women, adults and young people, of all social conditions, who want to follow Jesus Christ more closely and work with Him for the building of the Kingdom. Members make up small groups, which are part of larger communities organised regionally and nationally, all forming O ả E World Community. The CLC is present in all five continents, in almost sixty countries.

We are convinced that CLC has much to offer the Church and the society in which we live. The role played by the SODALITIES OF OUR LADY in the formation of the laity, for the service of the Kingdom during more than 400 years of history, is a precious heritage for CLC. Christian Life Community, however, was not just a new name, given to the Sodalities of Our Lady in 1967. In the words of Father Paulussen, CLC represented the rebirth of the movement, almost a new beginning.

The new identity of CLC was expressed in the General Principles, approved in 1971 and revised in 1990. But from the very beginning it was felt necessary to complement this fundamental text with other documents, which expressed more explicitly the processes of formation proper to CLC.

In 1982, the World Community presented SURVEY as a key paper giving direction to CLC formation. Today, a duly adapted SURVEY remains relevant to any analysis and description of the growth of a CLC, of the means used and of the contribution of different roles at each stage in this growth.

ả evertheless, there is a need for a clearer presentation of the vocation of our lay members, which will enrich the formation plans of our ả ational Communities and strengthen the unity of the World Community. The World Assembly in Hong Kong in 1994 was particularly aware of this need and recommended the implementation of formation plans (initial and continuing) according to specific criteria.

The first step was the drawing up of a brief paper Criteria for CLC Formation by an international working party.

The first draft was re-worked in the light of the

được thực hiện do một nhóm từ các quốc gia. Bản dự thảo đầu tiên đã được duyệt lại dưới sự soi dẫn từ những buổi họp quốc tế của Các linh mục dòng Tên và ĐH-CLC, nhóm tại Âu-châu, Phi-châu và Mỹ-châu Latinh trong hai năm qua.⁽¹⁾ Tháng 12 năm 1996, tài liệu đã được xuất bản như phụ trương của báo Progressio (số 45-46), để cho các Cộng đoàn Quốc gia có thể đem dùng thử và làm tài liệu hâu chuẩn bị Đại Hội Thế giới lần tới ở Ba-Tây.

* Đại Hội Đồng Hành 2005 đã chính thức chấp nhận tên gọi là **Cộng đoàn Đồng Hành-CLC**

* Bản tiến Việt: Cha Trần Đình ả hi

international meetings for Jesuits and CLC, which took place in Europe, Africa, and Latin America between 1995 and 1996.⁽¹⁾ In December 1996, this was published as a Progressio supplement (no. 45-46) so that international Communities could put it to the test and use it as a working document in their preparation for the next World Assembly in Brazil.

(1) In English: Italy, August 1995; Philippines, April 1997; Australia, July 1997.

In Spanish: Argentina, October 1995; Peru, January 1996; Spain, April and November 1996; Mexico, October 1996; Dominican Republic, May 1998.

In French: Zaire, July 1995; Egypt, January 1996; Cameroon, August 1996; Ivory Coast, August 1996.

Suốt năm 1997, Hội Đồng Chấp Hành Thế giới (2) đã nhận được những phê bình và đề nghị về tài liệu trên. Với những đóng góp ấy, một nhóm nhỏ gồm những chuyên viên đã hoàn thành tài liệu và thống nhất văn từ như hiện thời. Ắ hừ vậy, một lần nữa, chúng tôi xin giới thiệu tài liệu này với toàn thể Cộng đoàn ĐH Thế giới như một lối trình bày cập nhật hóa về đoàn sùng I-nhã là đặc nét của chúng ta. Mang những sắc thái văn hóa khác nhau, chúng tôi cảm thấy thật thích hợp nếu coi văn kiện này như một tài liệu làm việc để làm cho phong phú và được phong phú nhờ những chương trình huấn luyện cũng như những kinh nghiệm từ mỗi Cộng đoàn Quốc gia. Để được trung thành mỗi ngày một hơn với đoàn sùng ĐH, tốt nhất chúng ta không nên chính thức hóa văn kiện bằng cách chuẩn nhận trong Đại Hội Thế giới tại Ba-tây.

Ắ hững tiêu chuẩn hướng dẫn này đã được viết cho những người hướng dẫn, phụ tá và những ai có trách nhiệm trong việc huấn luyện ĐH. Kinh nghiệm và hiểu biết của họ về lối sống của Cộng đoàn sẽ giúp cho mỗi Cộng đoàn ĐH Quốc gia được dễ dàng hơn để tùy nghi đem những điều được viết trong văn bản áp dụng cho giai đoạn phát triển nơi các thành viên của họ.

Tài liệu này có hai phần:

1. Những tiêu chuẩn huấn luyện Đồng Hành, và 2. Tiến trình tăng triển trong Đồng Hành và Phụ trợ.

Để am hiểu và sử dụng tài liệu này hữu hiệu hơn, chúng tôi đề nghị những điểm chính sau đây:

Chiều kích cá nhân của sự phạm I-nhã

Thánh I-nhã thâm tín rằng mỗi tạo vật là một tác phẩm độc đáo của Đấng Tạo Dựng. Được dựng nên theo hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa, mỗi người được tự do để đáp trả tình yêu của Ắ gười. Ắ hững Tiêu chuẩn Huấn luyện giúp chúng ta nhận định những người chọn ĐH làm lối sống đã đạt tới giai đoạn nào và họ cần phải được huấn luyện như thế nào.

Cho đến nay, trong suốt lịch sử ĐH người ta đã luôn nhấn mạnh đến cá nhân là người đang có triển vọng bước vào trường Linh Thao và sống lối sống ĐH. Sự phạm I-nhã dành cho mọi người và giúp họ đem tất cả những gì họ có để phục vụ Ắ ước Chúa. Để thực hiện

Throughout 1997, the ExCo (2) received comments and suggestions about this document. Using these contributions, a small group of experts completed it and unified its style, giving it its present form. Thus we again offer it to the World Community as a valid expression of the Ignatian charism, which is our character. Taking into account so many different cultures, we felt it fitting to keep the text as a "working document" which can enrich and be enriched by the formation programmes and the experiences of each Ắ ational Community. In the search for greater fidelity to our charism, it did not seem useful to ratify the text formally at the World Assembly in Brazil.

These guidelines have been written for group guides, assistants and those responsible for CLC formation. Their greater experience and knowledge of the community's way of life will make it easier for each Ắ ational Community to adapt the contents of this document to the stage of growth of its members

There are two parts to this document:

1. Criteria for CLC formation, and 2. The CLC process of Growth and the Appendices.

For a better understanding and use of the document we propose the following keys for interpretation:

The personal dimension of the Ignatian process of formation (human vocation)

St Ignatius firmly believed that each creature was an original and unique work of the Creator. Each person, created in the image and likeness of God, is free to respond to His love. These Criteria for Formation help us to recognise those who have chosen CLC as their way of life, and *how they should be formed*. Until now, in CLC's rich history, the emphasis has been mainly on community.

Ắ ow, without losing anything of that richness, it is a matter of looking at *the person* (subjectum) who has the potential for entering the school of the Spiritual Exercises and of living the CLC way of life. The Ignatian process of formation is addressed to everyone and helps each one to put everything that he/she is and has at the service of the Kingdom of God. To achieve this, each person is invited to live in an attitude of availability, always ready to question his/her personal

điều ấy, mỗi người được mời gọi hãy sống trong một thái độ sẵn sàng, luôn tự hỏi về cách hành động và suy nghĩ của mình, đồng thời không ngừng cố gắng phối hợp lại tất cả kinh nghiệm, tư tưởng và hành động³. Muốn trung thành với sự phạm này, ĐH mong đào tạo những người tự nguyện tận hiến cho Chúa và Giáo Hội để phục vụ tại bất cứ nơi nào họ được sai đi. Ắ hững Tiêu chuẩn làm thành một chỉ dẫn cho tiến trình huấn luyện.

way of acting and thinking, while trying constantly to integrate *experience, reflection and action* (3). To be faithful to that process of formation, CLC wants to form men and women who offer themselves freely to the Lord and the Church, ready to serve wherever they are sent. These *criteria* form a reference for this process of formation.

(2) CLC's World Executive Council whose Secretariat is in Rome

(3) Regarding the Ignatian paradigm we recommend you read ?Ignatian pedagogy - a practical approach?, a document prepared in 1993 by the International Commission for the Educational Apostolate of the Society of Jesus, ICAJE.

Sinh khí của Thánh Thần trong lịch sử Phong trào CLC

Dưới sự dẫn dắt của Chúa và Thần Linh ẵ gửi, việc huấn luyện CLC đã dần dần được đặt thành nguyên tắc qua những tài liệu khác nhau: tài liệu của những Đại Hội Thế giới, tài liệu SURVEY, ẵ hững ẵ nguyên tắc Căn bản đã được duyệt lại và rất nhiều chương trình huấn luyện. ẵ hững Tiêu chuẩn tạo thêm một trang sử nữa về sự hiện diện và hoạt động của Chúa (4). ẵ hư vậy, không nên coi những tài liệu ấy là tài liệu phụ thêm, nhưng là một nỗ lực khiêm tốn nhằm tổng kết những ân sủng mới mẻ nhất đánh dấu đoạn đường và đưa chúng ta tới một bước xa hơn trong việc sống đoàn sùng CLC một cách trọn vẹn.

Dự phần vào di sản chung

Lịch sử CLC không thể tách rời lịch sử hiệp hội tông đồ của mình với Dòng Tên và những nhóm đã được thành lập theo tinh thần I-nhã để phục vụ và làm cho vinh quang Chúa rạng sáng hơn. Việc hợp tác giữa CLC và Dòng Tên đã được xây dựng qua mọi thời đại.

ẵ hưng sau cuộc họp Đại Hội thứ 34 của Dòng Tên (5), sự hợp tác đã tăng mạnh, đưa tới việc sắp đặt một mạng lưới hoạt động tông đồ theo tinh thần I-nhã nhằm phát triển nguồn nhân lực và tổ chức phục vụ trong sứ mệnh Chúa Ki-tô. Cần đọc những tài liệu này và đem thực hành trong tinh thần hợp tác.

ẵ hững tài liệu này được dành cho những người có trách nhiệm huấn luyện CLC, trong số ấy có nhiều linh mục dòng Tên. Cùng với họ, chúng ta chia sẻ gia sản chung là Linh Thao, những phong phú của truyền thống lâu đời và mong muốn dẫn thân trong sứ mệnh để phục vụ tha nhân.

The breath of the Spirit throughout CLC history

Under the guidance of the Lord and of His Spirit, the CLC formation has been gradually codified in various papers: those of the World Assemblies, SURVEY, the revised General Principles and in numerous formation tools and programmes. These criteria form another page of this history of the presence and action of the Lord (4). Thus, they should not be seen as supplementary, but as a humble attempt to sum up the most recent graces which have marked our path and which have taken us a step further towards living the CLC charism in its fullness.

Sharing our common heritage

CLC history written by the Spirit is inseparable from the history of its apostolic association with the Society of Jesus and those other religious families of Ignatian inspiration, to the greater service and glory of God. This collaboration between CLC and the Society of Jesus has been growing with the passage of time.

ẵ ow, after the Thirty-Fourth General Congregation of the Society of Jesus (5), this collaboration can intensify due to the recommendation, made by the Society, to set up an Ignatian apostolic network in order to increase the human and institutional resources at the service of Christ's mission.

These documents should be read and put into practice in the light of this cooperation. They are intended for those involved in CLC formation, many of them Jesuits. We share with them the common heritage of the Spiritual Exercises, the riches of a long tradition, and the desire to commit ourselves, in mission, to the service of others.

(4) Among the documents included in the appendixes you can consult those, which refer to the history and background of CLC.

(5) The document "Cooperation with the laity in mission", of the 34th General Congregation of the Society of Jesus, is included in the appendixes.

1. Tài liệu này được soạn thảo để mô tả đặc nét đoàn sùng CLC. Đoàn sùng được trình bày như một ơn gọi đặc biệt trong Giáo Hội được các phần tử của Giáo Hội đáp lại bằng đời sống dấn thân. Lời mô tả ấy cho thấy đoàn sùng vừa đơn giản vừa phong phú, khiến người ta phải chú ý tới căn rễ lịch sử của nó cũng như biết bao nhiêu súc tích sau này. Tài liệu này không nhằm đặt lại vấn đề toàn diện, cũng không phải để cứu xét qua tất cả mọi khía cạnh.

2. Tài liệu trình bày được dựa trên những kinh nghiệm của các Cộng đồng CLC Quốc gia, nhưng công việc của chúng tôi đi xa hơn những gì được thực sự sống trong cộng đồng này hoặc cộng đồng kia. Ơn gọi CLC và đoàn sùng CLC nói lên một lý tưởng và thách đố cho tất cả chúng ta. Ắnh hưởng đóng góp do các thành viên dày kinh nghiệm nhất của CLC chắc chắn là cần thiết, giúp cho những dự thảo được hữu hiệu nơi từng Cộng đồng CLC Quốc gia. Tuy nhiên tất cả chúng ta vẫn phải cùng nhau tiếp tục làm việc mà không lãng quên bốn phận phải đổi mới đời sống cá nhân cũng như cộng đồng theo đoàn sùng của chúng ta.

I. CON NGƯỜI ĐỒNG HÀNH-CLC

A. ĐỂ TÌM GẶP ƠN GỌI CỦA MÌNH TRONG GIÁO HỘI

1. Ơn gọi cá nhân

3. Chúng ta hy vọng mọi thành viên CLC sẽ tham gia sứ mệnh của Chúa Ki-tô tùy theo ơn gọi của họ trong Giáo Hội. Cộng đồng CLC được thành lập gồm các Kitô hữu: nam nữ, già trẻ, thuộc mọi tầng lớp xã hội, là những người muốn bước theo Chúa Giê-su Ki-tô gần gũi hơn và muốn cùng làm việc với Ắnh gười để xây dựng Vương quốc, đồng thời cũng là những người đã nhận ra CLC là ơn gọi đặc biệt của họ trong Giáo Hội(Ắnh TCB, 4). (6)

4. Ắnh nền tảng của việc huấn luyện và canh tân CLC đó là giá trị cá nhân của mỗi người và việc mỗi người xác tín mình được Chúa gọi trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời mình. Mỗi người được Chúa gọi để chu toàn một sứ mệnh trong đời. Vậy chính Chúa là Đấng khởi đầu, tuy nhiên Ắnh gười vẫn tôn trọng tự do của mỗi người chúng ta. Mỗi cá nhân khám phá ra lời gọi này, lắng nghe và cố gắng hiểu Chúa muốn gì.

1. This paper sets out to describe the specific CLC charism. It presents it as a particular vocation within the Church to which its members respond with a life commitment. Such an approach expresses both the simplicity and the richness of the charism, drawing attention both to its historical roots and its later enrichments. This does not pretend to be an exhaustive account of the subject, or to examine all its aspects.

2. The presentation is based on the experience of the Ắnh ational Communities, but our approach goes well beyond that which is actually lived in this or that Community. The CLC vocation and the CLC charism are an ideal and a challenge for all of us. Contributions from very experienced CLC members are certainly necessary so that the proposals can be put into effect in each Ắnh ational Community. But also, we must all continue to work without stint on the task of renewing, according to our charism, both our personal and our community life.

I. THE CLC PERSON

A. TO SEEK AND FIND ONE'S VOCATION IN THE CHURCH

1. The personal vocation

3. We hope that all CLC members will participate in the mission of Christ according to their own vocation in the Church. "Our Community is made up of Christians: men and women, adults and young people, of all social conditions, who want to follow Jesus Christ more closely and to work with Him for the building of the Kingdom, having recognised the Christian Life Community as their special vocation within the Church". (GP 4) (6)

4. The foundation of CLC formation and renewal is the value of each person and the conviction that each person has a divine vocation, which embraces all dimensions of that person's existence. God calls everyone. God takes the initiative, but respects our personal freedom. Each individual discovers this call when he/she listens to it and accepts God's wishes. This call of God is a personal vocation, which reveals itself

Âm hưởng, ơn gọi là lời triệu gọi của Chúa được tỏ ra trong những ước ao sâu thẳm nhất và những khát vọng cao cả nhất nơi chúng ta. Việc chúng ta tự do đáp trả lời gọi của Chúa làm cho cuộc sống chúng ta có ý nghĩa và có phẩm giá.

in our deepest inclinations and our most authentic desires. Our free response to God's call is what gives meaning and dignity to our existence.

(6) The "General Principles of the Christian Life Community" approved by the World Assembly in Guadalajara '90, and confirmed by the Holy See in December of the same year. The quotation is from the paraphrased version used in England and Wales and other English speaking countries.

5. Ắ hiểu cuộc sống chúng ta, từ cá nhân cho đến gia đình, nghề nghiệp và xã hội, là một đáp trả lời gọi của Chúa, thì chúng ta sẽ tránh được một thứ định mệnh thuyết trong bất cứ hoàn cảnh sống nào. Cũng thế, hiểu như vậy còn giúp chúng ta chống lại thái độ muốn sống cho hợp thời, một thái độ muốn ép buộc chúng ta phải sống như thế nào.

6. Trong ơn gọi cá nhân của mình, mỗi người nhận ra phương thức cụ thể để sống ơn gọi chung của gia đình nhân loại là ơn gọi sống kết hiệp với Chúa Cha, nhờ Chúa Con và trong Thánh Thần tình yêu. Khi chu toàn sứ mệnh riêng của mình để đáp lại lời gọi của Chúa, cá nhân ấy sẽ chu toàn bổn phận của mình là làm tăng triển mối quan hệ với Chúa và với gia đình nhân loại.

7. Trong tài liệu này, CLC được giới thiệu như một ơn gọi đặc biệt trong Giáo Hội. Ắ hưng ơn gọi này chỉ hiểu được qua ơn gọi căn bản của mọi Ki-tô hữu.

2. Ồn gọi của Ki-tô hữu

8. Sống đời Ki-tô hữu là đáp lại lời gọi của Chúa Giê-su để theo Ắ gười và được biến đổi nhờ Thần Khí của Ắ gười. Đây là khuôn mẫu Chúa Cha đã định sẵn cho chúng ta trong Đức Ki-tô (7). Đức Ki-tô mời gọi chúng ta hãy theo Ắ gười, bằng cách nhờ ân sủng của Thánh Thần, mặc lấy những cảm nghĩ và tâm tình Ắ gười có khi còn sống và trong giờ chết, đồng thời cũng là những cảm nghĩ và tâm tình được mô tả trong Tám Mối phúc (8), để nhờ đó, chúng ta cũng được đi từ sự chết mà tới sự sống đích thực (9).

9. Chúa mời gọi chúng ta sống thân mật với Ắ gười (10), và cộng tác với Ắ gười trong sứ mệnh loan báo Tin Mừng và quảng bá Triều Đại Thiên Chúa (11).

10. Ắ gười ta đáp lại lời gọi của Chúa trong niềm tin bằng cách đón nhận Lời Ắ gười và hồng ân Thánh Thần, nhờ đó Chúa Cha thánh hiến chúng ta để thi hành sứ vụ của Đức Ki-tô là tư tế, ngôn sứ và vua. Bí tích Rửa tội là dấu chỉ của việc dự phần vào sứ vụ ấy trong Ắ hiệm Thể Chúa Ki-tô, tức Giáo Hội, cộng đồng tín hữu.

11. Chúng ta khám phá ra lời gọi của Chúa qua sự phát triển những tài năng tự nhiên của chúng ta và qua những hoàn cảnh lịch sử cá nhân cũng như xã hội mà chúng ta đóng vai chủ động.

5. Understanding our personal life, our family, work and civic life as a response to the call of the Lord frees us from any inclination to resign ourselves to the situations in which we find ourselves. Equally, it brings us to react against that conformity which seeks to impose a state and style of life on us.

6. Each person finds in his or her own personal vocation the concrete way to live the universal vocation of the human family, which is a call to communion with the Father through the Son in the Spirit of love. In fulfilling his mission as a loving response to the call of the Lord, the individual progressively fulfils his or her destiny of developing a full communion with God and with the human family.

7. In this document CLC is presented as a particular vocation within the Church. But, this vocation can be understood only in the light of the fundamental vocation of all Christians.

2. The Christian vocation

8. Christian life is the answer to the call of Jesus to follow Him and to be transformed by His Spirit. This is the design of the Father who has predestined us in Christ (7). Christ invites us to follow Him in His life and death by adopting, with the grace of the Spirit, those same feelings and attitudes which were His and which are set out in the Beatitudes (8), so that we too may pass from death to true life (9).

9. The Lord invites us to intimacy with Him (10), and to collaborate with Him in His mission of announcing the Good Ắ ews and promoting God's Reign (11).

10. We respond to this call of the Lord in faith by welcoming His word and the gift of His Spirit, by which the Father consecrates us for the mission of Christ, priest, prophet and king. Baptism is the sacramental sign of this incorporation within the body of Christ, the Church, the community of His followers.

11. God's call is inserted in the fabric of our natural gifts and in the circumstances of both our personal and social history, in which we participate.

(7) "Before the world was made, he chose us, chose us in Christ, to ... live through love in his presence, ... [to] become his adopted children through Jesus Christ ..."

(Ephesians 1:4-5)

(8) Mt 5:3-12

(9) "All I want to know is Christ and the power of his resurrection and to share his sufferings by reproducing the pattern of his death. That is the way I can hope to take my place in the resurrection of the dead" (Phil 3:10-11).

(10) "I call you friends because I have made known to you everything I have heard from my Father. You did not choose me, no, I chose you; ..." (Jn 15:15-16)

(11) "As the Father has sent me, so I am sending you." (Jn 20:21)

12. Ông gọi Ki-tô hữu là lời mời gọi hãy sắp xếp lại cuộc sống của mình để đặt Chúa Giê-su làm tâm điểm. Trong ơn gọi Ki-tô hữu, chúng ta được hứng khởi để chọn một lối sống mới, được sức mạnh để bền vững trong sứ mệnh và niềm vui để loan báo Tin Mừng cho người nghèo (12), để mến yêu và để tha thứ.

13. Đối với người lớn đã yên phận gia đình và nghề nghiệp thì câu hỏi theo Chúa Giê-su như thế nào sẽ ảnh hưởng trước hết trên lối sống những cam kết, tới mức độ họ sẽ biến đổi sâu xa và dần dần qua những quan hệ với người khác, với của cải vật chất, và với chính mình. Ắi theo ngôn từ của thánh I-nhã, trả lời câu hỏi này sẽ đưa người ta tới việc sửa đổi hoặc cải thiện đời sống mình.

14. Đối với người trẻ chưa thấy rõ được mình muốn là gì hay làm gì, thì câu hỏi theo Chúa Giê-su như thế nào không những sẽ đưa họ tới một lối sống mới, mà còn giúp họ quyết định một cách tự do hơn về việc chọn lựa bậc sống (lập gia đình, sống độc thân, làm linh mục hoặc tu sĩ, chọn nghề nghiệp).

15. Ông gọi liên hệ chặt chẽ với sứ mệnh, bởi vì khi Ki-tô hữu đi sâu vào tình bạn với Chúa, thì ắ gười sẽ trao ban cho họ một sứ mệnh. Ông gọi bắt nguồn từ việc Thiên Chúa đi vào đời sống của Ki-tô hữu và ơn gọi cần có thời gian để biến đổi trái tim họ, ràng buộc họ hoàn toàn với Chúa Ki-tô. Sứ mệnh được Chúa Ki-tô trao ban cho họ chính là niềm ao ước sâu xa, bền vững và mỗi lúc một tăng triển, phát sinh từ sự gắn bó với ắ gười (13).

16. Thành viên CLC nhận ra ơn gọi của mình trong Giáo Hội qua hình thức đặc biệt này của đời Ki-tô hữu. Ông gọi đặc biệt của thành viên CLC liên hệ mật thiết với việc nhận định sứ mệnh tông đồ của họ, tức là cách phục vụ mà mỗi Ki-tô hữu được mời gọi thi hành trong Giáo Hội để rao giảng Tin Mừng cho thế giới.

3. Ông gọi đặc biệt của Đồng Hành-CLC

17. Ông gọi CLC làm cho ơn gọi chung của Ki-tô hữu trở thành đặc biệt nhờ ba đặc nét chính sau đây:

3.1. Ông gọi I-nhã

18. Đoàn sùng và linh đạo của CLC có đặc tính I-nhã.

12. The Christian vocation is an invitation to reorder all one's life by placing Jesus at its centre. In the Christian vocation, we find the inspiration to choose a new lifestyle, the strength to persevere and the joy to announce the Good ắews to the poor (12), to love and to pardon.

13. In adults, who have already defined their family and professional lives, the question of how to follow Jesus will affect, above all, the way of living their commitments so as to arrive at a profound and gradual transformation of their relationships with others, with their material means and with themselves. In the language of Ignatius, the answer to this question leads to the amendment or reform of one's life.

14. In young people, who have not yet clearly defined what they want to be or to do, the question of how to follow Jesus not only leads them to a new way of life but it will also help them to make freer decisions about their life choices (to start a family, celibacy, priesthood or religious life, a profession).

15. Vocation is intimately linked to mission. When a Christian deepens his or her bonds of friendship with the Lord, He entrusts a mission to them. Vocation has its origin in the entering of God into their lives and needs time to transform their hearts, binding them totally to Christ. The mission entrusted to them by Christ is a deep, permanent and growing desire born out of this bond (13).

16. CLC members recognise their personal vocation within the Church in this particular form of Christian life. The particular vocation of CLC members is closely related to the discernment of their apostolic mission, that is, the type of service each Christian is being called to render in the Church for the evangelisation of the world.

3. The specific CLC vocation

17. The CLC vocation makes the universal Christian vocation specific by means of three principal characteristics:

3.1. An Ignatian vocation

18. The charism and spirituality of CLC are Ignatian.

Ấu hử thể, Linh Thao của thánh I-nhã vừa là nguồn gốc của đoàn sùng vừa là phương tiện đặc thù của linh đạo CLC (14).

19. Ấu hửng ấ guyên tắc Căn bản muốn nhấn mạnh đến đặc tính I-nhã của CLC nên trong suốt tài liệu đã sử dụng những lời lẽ nói đến kinh nghiệm Linh Thao hoặc đoàn sùng I-nhã. Ấu hửng ấ guyên tắc Căn bản đề cao vai trò cốt yếu của Chúa Giê-su Kitô, qua những chú dẫn rõ ríng nói tới nguồn gốc đường lối CLC và qua việc nhấn mạnh tầm quan trọng của hành vi nhận định việc tông đồ. Đường lối phát triển của CLC bắt nguồn từ thánh I-nhã. Còn nhận định việc tông đồ, tức là mở lòng đón nhận lời gọi khẩn thiết nhất và phổ cập của Chúa, thì theo cách của thánh I-nhã, đó là cách bình thường để chúng ta làm những quyết định.

Thus, the Spiritual Exercises of St Ignatius are both the specific source of this charism and the characteristic instrument of CLC spirituality (14).

19. The General Principles emphasise the Ignatian character of CLC by using phrases throughout the text, which refer to the experience of The Exercises or to the Ignatian charism. They emphasise the central role of Jesus Christ. Their explicit references to the Ignatian origins of the CLC way of proceeding and to the importance of apostolic discernment in opening oneself to the most urgent and universal calls of the Lord make it clear that discernment is to become the normal way of making decisions.

(12) Lk 4:14-21

(13) "He appointed twelve, whom he also named apostles to be with him, and to be sent out to proclaim the message" (Mk 3:14)

(14) "Our vocation calls us to live this spirituality, which opens us and disposes us to whatever God wishes in each concrete situation of our daily life." (GP 5)

20. Lối sống CLC được hình thành theo những tiêu chuẩn của Ki-tô học theo thánh I-nhã. Đó là một nền Ki-tô học khắt khe và đơn giản, đặt quan hệ với người nghèo và người sống bên lề xã hội, phối hợp chiêm niệm với hành động, yêu mến và phục vụ Giáo Hội trong mọi sự, và sử dụng phương pháp nhận định. Ắn Ki-tô học I-nhã này sinh từ việc chiêm niệm Mẫu nhiệm ắ hập Thề và chính trong mẫu nhiệm này sứ mệnh của Chúa Giê-su được tỏ ra. Ắn Ki-tô học ắ khời sự chiêm ngưỡng Chúa

Giê-su là Đấng được Chúa Cha sai đến để cứu chuộc thế gian, Đấng đích thân tuyển chọn và gọi những kẻ ắ gười muốn họ cộng tác với ắ gười, tức là những kẻ nhận biết mình yếu đuối và tội lỗi. Ắn Ki-tô học ắ hiện diện là do việc theo Chúa Giê-su, Vua vĩnh cửu, Đấng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang (15) để sống đời nghèo khó và khiêm nhượng, muốn kết hiệp với ắ gười trong cuộc tử nạn và sự phục sinh của ắ gười. Chính trong cuộc tử nạn và phục sinh ắ hiện sức mạnh của Thánh Thần là Đấng thiết lập Giáo Hội, ắ hiệm Thề Chúa Ki-tô.

21. Linh đạo I-nhã cũng giải thích đặc tính Ma-ri-atrong đoàn sùng CLC. Vai trò của Mẹ Ma-ri-a trong Cộng đồng CLC có cùng một ảnh hưởng như trong Linh Thao và trong cảm nghiệm thiêng liêng của thánh I-nhã. Mẹ Chúa Giê-su lúc nào cũng hiện diện bên cạnh Con của Mẹ. Mẹ làm Đấng trung gian và khích lệ chúng ta. Mẹ là gương mẫu đáp trả lời gọi của Chúa Giê-su và cộng tác với Chúa trong sứ mệnh của ắ gười.

22. Dưới ánh sáng kinh nghiệm khời thủy của Linh Thao, CLC nhắm tới viễn tượng là làm sao hòa nhập đức tin với đời sống trong mọi lãnh vực: cá nhân, xã hội, nghề nghiệp, chính trị và Giáo Hội.

23. Linh đạo của Linh Thao cùng có đặc tính cao quý của ơn gọi Ki-tô hữu.

24. Từ "magis" (hơn nữa) thánh I-nhã sử dụng để xác định phương thức chúng ta đáp trả ơn gọi chung phải nên thánh sẽ là phương thức làm cho danh Chúa rạng sáng hơn, bằng cách theo Chúa Giê-su gần gũi hơn (16) qua những lễ vật quý giá và quan trọng hơn (17).

25. Hơn nữa, trong linh đạo I-nhã, Chúa Ki-tô tỏ mình ra như một người sống cho tha nhân, nên ắ gười mời gọi chúng ta hãy theo ắ gười và hiến thân phục vụ anh chị em, một phương thức làm việc tông đồ đặc biệt cho

20. The CLC way of life is shaped by the features of Ignatian Christology: austere and simple, in solidarity with the poor and the outcasts of society, integrating contemplation and action, in all things living lives of love and service within the Church, always in a spirit of discernment. This Ignatian Christology springs from the contemplation of the Incarnation where the mission of Jesus is revealed. It springs forth from contemplating Him who is sent by the Father to save the world; who personally chooses and calls those He wants to collaborate with Him from among those who recognize themselves as being weak and sinners. It arises from following Jesus the Eternal King who emptied Himself (15) in order to live a life of poverty and humiliation, in union with Him in his passion and resurrection, when the strength of the Spirit forms the Church as the Body of Christ.

21. Ignatian Spirituality also explains the Marian character of the CLC charism. The role of Mary in the Community is, in effect, the same role that she has in the Exercises and in the spiritual experience of Ignatius. The mother of Jesus is constantly present at the side of her Son, a mediator as well as an inspiration, and a model of response to His call and to working with Him in His mission.

22. In the light of the founding experience of the Exercises, the CLC has as its vision the integration of faith and life in every dimension: personal, social, professional, political and ecclesial.

23. The spirituality of the Exercises strengthens the distinctive character of this Christian vocation.

24. The Ignatian magis sets the style of our response to the universal call to holiness, seeking the "greater glory of God", by following Jesus Christ more closely (16) through "offerings of greater worth and importance" (17).

25. Christ, moreover, reveals Himself in Ignatian Spirituality as "a man for others", and to follow Him is to put ourselves at the service of our brothers and sisters: a distinctly apostolic way of understanding the Reign of God. CLC members are Christians who "want to follow Jesus Christ more closely and work with Him in the building of the Kingdom" (18).

26. Finally, the Exercises, and hence our spirituality,

Triều Đại Thiên Chúa. Thành viên CLC là những Ki-tô hữu muốn theo Chúa Giê-su Ki-tô gần gũi hơn và cùng làm việc với ả gười để xây dựng Vương quốc (18).

26. Sau hết, Linh Thao, tức là linh đạo I-nhã, nhấn mạnh đến đặc tính Giáo Hội của việc phục vụ tông đồ, nghĩa là việc phục vụ này là một sứ mệnh được lãnh nhận từ Chúa Ki-tô qua Giáo Hội. Hiệp nhất với Chúa Ki-tô đưa chúng ta tới hiệp nhất với Giáo Hội, nơi Chúa Ki-tô tiếp tục sứ mệnh cứu chuộc của ả gười tại đây và lúc này (19).

27. Đặc tính I-nhã của CLC (20) được biểu lộ qua việc đi theo phương thức của thánh I-nhã để cầu nguyện, xét mình, thẩm định và nhận định việc tông đồ, trên bình diện cá nhân cũng như cộng đồng, và qua việc tham dự thường xuyên các bí tích.

underline the ecclesial character of apostolic service. In as much as it is a mission received from Christ, it is mediated through the Church. "Union with Christ leads to union with the Church where Christ here and now continues His mission of salvation" (19).

27. The Ignatian character of CLC (20) and its members finds expression in the regular practice of the Ignatian way of prayer, examen, evaluation and apostolic discernment (personal as well as communal), and by frequent participation in the sacraments.

(15) Philippians 2:7

(16) GP 4.

(17) SpEx 97, 104, etc.

(18) GP 4.

(19) GP 6.

(20) The Ignatian heritage can be likened to a great tree planted in the garden of the Church. The principal branch of the tree is undoubtedly the Society of Jesus, but Ignatian is not a synonym for Jesuit. The spirituality of the Exercises nourishes other religious and lay groups as well, each of which expresses in its own way this or that character of the Ignatian charism. It is among these groups that a special place has to be given to the Marian Congregations, the predecessors of the CLC.

3.2. Ôn gọi cộng đoàn (21)

28. Thành viên CLC sống linh đạo I-nhã trong cộng đồng. Ắng đỡ anh chị em chia sẻ cùng một ơn gọi là động lực cốt yếu giúp cho cá nhân được trung thành mỗi ngày một hơn với ơn gọi và sứ mệnh của mình. Thêm vào đó, chính cộng đồng là một yếu tố giúp CLC trở nên chứng nhân tông đồ.

29. Để chuẩn bị các thành viên làm chứng nhân tông đồ và phục vụ hữu hiệu hơn, nhất là trong môi trường sống hằng ngày, chúng ta quy tụ trong Cộng đồng những ai cảm nhận một nhu cầu cấp bách hơn, tức là nhu cầu phải liên kết đời sống trong mọi lãnh vực với tất cả đức tin Ki-tô hữu của họ để sống theo đoàn sùng của chúng ta (22).

3.3. Ôn gọi giáo dân

30. CLC được định nghĩa trong ắ hững ắ guyên tắc Căn bản như là một hiệp hội, không phải của riêng giáo dân, nhưng của mọi tín hữu. Cộng đồng chúng ta gồm các Ki-tô hữu: nam nữ, già trẻ, thuộc mọi tầng lớp xã hội (23).

31. Tuy nhiên, một khi đã trưởng thành trong lúc dẫn thân vĩnh viễn, ơn gọi CLC sẽ làm cho người giáo dân trở nên đặc biệt trong phương cách và những đặc nét của mình: Chúng ta mong thực hiện được sự hiệp nhất của đời sống trong khi đáp lại lời gọi của Chúa Ki-tô tự trong lòng thế giới chúng ta đang sống (24).

3.2. A Communal Vocation (21)

28. CLC members live Ignatian Spirituality in community. The help of brothers and sisters sharing the same call is essential for our growth in fidelity to our vocation and mission. In addition, community itself is a constituent element of the apostolic witness of CLC.

29. "To prepare our members more effectively for apostolic witness and service, especially in our daily environment, we form communities of those who strongly desire to unite their human lives completely with their Christian faith according to our charism". (22)

3.3. A Lay Vocation

30. CLC is defined in the General Principles as an association, not of laity, but of the faithful: "Our community is made up of Christians: men and women, adults and young people, of all social conditions?" (23)

31. With maturity, however, at the time of Permanent Commitment, the CLC vocation is specifically lay, with its objectives and its characteristics: "We seek to achieve this unity of life in response to the call of Christ from within the world in which we live." (24)

(21) This dimension of CLC's vocation is described in detail in a special section (no. 125-163).

(22) GP 4.

(23) GP 4.

(24) GP 4. In 1946, Pope Pius XII said "The faithful, more precisely the lay faithful, find themselves on the front lines of the Church's life; for them the Church is the animating principle for human society. Therefore, they in particular ought to have an ever-clearer consciousness not only of belonging to the Church, but of being the Church." (AAS 38, 1946, pg.149)

The Second Vatican Council treated the same subject as follows: "A secular quality is proper and special to the laity... But the laity, by their very vocation, seek the kingdom of God by engaging in temporal affairs and by ordering them according to the plan of God. They live in the world, that is, in each and

in all of the secular professions and occupations. They live in the ordinary circumstances of family and social life, from which the very web of their existence is woven. God calls them there, so that by exercising their proper function and being led by the spirit of the gospel, they can work for the sanctification of the world from within, in the manner of leaven. In this way they can make Christ known to others, especially by the testimony of a life resplendent in faith, hope, and charity. The laity is closely involved in temporal affairs of every sort. It is therefore their special task to illumine and organize these affairs in such a way that they may always start out, develop, and persist according to Christ's mind, to the praise of the Creator and the Redeemer." (LG 31)

And Pope John Paul II wrote, "The 'world' thus becomes the place and the means for the lay faithful to fulfil their Christian vocation, because the world itself is destined to glorify God the Father in Christ. The Council is able then to indicate the proper and special sense of the divine vocation, which is directed to the lay faithful. They are not called to abandon the position they have in the world... on the contrary, [baptism] entrusts a vocation to them that properly concerns their situation in the world... Thus for the lay faithful, to be present and active in the world is not only an anthropological and sociological reality, but, in a specific way, a theological and ecclesiological reality as well." (Christifideles Laici 15)

4. Dung mạo của con người CLC

32. Ông gọi CLC đề ra một số đặc tính, cốt yếu tựa như những đặc tính cần phải có để làm Linh Thao. Để thẩm định sự thích hợp của một người đối với Linh Thao, người ta căn cứ trên những đức tính giúp người ấy có thể gặp gỡ Chúa. Vấn đề ở đây không phải là đòi người ta phải có một khả năng nào đó. Để ấn định thế nào là thích hợp, thánh I-nhã sử dụng từ *tener subiecto* (nghĩa là tự chính mình, có một ý thức mạnh về chính mình, có khả năng thích nghi). *Tener subiecto* mang ý nghĩa năng động: người làm Linh Thao có thể tiến triển (mở lòng) hoặc ngược lại (không mở lòng); họ tiến hay lùi chứ không bao giờ ở nguyên một chỗ.

33. ả hững Chú dẫn (25) cho chúng ta một hình ảnh về người làm Linh Thao, một hình ảnh có khi là khởi điểm, có khi là tới điểm. ả hững chú dẫn này là những điều kiện tối thiểu được thánh I-nhã viết xuống, để giúp họ làm cuộc hành trình Linh Thao và cũng để nhận ra được kết quả của hành trình ấy một cách đầy đủ hơn. ả ói khác đi, những đặc tính cho thấy một người có thích hợp để làm Linh Thao hay không, hiểu theo một cách nào đó, đã phải hội đủ ngay từ đầu. Thánh I-nhã đã thích ứng Linh Thao cho từng người, nhưng đồng thời ngài cũng nhắc nhở là vấn đề tuyển chọn không nên có tính cách kỳ thị đối với bất cứ ai. Hơn nữa, khi nói về người tĩn tâm phải có những điều kiện nào để làm Linh thao, thánh I-nhã đề nghị rằng hễ ai muốn làm Linh Thao thì trước hết phải muốn yêu mến và phụng sự Thiên Chúa Toàn ả ăng (26). Đó cũng là những đặc tính thích hợp nhất để một người trở nên thành viên CLC.

34. ả hững đặc tính cá nhân phải có ngay từ khi bắt đầu đi Linh Thao có thể chia thành hai loại:

35. Xét theo quan điểm loài người:

- có khả năng đối diện với thực tại, nhạy cảm trước tình trạng xã hội và chính trị của thế giới họ đang sống, có thể hiểu và phục vụ anh chị em trong một cách thức có ý nghĩa;
- có lòng ước ao mạnh mẽ muốn sống đời hăng say và hoạt động, ngay cả khi những lý tưởng này ít ra chỉ là ngắn hạn và ẹn pha lẫn tham vọng cá nhân
- không tự mẫnsống thu hẹp trong thế giới nhỏ bé của riêng họ, nhưng sẵn sàng thay đổi quan điểm và lối sống.

4. The profile of the CLC person

32. The CLC vocation presupposes certain conditions, essentially those required to make the Spiritual Exercises. This aptitude is recognised in those characteristics, which allow the individual to encounter God. It is not so much a question of something already acquired as the potential. To indicate such an aptitude St Ignatius uses the expression "*tener subiecto*". *Tener subiecto* has a dynamic sense: an individual becomes progressively "*subiecto*" (disposed) or, conversely, not disposed; we may move forward or backwards, but we are never static, we never remain in the same place.

33. The Annotations (25) offer us a picture of the adult exercitant. This picture is sometimes a point of departure and sometimes a point of arrival. These are the minimal conditions, laid down by Ignatius, for undertaking the adventure and also, more fully, the result of the undertaking. In other words, the characteristic traits, which define a suitable individual, must in some manner be present in the beginning. Ignatius adapted the Exercises to each individual, but at the same time, he recommended that the question of an election should not be put to everyone indiscriminately. Moreover, in describing both the exercitant and the conditions required for undertaking the Spiritual Exercises, Ignatius presupposes that whoever wishes to have this experience wants above all "to love and serve the Divine Majesty"(26). These are also the distinctive characteristics of the individual best fitted to become a CLC member.

34. These personal characteristics, which must in some way be present at the beginning of the Ignatian experience, can be put into two categories.

35. From the human point of view:

- capable of facing reality, sensitive to the social and political world in which he or she lives, able to communicate and render service to others in a significant way;
- with strong desires to lead a passionate and dynamic life, even if these ideals are, at least for a short time, mingled with personal ambition;
- not self-satisfied with their own little world but ready to modify their points of view and lifestyle.

36. Concerning their experience of God:

- moved by the desire (27) to encounter and follow

36. Xét theo kinh nghiệm của họ về Chúa:

- được thúc đẩy do ước muốn(27) tìm gặp và theo Chúa Giê-su Ki-tô (28);
- yêu mến Chúa Giê-su và sứ mệnh của ả gười, khát mong một quan hệ cá nhân sâu xa hơn với ả gười, những điều ấy giúp họ biến đổi những nhu cầu và ước vọng, những vết thương và những yếu đuối của họ;
- ý thức mình được Chúa Ki-tô yêu mến và tuyển chọn, mặc dù họ tội lỗi;
- mở lòng trước những nhu cầu của người khác, sẵn sàng phục vụ tha nhân và cùng bắt tay làm việc với người khác trong mọi nỗ lực nhằm xây dựng một thế giới vừa nhân bản hơn vừa thánh thiện hơn;
- là những phần tử dấn thân của Giáo Hội, gắn bó với sứ điệp và sứ mệnh của Giáo Hội.

Jesus Christ (28);

- in love with Jesus and His mission, yearning for a deeper personal relationship with Him that will redirect and correct, if necessary, their needs and aspirations, and heal their wounds and weaknesses;
- aware of being a sinner, but loved and chosen by Christ;
- open to the needs of others, ready to serve them and to join with all who seek to build a world both more human and more divine;
- conscious of being a responsible member of the Church, identified with its message and committed to its mission.

(25) SpEx 1-20.

(26) SpEx 233.

(27) Desires are essential for St Ignatius. For him, being human means basically being capable of having desires. For Ignatius, a person's capacity to grow in holiness and bear apostolic fruit depends on the strength of his/her desires. For St Ignatius a desire is a life thrust, which enables the person to wish, dream, act and love. A human being is someone with the desire for justice, peace and love: with a desire for God. The more a person fosters the inner capacity for desires, the more he/she is prepared to be fulfilled by God. Thus, for St Ignatius, those with strong desires, even if they were still sinners, were suitable for the Exercises. For Ignatius the spiritual life does not consists in keeping rules and guidelines, but in having desires, which the Lord can foster and fulfil.

(28) Constitutions 102.

5. Để tìm và gặp ơn gọi cá nhân của mình trong CLC

37. Mục đích căn bản trong việc huấn luyện người giáo dân là để giúp họ biết khám phá ra mỗi ngày một rõ ràng hơn ơn gọi của mình và để quyết tâm mỗi ngày một mạnh mẽ hơn sẽ sống ơn gọi ấy hầu chu toàn sứ mệnh của mình (29).

38. Trong tiến trình thẩm định một người thực sự có ơn gọi CLC hay không, có một số điểm cần được suy xét. Trước hết, người muốn sống ơn gọi đó có điều kiện thích hợp hay không, và thứ đến, nếu họ có, thì làm sao đức tính ấy có thể được củng cố và người ấy được giúp nhận ra rằng Chúa đang mời gọi họ sống lối sống CLC. Ắ hững yếu tố của sự phạm CLC liên quan tới ơn gọi cốt yếu được đặt trên căn bản của Linh Thao (30).

5.1. Vai trò chủ yếu của Linh Thao trong việc nhận định ơn gọi

39. Ắ hận định ơn gọi đặc biệt CLC được thực hiện chính là trong khi đi Linh Thao, nhờ đó người ta có được những hiểu biết căn bản giúp xác định việc chọn lựa một lối sống Ki-tô hữu và những giai đoạn để nhận định ơn gọi.

40. Linh Thao là nền tảng và tiêu chuẩn hướng dẫn để sống ơn gọi CLC. Linh Thao là nguồn gốc và dụng cụ đặc biệt của đời tu đức chúng ta (31). Do đó, nếu không làm Linh Thao, chúng ta không thể hiểu ơn gọi CLC, nói chi đến việc sống ơn gọi đó.

41. Ắ gay đầu sách Linh Thao, thánh I-nhã đã định nghĩa những gì ngài cho là phương pháp mà Chúa đã linh hứng cho ngài và ngài sử dụng để giúp cho nhiều người: Hai tiếng Linh Thao ở đây có nghĩa là mọi cách xét mình, suy gẫm, chiêm niệm, cầu nguyện bằng miệng lưỡi hay bằng tâm trí, và các việc thiêng liêng khác như sẽ nói sau (32).

42. Đối với thánh I-nhã, Linh Thao là những cách thức thao luyện tâm hồn. Ắ gài biện minh cho định nghĩa trên như sau: Vì như đi dạo, đi bộ, chạy, là những việc thể thao, thì cũng thế, chúng ta gọi là Linh Thao tất cả những cách dọn và chuẩn bị linh hồn để xa bỏ những quyến luyến lệch lạc, và sau đó tìm kiếm ý Chúa trong cách xếp đặt cuộc đời chúng ta để mưu ích

5. To seek and find one's individual vocation in CLC

37. The formation of the laity should bring them an ever-clearer discovery of their vocation and an ever-greater readiness to live it so as to fulfil their mission. (29)

38. In the process of discovering whether an individual has a CLC vocation, two things must be considered. First, whether the individual hoping to live such a vocation has a suitable disposition and, second, if they do, how this can be strengthened and the person helped to recognise that God is calling them to embrace the CLC way of life. These elements of the CLC process of formation in relation to vocation are based mainly on the Spiritual Exercises. (30)

5.1. The vital role of the Spiritual Exercises in the discernment of vocation

39. The discernment of a particular vocation to the CLC is made mainly during the Spiritual Exercises where are found, besides the basic perspectives that determine the choice of a Christian way of life, the stages for discerning vocation.

40. The Spiritual Exercises are fundamental and essential for living the CLC vocation. They are the "source and characteristic instrument of our spirituality". (31) Therefore, we cannot understand or much less live the CLC vocation without experiencing the Exercises.

41. At the beginning of the book of the Exercises, St Ignatius defines what he understands to be the method God inspired in him; thanks to which, he could help many: "by this name of Spiritual Exercises, is meant every way of examining one's conscience, of meditating, of contemplating, of praying vocally and mentally, and of performing other spiritual actions, as will be said later." (32)

42. For Ignatius the Exercises are the different ways of "exercising" the spirit. He justifies his definition saying: "For, as strolling, walking, and running are bodily exercises, so "spiritual exercises" is the name given to every way of preparing and disposing one's soul to rid herself of all disordered attachments, so that, once rid of them one might seek and find the Divine Will in regard to the disposition of one's life for the good of the soul".

cho linh hồn mình.

43. Vậy, đối với thánh I-nhã, rõ ràng là thân xác nếu không tập luyện, sẽ mất lanh lẹ và khó cử động, thì cũng thế, linh hồn cần phải tập luyện để có hiệu năng tối đa và làm thỏa đáng những ao ước thâm sâu mong được thành toàn.

44. CLC vì trung thành với tinh thần I-nhã nên muốn các thành phần của Phong trào phải là những người lanh lẹ thiêng liêng, những người không ngừng tự luyện để nghe lời Chúa kêu gọi và mau mắn đáp trả với tất cả con người của mình.

43. Therefore, for Ignatius it is clear that just as a body, which is not exercised loses its agility and movement, so it is with the spirit, which needs exercise to give its best and satisfy its deep longing for fulfilment.

44. The Christian Life Community, faithful to the Ignatian spirit which inspires it, wants its members to be agile in spirit, exercising themselves constantly to hear God's calls and responding promptly with their whole being.

(29) Christifideles Laici 58.

(30) The purpose of the Exercises is to "overcome oneself, and to order one's life" (SpEx 21); "to explore and inquire in which life or state does his Divine Majesty wish us to serve Him" (SpEx 135); they are the school for making us listen to the call of God and for helping us to respond, and for making us ever more ready to be always listening to His divine voice, transforming our entire life into a generous response to the Lord who calls us and who sends us. The Exercises prepare us for a life of "call-response".

(31) GP 5.

(32) SpEx 1.

45. Làm Linh Thao trọn vẹn nguyên thủy như thánh I-nhã đã hoạch định đòi thời gian khoảng một tháng, giữ thính lặng, chỉ nói với linh hướng hoặc bạn đồng hành. Trong hoàn cảnh này, người tĩnh tâm có thể cảm nghiệm những phương thức cầu nguyện, xét mình và chiêm niệm như thánh I-nhã đã đề ra, để suy nghĩ về cảm nghiệm ấy và được lợi ích do cảm nghiệm ấy, tức là nhận biết những gì Chúa muốn họ thi hành, như ơn gọi bậc sống và hoạt động tông đồ.

46. Qua suốt bốn tuần Linh Thao, sau khi đối diện với thực tại làm tạo vật được Thiên Chúa yêu mến cho dù mình là kẻ tội lỗi, người làm tĩnh tâm đặt mình trước con người Đức Giê-su Ki-tô, để họ sẽ tiếp tục kết thân với ả gười, sẵn sàng sống và làm những gì Chúa Giê-su đã sống và làm trong thế giới, đồng thời cũng chấp nhận những hậu quả do việc sống và hành động ấy.

47. ả gay từ thời thánh I-nhã, cũng như vì hoàn cảnh sống hôm nay, nhất là đối với người giáo dân, người ta thường khó có thể làm Linh Thao trong ba mươi ngày liền. Vì thế, Linh Thao có thể được thích nghi với hoàn cảnh khác nhau của từng người, được làm theo từng bước ngắn hoặc giữa cuộc sống hằng ngày, nhưng quan trọng là đừng bỏ qua bất cứ giai đoạn nào trong hành trình I-nhã. Linh Thao được thích ứng theo giai đoạn hoặc giữa cuộc sống hằng ngày vẫn thực sự là Linh Thao theo thánh I-nhã.

48. Một khi đã làm hoặc được thấm nhuần Linh Thao, thì kết quả chính do Linh Thao sẽ là học sống một lối sống mới. ả hững gì đã được sống qua bốn tuần nghĩa là gắn gũi với Chúa Giê-su và lối sống của ả gười, học nhận định thân loại trong đời sống hằng ngày, tập sống chiêm niệm trong hoạt động những điều này sẽ thay đổi lối sống của một người khi giúp họ sống và hành động sao cho hợp với ý Chúa để xây dựng Vương quốc ả gười.

49. CLC hy vọng các thành viên là những người của cầu nguyện, có thể lắng nghe những ước vọng của Chúa, có khả năng nhận định giữa những lời gọi khác nhau trong cuộc sống để biết lời gọi nào thích hợp nhất cho công cuộc xây dựng ả ước Chúa. Vì thế, CLC đưa họ vào trường học của thánh I-nhã, để theo như thư ngài gửi cho Manuel Miona, tôi có thể suy nghĩ tốt nhất, cảm nghiệm tốt nhất và hiểu thấu đáo nhất trong cuộc sống này, nhờ đó chúng ta sẽ làm hết sức mình để sinh hoa

45. The original experience of the complete Spiritual Exercises, as conceived by St. Ignatius, covers a period of approximately one month, spent in silence, speaking only with a guide or spiritual companion. In this context, it is possible for the exercitant to experience, as proposed by Ignatius, the different ways of praying, of examining oneself and of contemplating, of reflecting and drawing "profit", thus becoming sensitive to what the Lord wants in terms of vocation and apostolic action.

46. In the course of the four weeks of the Exercises, after having confronted him/herself as a sinner loved by God, the retreatant is placed before the person of Jesus Christ, with whom he/she will continue to grow in intimacy, disposed to be and to do in the world what Jesus is and does, even accepting the consequences of this.

47. Already in the time of Ignatius, and with even greater reason in the modern circumstances of life, it is often not possible, especially for the laity, to make the experience of the Exercises in thirty days. For this reason the Exercises can be adapted to the different circumstances of each person, being made in shorter steps or in daily life, but seriously, without overlooking any of the steps of the Ignatian itinerary. These Exercises, adapted by stages or in ordinary life, are truly an Ignatian experience.

48. Once made and assimilated, the main fruit produced by the Spiritual Exercises is a new style of life. What has been lived throughout the four weeks - in terms of closeness to the person of Jesus and his way of life, in terms of learning to discern the movements of the Spirit in daily life, in terms of becoming "contemplative in action" - all this reshapes the lifestyle of the person causing him/her to be and act more in keeping with the desires of the Lord for the building of His Reign.

49. CLC hopes that its members are people of prayer, able to listen to the desires of the Lord, able to discern among the many calls of life what is best suited for the building God's Reign. For this reason, CLC puts at their disposal the school of the Exercises, which according to the letter of Ignatius to Manuel Miona are, "all the best that I have been able to think out, experience and understand in this life, both for helping somebody to make the most of themselves as also for

trái, giúp đỡ và nên hữu dụng cho nhiều người khác.
(33)

50. Vậy, đối với thành viên CLC, Linh Thao không phải là tùy ý chọn lựa muốn làm hay không muốn làm, hoặc làm một lần rồi sau đó xếp kỹ vào tủ sách. Ắ hưng Linh Thao là kinh nghiệm căn bản, sống động và cấu thành ơn gọi của chính mình.

Mặt khác, Linh Thao cũng là một kinh nghiệm người ta cần luôn luôn trở lại, để hiệu quả của Linh Thao đối với từng người cần được nuôi dưỡng và đổi mới không ngừng.

51. Linh Thao không phải là điều phải làm khi đời sống tông đồ lên tới tuyệt đỉnh, nhưng là làm khi người ta bắt đầu và quyết định lựa chọn một lối sống tông đồ hầu thực thi trong suốt cuộc sống của mình.

being able to bring advantage, help and profit to many others". (33)

50. For CLC members, therefore, the Spiritual Exercises are not an optional experience, to be made or not, or, that once made, belong to the archives of the past. They are a basic, vitalizing experience constitutive of their very vocation. An experience, on the other hand, to which it will always be necessary to return and whose effect on each person needs to be nourished and renewed constantly.

51. The Exercises are not an experience with which the apostolic life reaches a climax but rather an initial, decisive experience for a personal apostolic option, which is then lived for the rest of one's life.

(33) Ắ ovember 16, 1536.

5.1.1. Cấp độ của việc Chúa triệu gọi

CHÚA CHA kêu gọi hãy sống sự vinh hiển được làm con người

52. Khi CHÚA CHA tạo dựng nên ta, ẵm gài mời gọi hãy chu toàn bổn phận sống trong hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa (34), hãy sinh hoa trái và tăng số, hãy nên đầy mặt đất và chinh phục nó, hãy nhận biết sự tốt lành căn bản nội mọi tạo vật. Tân Ước cho thấy tất cả vẻ huy hoàng của con người được dựng nên trong Chúa Ki-tô, đó là họ được kêu gọi đến với đời sống của Thiên Chúa để kết hợp với Chúa Cha, nhờ Chúa Con, trong Thánh Thần tình yêu.

53. Ắm nguyên lý và ắền tảng nhân nhủ chúng ta nhớ mình là tạo vật hướng về Chúa, được mời gọi để nhận biết những hồng ân và sự hiện diện của ắ gười trong mọi sự, lúc khỏe mạnh cũng như khi yếu đau, được giàu sang hay gặp nghịch cảnh, và cũng như Chúa Giê-su, chúng ta biết đáp lại bằng cách ngợi khen, tôn kính và phụng sự ắ gười (35).

54. Tuần thứ nhất giúp chúng ta hiểu kế hoạch của Chúa dành cho chúng ta trước thực tại tội lỗi đi ngược với cái chết mà cá nhân chúng ta cũng như mọi người khác không ai tránh khỏi. Trong cuộc Đối thoại về lòng Thương xót, người tội lỗi nhận thấy mình như thế này: nếu khiêm nhượng nhận biết tội lỗi mình, rồi đầy lòng tin tưởng và biết ơn, thì họ sẽ nhận được ơn tha thứ của Chúa, Đấng cứu chuộc họ qua Đức Giê-su Ki-tô. Cảm nghiệm tình yêu của Chúa Ki-tô, Đấng đã chết trên thánh giá để ban cho họ sự sống mới trong Thánh Thần, sẽ mời gọi người tĩnh tâm tự hỏi Tôi có thể làm gì cho Chúa Ki-tô? trước khi họ tiếp tục Tuần thứ hai.

55. Mỗi ngày chúng ta kéo dài cuộc đối thoại sống động ấy bằng việc Xét mình chung (Phút hồi tâm), để chúng ta nhận biết những ân huệ đã lãnh nhận qua mọi sự, mọi người và mọi biến cố (36). Đây chính là một phương thức để sống mỗi ngày cuộc Chiêm niệm để được Tình yêu, giúp chúng ta hiểu biết thâm sâu về bấy nhiêu ơn lành đã lãnh nhận, để có thể? yêu mến và phụng sự Chúa chí tôn trong mọi sự. (37)

CHÚA GIÊ-SU KI-TÔ mời gọi ta ở với Ngài và theo Ngài

5.1.1. Levels of God's call

THE FATHER'S call to life: The splendour of being human

52. When the Father creates us, He calls us, men and women, to live fully in the image and likeness of God (34), to be fruitful and multiply, to fill the earth and conquer it and to recognise the fundamental good in all things. Finally, the ắ ew Testament reveals all the splendour of the human being who, created in Christ, is called to divine life in communion with the Father, through the Son, in the Spirit of love.

53. The Principle and Foundation reminds us that we are called to be in dialogue, recognizing the gifts and presence of God in everything ? whether in health or sickness, riches or poverty ? and to respond, like Jesus, with praise, reverence and service. (35)

54. The First Week leads us to confront both, God's design for us and the reality of sin and death, the distinctive features of our personal and collective existence. In the Dialogue of Mercy, we recognize and humbly acknowledge our sinfulness and then, full of confidence and gratitude, receive the forgiveness of God, who saves us through Jesus Christ. The experience of the love of Christ, who died on the cross to give us new life in His Spirit, invites the exercitants to ask themselves, "What can I do for Christ?" and to continue on into the Second Week.

55. Each day we extend this living dialogue with an examination of conscience, in which we acknowledge the benefits received from things, people and events.(36) This is a way of living day after day the Contemplation to Attain Love, which urges us to ask " ? for interior knowledge of all the good I have received, in order that ... I may be able to love and serve His Divine Majesty in everything".(37)

JESUS CHRIST calls us to be with Him and to follow Him

56. The experience of being saved by Christ and freed from the slavery of sin, (38) invokes in us the desire to put ourselves entirely at His service and to listen to His call to work with Him in building His Reign. (39) In fact, the eternal King calls us to stay and work with Him, to follow Him in His suffering and in His glory.

56. Cảm nghiệm được Chúa Ki-tô cứu chuộc và giải thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi tức là những gì Chúa Ki-tô đã làm cho tôi gọi lên trong chúng ta ước muốn tận hiến để phụng sự ả gười và lắng nghe ả gười mời gọi chúng ta hãy cùng với ả gười xây dựng Vương quốc (39). Thực vậy, Vua Hằng Sống kêu gọi chúng ta hãy ở lại và làm việc với ả gười, hãy theo ả gười trong cuộc khổ nạn và vinh hiển của ả gười. Ở lại với Chúa Giê-su và theo ả gười khi ả gười thiết lập Vương quốc, đó cũng là một việc lựa chọn và không thể tách biệt nhau. Theo Chúa có nghĩa là muốn biết ả gười rõ hơn, yêu mến ả gười nồng nàn hơn và theo ả gười gần gũi hơn trong sứ mệnh của ả gười (40). Đây là đối tượng của mọi Chiêm niệm trong Linh Thao.

To stay with Jesus and to follow Him in His work of establishing His Reign is the one and indivisible choice. To follow the Lord means wanting to know Him better, to love Him more intensely and to follow Him more closely in His mission. (40) This is the objective of all the Contemplations in the Spiritual Exercises.

(34) Gen 1:26-30

(35) SpEx 23.

(36) SpEx 43.

(37) SpEx 233-234.

(38) SpEx 53. The first week of the Exercises is usually called the "week on sin". It would be more appropriate to call it the "week on mercy", the "week on salvation?". In fact, the focus of this first week is the experience of God as Saviour and Redeemer, and the experience of oneself as one who has sinned and has been forgiven. This revelation occurs through the figure of the crucified Christ (SpEx 53). Before Him, St. Ignatius teaches us to ask: What have I done? What am I doing? What will I do for Christ? To those who were lost or locked into the dark abyss of self, salvation is presented as a door out of the self, a voyage towards the other. The sin in which we were lost or into which we were locked now resounds as an offering of liberty and salvation, a call of the Eternal King. To respond to it not only with judgement and reason but also with entire surrender is the way of liberation for men and women.

(39) SpEx 95.

(40) SpEx 104

57. Theo linh đạo I-nhã, chọn lựa Chúa Ki-tô và hoạt động cho Vương quốc có nghĩa là chọn lựa Chúa Ki-tô hoàn toàn. Biết Chúa Ki-tô, yêu mến ả gười và phục vụ anh chị em ả gười, đó chính là yêu mến ả gười nhiệt tình hơn và theo ả gười gần gũi hơn, vì Chúa Ki-tô là sự sống đích thực. (41) Đó cũng là tôn vinh ả gười và đóng góp vào việc hòa giải mọi sự với ả gười và trong ả gười, để Chúa Cha trở nên tất cả trong muôn loài (42).

58. CLC hoàn toàn thấm nhuần với Chọn lựa Vĩ đại này, tức là muốn theo Chúa Giê-su Ki-tô sát cánh hơn và hành động với ả gười để xây dựng Vương quốc (43).

CHÚA THÁNH THẦN thúc giục chúng ta trung thành hơn trong khi theo Chúa Ki-tô

59. Thánh I-nhã là người thích dạy bằng kinh nghiệm. Linh đạo của ngài không dựa trên những nguyên tắc về sự trọn lành, nhưng trên những biến cố thực tế, qua việc được cảm nhận Thiên Chúa là Đấng vừa thân mật vừa siêu việt. ả hững ai làm Linh Thao phải chuẩn bị cho một quyết định quan trọng nhất, đó là nhận ra bậc sống nào Chúa muốn chúng ta theo (44), bằng cách sử dụng một phương pháp rất thực tế: chiêm ngưỡng cuộc đời Chúa Ki-tô, đồng thời chú tâm và thức tỉnh để nhận ra những cảm nghĩ của mình và những thúc giục nội tâm mà Chúa Thánh Thần khơi dậy trong chúng ta và nói với chúng ta.

60. Cảm nghiệm về an ủi và sầu khổ cũng như về những thần loại (45) giữ một vai trò căn bản trong những việc lựa chọn tốt lành. Tất cả những bài Suy gẫm và những Quy luật để làm việc lựa chọn tốt lành (46), tuy nhắm mục đích làm sáng tỏ những cảm nghiệm trên để phân biệt rõ ràng hơn, nhưng cũng luôn luôn quan tâm đến những cảm nghiệm cụ thể chứ không phải những ước muốn trừu tượng, bởi vì thánh Inhã chỉ an tâm nếu Đấng Tạo hóa trực tiếp hành động với tạo vật và tạo vật với Đấng Tạo hóa và Chúa mình. (47)

5.1.2. Các giai đoạn trong việc nhận định ơn gọi

61. Thánh I-nhã nói đến việc làm một việc lựa chọn quan trọng và tốt lành cho đời sống và bậc sống của mình. Bao lâu chúng ta còn quan tâm lo lắng thì việc

57. This option for Christ and to work for His Reign means, in Ignatian Spirituality, opting for the whole Christ. To know, to love and to serve His brothers and sisters, this is to love more intensely and follow more closely the Christ who is "the true life".⁴¹ It is also to exalt Him and to contribute to the reconciliation of everything to Him and in Him, so that the Father may be all in all. (42)

58. CLC is wholly imbued with this great option: the desire to follow Jesus Christ more closely and work with Him for the building of His Reign. (43)

THE HOLY SPIRIT moves us to greater fidelity in following Christ

59. Ignatius was a teacher who learned from experience. His spirituality is not based on abstract principles of perfection but on the concreteness of God, close and transcendent, who we experience in life. Those, making the Exercises, must prepare themselves to make the most important decision, "of finding that state of life which God our Lord proposes for us" (44), using a very concrete methodology: contemplating Christ's life, and at the same time being attentive and alert to their own feelings and interior movements through which the Holy Spirit speaks to them and moves them.

60. The experiences of consolation and desolation and of various spirits (45) also play a fundamental role in Ignatian elections. The group of Meditations and the Rules for making an election (46) are aimed at clarifying these experiences and thus leading to a discernment. But, they are always concerned with actual experiences and not abstract wishes, because Ignatius is satisfied only if "without any intermediary, the Creator deals with His creature, and the creature with the Creator and Lord". (47)

5.1.2. Stages in the discernment of vocation

61. Ignatius speaks of making a sound and good "election for one's life and state". This "election" should be a free and generous reply on our part to a "vocational call" from God. Ignatius shows us the way to dispose ourselves, interiorly, to listen to the call of the Lord and how to behave depending on the manner in which God makes Himself heard.

lựa chọn này vẫn phải là việc đáp trả tự do và quảng đại của chúng ta trước lời kêu gọi của Chúa. Thánh I-nhã chỉ vẽ cho chúng ta phương thức phải chuẩn bị nội tâm để lắng nghe tiếng Chúa gọi và làm thế nào biết sống tùy thuộc vào cách Chúa nói với chúng ta.

62. Chúng ta có thể phân biệt hai mục đích:

- Để nhận định bậc sống: làm giáo dân (trong CLC hay nơi nào khác), linh mục hoặc tu sĩ.

- Để nhận định lối sống (48). Yếu tố căn bản trong việc nhận định này là mối liên hệ giữa một người với những môi trường sống như gia đình, bạn bè, cộng đồng, học hành công ăn việc làm? Không phải mọi môi trường đều thích hợp cho một cá nhân phát triển.

Thường thường sự tăng triển bế tắc là vì thiếu sự chăm lo trong những giai đoạn trước.

62. We can distinguish between two objectives:

- To discern "a state of life": a lay life (in CLC or somewhere else), the priesthood or religious life.

- to discern "a lifestyle".(48) A key element in this discernment is the relationship between a person and his/her possible life-contexts: family, friends, community, study, or work... Not every context is suitable for personal growth, nor for the growth in freedom needed to discern a lifestyle. We need to facilitate this discernment amongst lifestyles that foster growth. Often, development comes to a standstill because of a lack of care in the first stages.

(41) SpEx 139.

(42) 1 Cor 15:28

(43) GP 4.

(44) SpEx 135.

(45) SpEx 176.

(46) SpEx 135-168; 169-189.

(47) SpEx 15.

(48) SpEx 189

63. Ắ nhận định ơn gọi là một tiến trình với những giai đoạn cốt yếu phải theo và phải hiểu. Ắ hững giai đoạn này không phải cứ tuần tự theo nhau, nhưng giữa chúng có một chuyển động linh hoạt do ân sủng và tự do.

64. Trước hết, người ta phải ở trong tư thế sẵn sàng, bằng cách có những thái độ thiêng liêng đặc biệt để làm điều kiện cho việc lựa chọn tốt lành:

- thâm nhuần những tiêu chuẩn của Chúa Ki-tô, (49)
- thành thực quyết định vâng theo thánh ý Chúa, (50)
- hướng lòng yêu mến vào Chúa bằng cách yêu mến Chúa Giê-su với con tim tự do và nồng nàn:

65. • Trong bậc khiêm nhường thứ nhất, làm việc chọn lựa căn bản: " để vâng theo lề luật Thiên Chúa, Chúa chúng ta, trong mọi sự, đến nỗi dù có phải bỏ mạng sống tạm bợ này đi nữa, tôi cũng không nghĩ đến vi phạm một giới răn nào của Thiên Chúa hay của loài người mà buộc thành tội trọng. (51)

66. • Trong bậc khiêm nhường thứ hai, cảm thấy được tách rời và được tự do đối với mọi tạo vật, đến nỗi không thể nghĩ tới phạm một tội nhẹ, tức là không cưỡng lại cách ý thức lời gọi của Chúa ngay trong việc nhỏ mọn; (52)

67. • Trong bậc khiêm nhường thứ ba, (53) muốn làm hơn nữa (magis) trong việc trở nên giống với Thần Khí của Chúa Ki-tô nghèo khó và khiêm nhường.

68. Mặt khác, người ta phải cẩn thận tìm cách nhận biết thánh ý Chúa,

- bằng cách suy nghĩ trước mặt Chúa về mục đích việc lựa chọn và về những lợi điểm cũng như bất lợi của mỗi việc lựa chọn dưới ánh sáng đức tin;
- bằng cách chú tâm đến những chuyển động của thần loại và ảnh hưởng của chúng (an ủi và sầu khổ) để biết đâu là cách người ta được Chúa thúc giục;
- bằng cách tha thiết cầu xin Chúa tỏ ra thánh ý của ắ người.

5.1.3. Chuẩn bị và xác quyết việc chọn lựa trong Linh Thao

69. Theo truyền thống I-nhã, Linh Thao là thời gian tốt nhất để nhận định ơn gọi. Tuy nhiên, qua chính kinh nghiệm của thánh I-nhã, chúng ta không thể sử dụng Linh Thao để chọn lựa bậc sống nếu không chuẩn bị đàng hoàng. Việc chuẩn bị này có thể kéo dài một khoảng thời gian nào đó thôi chứ đừng để vô hạn định,

63. Discernment of vocation is a process, with stages, which it is essential to follow and understand. These stages are not linear, but there is between them a dynamic movement of grace and freedom.

64. First, we must have a proper disposition, by adopting particular spiritual attitudes, which are the prerequisites of a good election:

- Assimilating Christ's criteria. (49)
- Making decisions according to the will of God. (50)
- Having our affections centred on God, by loving Jesus with a free and fervent heart:

65. • in the "first degree of humility", making a fundamental choice: "...that in everything I obey the law of God, so that, even if my own life on this earth were at stake, I would not deliberate about breaking a commandment?which binds me under mortal sin." (51)

66. • in the "second degree of humility", feeling detached and free with regard to all created things, to the point of not being able to envisage under any circumstance a venial sin, so as to knowingly resist God's call even in a small thing. (52)

67. • in the "third degree of humility", seeking the magis with a growing identification with the Spirit of the poor and humble Christ. (53)

68. On the other hand, we must search carefully for manifestations of the Lord's will

- by reflecting, in His presence, on the objective of the election and on the advantages and disadvantages of each choice in the light of faith;
- by remaining attentive to the movements of spirits and their effects (consolation or desolation) for discerning which way the Lord is moving us;
- by praying with fervour to the Lord to make His will known.

5.1.3 Preparation and confirmation of the election made in the Spiritual Exercises

69. According to Ignatian tradition, the Spiritual Exercises constitute the best time for discerning our vocation. However, as Ignatius knew well, we cannot make the Exercises with a view to choosing our state of life without preparing well. This preparation can last for a reasonable period of time but should not

kéo việc chọn lựa sẽ không thể làm được. Mặc dù tuần thứ ba và bốn của Linh Thao đã là lúc xác quyết chọn lựa của tuần thứ hai, nhưng quan trọng là chúng ta vẫn phải dành thời giờ để khẳng định lại lời gọi của Chúa và đi vào khía cạnh đặc biệt nào đó, lưu tâm tới những biến cố bên ngoài cũng như nội tâm trong việc tiếp xúc với đời.

carry on indefinitely, lest the election becomes impossible. Although, the Third and Fourth weeks of the Exercises are already a time of confirmation of the election in the Second week, it is good also to have the time necessary to confirm and make more explicit the Lord's call, through what happens to us internally and externally in our contact with the world.

(49) The Two Standards (SpEx 136-148)

(50) The Three Classes of Persons (SpEx 149-157)

(51) SpEx 165.

(52) SpEx 166.

(53) SpEx 167.

70. Trong thời gian chuẩn bị cũng như xác quyết chọn lựa, thánh I-nhã mời gọi chúng ta hãy đặt mình trong những hoàn cảnh khác nhau mà ngài gọi là những kinh nghiệm và những thử thách, rồi tìm sự chỉ bảo của một người có thể giúp chúng ta biết nhận định lời gọi của Chúa.

5.2. Sử dụng những kinh nghiệm hoặc thử nghiệm

71. Ắ hững kinh nghiệm này không chỉ là những phục vụ đầy ý nghĩa, nhưng còn là những kiểm điểm về sự tiến triển đã đạt được và khởi đầu cho những tiếng gọi mới của Chúa. Để chuẩn bị và xác quyết sự chọn lựa, người ta cũng sẽ căn cứ vào những chuyển động thiêng liêng và ảnh hưởng của chúng, như thánh I-nhã đã đề nghị trong thời kỳ thứ hai để làm việc chọn lựa (54).

72. Qua những kinh nghiệm này là những kinh nghiệm có thể vận động chúng ta (55), cũng như qua cộng đồng, chúng ta hy vọng được đánh động do thánh ý chúa. Việc đánh động này chuẩn bị chúng ta và những hiệu quả do việc đánh động ấy sẽ củng cố chúng ta trong việc chọn lựa của mình.

73. Một số lãnh vực của những kinh nghiệm ấy là:

- Sống giữa thế giới đau khổ và nghèo đói,
- Tham gia những sinh hoạt tông đồ và những hoạt động phục vụ, để cảm nghiệm được những hoàn cảnh khác biệt với những hoàn cảnh bình thường, để nhận ra những đức tính và những nhu cầu của một người, và nhất là để có thể thực sự sống hiến thân.
- Học hỏi và tham dự những chương trình huấn luyện với một ý định tông đồ rõ rệt: chỉ muốn giúp các linh hồn?
- Một trường cầu nguyện như là nơi chuẩn bị để làm Linh Thao, để được linh hướng, và để tham dự những khóa tĩnh tâm hay những khóa Linh Thao nhẹ nhàng.

74. Chọn lựa những kinh nghiệm hoặc thử nghiệm và cách thức trình bày chúng sẽ tùy thuộc vào giai đoạn nhận định ơn gọi của một người. Do đó, điều quan trọng là phải xét tuổi tác của người muốn nhận định ơn gọi CLC: vì đối với người giáo dân trưởng thành đã có bậc sống yên ổn thì những kinh nghiệm trình bày cho họ sẽ khác với những kinh nghiệm trình bày cho người trẻ còn đang nhận định ơn gọi về bậc sống.

5.3. Linh hướng cá nhân

70. In the preparation, as well as during the confirmation period, Ignatius invites us to place ourselves in different situations, which he calls experiences or probations, and to be accompanied spiritually by someone who can help us to discern the call of the Lord.

5.2. The use of experiences or probations

71. As preparation for the Exercises involving an election, these experiences are not only of real service, but they can above all place a person in a favourable context for becoming aware of new calls from the Lord. As a preparation and confirmation of an election, it is important to take note of any spiritual movements and their effects, as St. Ignatius suggests in the second time for making a good election. (54)

72. In these experiences, which can be such as to move us deeply, (55) we seek to become vulnerable to the will of the Lord both in the community and by means of the community. This vulnerability prepares us for, and its consequences confirm us in, the election we have made.

73. Some possible areas of experiences:

- Experiences of exposure to the world of suffering and poverty,
- Participating in apostolic and service activities in situations different from the usual protected ones, to experience our own qualities and poverties and, above all, to be able to live in depth the free gift of oneself.
- Undertaking studies and formation programmes with a clear apostolic intention: only to "help souls..."
- A school of prayer as preparation for the experience of the Exercises, beginning with spiritual guidance, participating in retreats and light Exercises etc.

74. The choice, of experiences or probations and the way of presenting them, will depend on the stage of vocational discernment at which the person has arrived. Therefore, it is important to consider the age of the individual discerning his or her vocation to CLC. For adult laity, with an already defined state of life, the experiences suggested would be different from those proposed to young people, whose vocational discernment will be on their state of life.

5.3. Individual spiritual guidance

75. Linh hướng không phải là việc xin những lời khuyên hoặc hỏi xem chúng ta phải làm gì, nhưng là chia sẻ với một người nào đó những kinh nghiệm của chúng ta để chúng ta được hiểu biết hơn về những gì Chúa đang nói với mình và những gì ả gải muốn chúng ta làm. ả hiều khi vị linh hướng có thể giúp làm sáng tỏ vấn đề hoặc cho lời khuyên, tuy nhiên những dịp này phải coi là ngoại lệ chứ không phải là thông thường. Việc linh hướng là một phần thiết yếu trong việc nhận định (56). ả ó rất có lợi trong dịp trước và sau linh thao hằng năm.

75. Spiritual guidance is not about asking for advice, even less for asking what we should do. It is a matter of sharing our experiences with someone in order to hear better what God is saying and what He wants. Occasionally the guide can provide clarification or offer advice, but these occasions should be the exception rather than the rule. Spiritual guidance is an indispensable part of searching and finding one's true vocation. (56) It is particularly useful before and after the yearly Exercises.

(54) SpEx 176.

(55) "realizing and relishing" (SpEx 2).

(56) Spiritual guidance presupposes above everything a mutual trust, which manifests itself in an openness of heart to the spiritual guide and requires absolute discretion. It is also important for the guide to have assimilated thoroughly the Annotations (SpEx 1-20), to be familiar with the spiritual growth process and the requirements of an apostolic vocation. It is important that the promotion of justice and intercultural dialogue, as an essential dimension of evangelisation, be integrated in his or her own life.

B. SẴN SÀNG TRƯỚC SỨ MỆNH

1. Ý nghĩa của sứ mệnh

1.1. Sứ mệnh của Chúa Giê-su

76. Trong bốn sách Tin Mừng, nhất là sách Tin Mừng Gio-an, Chúa Giê-su được trình bày như Đấng được Chúa Cha sai đến. Được sai đi, ý niệm này nói lên chính xác ý nghĩa cuộc sống và sự hiện diện của Chúa Giê-su giữa chúng ta, đến nỗi chúng ta chỉ có thể hiểu được hình ảnh của ả gài qua sứ mệnh Chúa Cha đã trao phó cho ả gài. Mặt khác, sứ mệnh không phải là một điều gì của riêng Chúa Giê-su, nhưng là một hồng ân ả gài lãnh nhận từ nơi Chúa Cha (58).

77. Chúa Giê-su thi hành sứ mệnh này trong mối hiệp thông hoàn toàn với Chúa Cha (59). Do đó, bản chất sâu xa nhất của Chúa Giê-su chính là được làm Con. Sự sống của ả gài là sự sống của Chúa Cha, sự sống mà Chúa Cha đã ban cho ả gài (60). Đó cũng là sự sống ả gài sẽ ban cho nhân loại, và như vậy những ai tin sẽ là những người sống bằng sự sống của Chúa Con (61).

78. Sứ mệnh của Đức Giê-su, Chúa Con, là sứ mệnh Chúa Cha đã trao phó. Chúa Giê-su biết rõ ả gài không phải là chủ nhân của sứ mệnh này; ả gài không đến trần gian tự ý mình, nhưng đến để thi hành sứ mệnh, bởi vì Chúa Cha và ả gài là một và sống trong sự hiệp thông hoàn toàn với Thánh Thần (tức là Thiên Chúa Ba ả gôi, Thiên Chúa thông hiệp) (62).

79. Đối tượng của sứ mệnh này, đó là tất cả loài người được Chúa Cha yêu mến sẽ được kết hiệp với Thiên Chúa Ba ả gôi: cho nên ngay từ đời này chúng ta đã được kêu gọi hãy sống trong sự sung mãn của Thiên Chúa (63). Chúa Giê-su vừa là sứ giả, vừa là sứ điệp (64).

1.2. Sứ mệnh của Giáo Hội

80. Giáo Hội là cộng đoàn gồm tất cả những người tin kính và mong đợi Chúa Ki-tô, Đấng ban ơn cứu độ, nguyên lý của sự hiệp nhất và hòa bình; Thiên Chúa thiết lập họ thành Giáo Hội, để Giáo Hội trở nên bí tích hữu hình của sự hiệp nhất cứu độ ấy cho toàn thể và cho mỗi người (65). Vậy Giáo Hội là một bí tích của ơn cứu độ trong lịch sử nhân loại chúng ta (66).

B. AVAILABILITY FOR MISSION

1. The meaning of mission

1.1. The mission of Jesus (57)

76. In the Gospels, especially in that of John, Jesus is presented as the One sent by the Father. Being sent is precisely what gives sense to His life and His presence among us, so that we can't understand the person of Jesus except through this mission that the Father has entrusted to Him. On the other hand, mission is not something belonging to Jesus; it is a gift he has received from the Father. (58)

77. Jesus lives this mission in total communion with the Father. (59) For this reason, the most intimate reality of Jesus is being Son. His life is the Father's, given to Him by the Father. (60) It is a life He will give to humankind, thus believers will be those who live with the Son's life. (61)

78. The mission of Jesus the Son is that which the Father has entrusted to Him. Jesus knows that He is not the proprietor of this mission: He has not come into this world "on His own" but in order to carry out His mission, because the Father and He are one, and live in full communion with the Spirit (God is Trinity and is Communion). (62)

79. The precise object of this mission will be that all men and women, beloved of the Father, become one with the Triune God: even now we are called to live in the fullness of God Himself. (63) Jesus is the messenger and, at the same time, the message. (64)

1.2. The mission of the Church

80. The Church is "the congregation of all those who in faith look upon Jesus as the author of salvation and the source of unity and peace"; "founded and built by God to be a visible sacrament of this saving unity". (65) The Church is the sacrament of salvation in the concrete history of our world. (66)

(57) The starting point of mission is the relationship with Jesus. Jesus is present, not only in our own hearts, but also in His Body, of which our local CLC group is a cell; and furthermore, He is present in those to whom we are sent - family, friends, work-place, the wider community, especially those in need.

Consequently, mission comes alive and energises us when this three-fold presence of Jesus resonates and interacts - Jesus present in our heart; Jesus present in our CLC group; Jesus present in those to whom we are sent.

(58) "I have come from heaven not to do my own will but to do the will of him who sent me" (Jn 6:38; Jn 4:34; 5:30; 9:4-5; 14:24).

(59) "He who has sent me is with me..."(Jn 8:29; 3:35; 17:7-8; 5:19).

(60) "For, just as the Father has life in Himself so He has granted the Son also to have life in Himself" (Jn 5:26).

(61) "As the living Father sent me and I draw life from the Father, so whoever eats me will also draw life from me" (Jn 6:57).

(62) Jn 10:30, 38; 11:41-42; 13:1-3; 13:9; 14:20; 16:28

(63) "... so that the love with which you have loved me may be in them and I in them" (Jn: 17:21, 24, 26).

(64) "I am the way, the truth and the life; no one can come to the Father except through me" (Jn 14:6).

(65) Lumen Gentium 9

(66) LG 1

(67) Jn 17:17

81. ả hờ hoạt động của Chúa Thánh Thần, Giáo Hội bày tỏ thân thể hữu hình của Chúa Ki-tô Phục Sinh hằng sống. Trong Giáo Hội, giờ đây sứ mệnh của Chúa Con vẫn được tiếp tục. Chính sứ mệnh này cho Giáo Hội lý do để tồn tại. Cho nên Giáo Hội là bí tích của sứ mệnh Chúa Con, Đấng được Thánh Thần thúc giục đã đi trong lịch sử nhân loại để tiến đến sự kết hiệp trọn vẹn giữa muôn người với Đức Ki-tô, để trong cùng một Thần Khí sẽ tiến đến sự sống viên mãn với Chúa Cha. ả ầu không phải vì sứ mệnh của Chúa Con thì Giáo Hội sẽ chẳng là gì và mất hết ý nghĩa (67).

1.3. Chiều kích bí tích

82. Chúa Giê-su là bí tích của tình yêu Chúa Cha. Còn Giáo Hội là bí tích của Chúa Giê-su, sự sống và phần rỗi toàn thể nhân loại. Lời kêu gọi của Chúa Cha, vì tình yêu, được thực thi và sinh hoa trái trong Đức Giê-su và sứ mệnh của ả gài. Cũng thế, lời kêu gọi của Chúa Giê-su, vì tình yêu, được thực thi và sinh hoa trái trong Giáo Hội và sứ mệnh của Giáo Hội. Sứ mệnh này của Giáo Hội được triển nở trong sứ mệnh của những ai được tình yêu Chúa Cha triệu gọi trong Giáo Hội.

83. Mỗi Ki-tô hữu đều được tình yêu của Thiên Chúa lôi cuốn một cách độc đáo. Sự liên hệ với Chúa, với ơn gọi, sẽ mang hình thái cụ thể và sẽ sinh hoa trái khi họ được sai đi đến với thế giới, tức là khi thi hành sứ mệnh, trong và qua Giáo Hội.

84. Tùy theo những đặc nét của mỗi đoàn sùng trong cộng đồng Ki-tô, Giáo Hội trao phó cho các Ki-tô hữu chính sứ mệnh của Chúa Giê-su. Để thực sự là sứ mệnh thì sứ mệnh ấy cần phải được tỏ ra qua những dấu chỉ đặc biệt. Sứ mệnh Chúa Cha trao cho Đức Giê-su được thực thi qua bản tính nhân loại của ả gài. Sứ mệnh Chúa Giê-su trao cho Giáo Hội được thực thi qua những cơ cấu hữu hình của Giáo Hội. Còn sứ mệnh của mỗi tín hữu và mỗi nhóm thì được thực thi qua những dấu chỉ bề ngoài. Mỗi đoàn sùng sẽ nói lên sứ mệnh được sai đi một cách đặc biệt.

85. Sứ mệnh được hiểu theo hai phía, đấng sai phái và kẻ được sai đi để chu toàn chính sứ mệnh của Chúa Giê-su trong và qua Giáo Hội.

1.4. Chiều kích ngôn sứ

81. Through the action of the Holy Spirit, the Church represents the hands and feet of Jesus, Risen and Alive. The Church carries out the same mission as the Son. The Church is the sacrament of the mission of the Son who, moved by the Spirit, journeys through history towards the fullness of communion of all with Christ and, in the same Spirit, towards fullness of life with the Father. If it were not for the Son's mission, the Church would be nothing, it would lose its meaning.(67)

1.3. Sacramental dimension of mission

82. Jesus is the sacrament of the Father's love; the Church, the sacrament of Jesus, is life and salvation for all humanity. The call of the Father, born out of love, is carried out and is efficacious in Jesus and in His mission; the call of Jesus, for love, is carried out and is efficacious in the Church and in Her mission. And this mission of the Church develops in the mission of those called and gathered by the love of the Father towards the Church.

83. Each Christian is above all someone grasped by the love of God. That link with the Lord (vocation) will take on concrete form and will develop and be efficacious precisely when Christians receive the Spirit and are sent - on mission - to the world in and through the Church.

84. In agreement with the specificity of each of the charisms, which arise in the Christian community, the Church entrusts the mission of Jesus to all Christians. To be truly mission, it has to be expressed by means of specific signs. The mission entrusted by the Father is realized through us, the body of Jesus. The mission entrusted by Jesus is carried out through the members of the Church. The mission of each member of the faithful and each group of faithful, community, and local church is carried out through visible signs that are proportionate to each situation. Each ecclesial charism will express "missioning" in its own specific way. (68)

85. Mission implies that someone sends and that someone is sent to implement the very mission of Jesus in and through the Church.

1.4. Prophetic dimension of mission

86. The mission of Jesus is explained and understood in ả ew Testament writings as a prophetic mission. Jesus is

86. Sứ mệnh của Chúa Giê-su được giải thích (và được hiểu) trong những sách Tân Ước như là sứ mệnh của vị ngôn sứ. Chúa Giê-su là vị ngôn sứ (69), Đấng dùng lời nói và cách cư xử của mình (lời nói + hành động) mà thực thi sứ mệnh Chúa Cha đã trao phó. Sứ mệnh không phải chỉ là một lối suy tư hoặc một cách hiện diện trong thế giới, nhưng là những hành động (70) và lời nói (71). Các môn đệ Chúa Giêsu được kêu gọi hãy sống như các ngôn sứ. Đây chính là điều Chúa Giê-su dạy họ (72).

"the prophet" par excellence (69), who through His words and His behaviour (word + action) carries out the mission that the Father has entrusted to Him. The mission is not simply a way of thinking or a way of being in the world, but rather specific actions (70) and words.(71) Jesus' disciples are called to behave as prophets, as Jesus teaches them.(72)

(67) Jn 17:17

(68) The charism of lay associations is expressed through being sent on mission through a process of communal discernment and through concrete forms that are in themselves distinctive. Regarding the charism of religious life, it expresses its mission by a discernment related to the vow of obedience. In both instances, it presupposes searching for the will of God and fulfilling it as Church mission.

(69) "... mighty in deeds and word ...the one to redeem Israel" (Lk 24:19-21; Lk 4:24; Lk 7:16; 13:33; 24:19; Mk 1:22; 6:2; Mt 16:14; 21:11-14).

(70) "Jesus gave them authority over unclean spirits with power to drive them out and to cure all kinds of disease and all kinds of illness." (Mt 10:1)

(71) "Father consecrate them in truth; your word is truth ... on behalf of those who will believe in me through their word." (Jn 17:17, 20; Mk 6:30)

{72) Mt 10:40-42

87. Mỗi Ki-tô hữu được thánh hiến (73) để thi hành sứ mệnh ngôn sứ. Đó là ý nghĩa của việc xức dầu trong nghi thức Rửa tội (74). Chúa Thánh Thần xức dầu cho người được rửa tội và đóng trên họ ấn tích không thể phai nhòa (75). Vậy cũng như Chúa Giê-su, Ki-tô hữu có thể nói: Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Ắ gười đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa(76). Ắ hừ vậy, người được rửa tội chia sẻ cùng một sứ mệnh của Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng Cứu Thế và Mê-xi-a (77).

1.5. Chiều kích sự sống

88. Làm Ki-tô hữu cũng có nghĩa là làm môn đệ, và do đó sẽ lãnh nhận sứ mệnh ngôn sứ, một sứ mệnh mang nhiều khía cạnh. Ắ hiểu khi điều quan trọng nhất của sứ mệnh là đem niềm hy vọng và ý nghĩa cuộc sống đến cho mọi người trong thế giới, nhưng chắc chắn cũng nhiều lần nó có nghĩa là phải tố cáo và nói thẳng mà không sợ hãi. Điều này đòi hỏi phải có một lối sống và suy nghĩ trực diện với những thách đố của đời sống trong liên hệ gia đình, xã hội, chính trị và nghề nghiệp. Cho nên chưa đủ nếu chỉ biết hiện diện ở những nơi ấy thôi; nhưng Ki-tô hữu phải hiện diện như là ngôn sứ, để dùng hành động và lời nói mà loan báo sự hiện diện của Vương quốc Thiên Chúa.

1.6 Mẹ Ma-ri-a, gương mẫu thi hành sứ mệnh

89. Theo kế hoạch của Chúa, Mẹ Ma-ri-a đã giữ một vai trò quan trọng để giúp cho sứ mệnh của Chúa Con được hoàn tất (78). Mẹ Ma-ri-a đã được tình yêu vô biên của Thiên Chúa tuyển chọn. Mẹ được kêu gọi (ơn gọi) và sai đi để thi hành sứ mệnh của Chúa Con trong thế giới.

90. Mẹ Ma-ri-a đón nhận lời gọi và lập tức lên đường (hành động) đem tin vui (lời nói) cho bà Ê-li-sa-bét. Cuộc sống của Mẹ đã nổi bật qua việc đón nhận mẫu nhiệm (79): Mẹ là tín hữu tiên khởi, Ki-tô hữu đầu tiên, trên tất cả mọi người (80). Ắ ơi Mẹ là tuyệt đỉnh mọi ước vọng và khao khát được cứu độ, điều mà chỉ kẻ nghèo hèn mới thực sự tin vào tình yêu Thiên Chúa. Ma-ri-a chính là kẻ nghèo hèn của Đức Chúa (81), đã đặt hy vọng duy nơi Thiên Chúa mà thôi. Lối sống của Mẹ nghèo hèn

87. Every Christian is consecrated (73) for this prophetic mission. This is the sense of the anointing in the rite of baptism.(74) The Holy Spirit anoints the person being baptized and seals the person with an indelible seal.(75) With this anointing, the Christian can repeat the words of Jesus: "The Spirit of the Lord is upon me, because He has anointed me to preach good news to the poor. He has sent me to proclaim release to the captives and recovery of sight to the blind, to set at liberty those who are oppressed, and to proclaim the acceptable year of the Lord".(76) Thus, by the washing of Baptism and the anointing with chrism, the baptized person shares in the mission of Jesus Christ, our Saviour and Messiah.(77)

1.5. Vital Dimension of mission

88. Being a Christian implies being a disciple and therefore to have received the prophetic mission, a mission that has many facets. At times, the most important is to communicate hope and the meaning of life to the men and women of our world, but there is no doubt that in many cases it will also mean denouncing and speaking out without fear. This presupposes a way of living and thinking, a way of facing life's challenges in our family, social, political and professional contexts. Therefore, it is not enough to be simply there; Christians are there as prophets, to announce with actions and words the presence of the Reign of God.

1.6. Mary, model for mission

89. In God's design, Mary held a key role in making the Son's mission possible (78). Mary was chosen by God's immeasurable love. She was called (vocation) and sent to fulfil the mission of giving birth to the Son for our world.

90. Mary welcomed the call and immediately set out (action) to bring the good news (word) to Elizabeth. The welcoming of the mystery marked her life.(79) She was, above all, the first believer, the first Christian.(80) In Mary, the hopes and desires for salvation that the poor had placed in God's love, are fulfilled. Mary was the "poor of Yahweh" (81), who, in the midst of her real poverty, put her hope in God alone. Her lifestyle, poor and simple, was a prophetic gesture. (82)

và đơn sơ chính là tư cách của vị ngôn sứ vậy (82).

(73) Consecration signifies that God takes possession of what is destined for a specific mission. In the OT, kings were consecrated to God by anointing their heads with oil.

(74) "Omnipotent God... I consecrate you with the chrism of salvation, so that incorporated into his people, you may always be a member of Christ, priest, prophet and king for all eternity? (Ritual of baptism, the anointing with holy oil.)

(75) 2 Cor 1:21-22

(76) Lk 4: 18-19; Is 61:1-2

(77) ChL 13.

(78) GP 9.

(79) Lk 2:19, 51

(80) Lk 1:45

(81) This is the sense of the Magnificat, which gathers together and summarizes the expectations of all the poor (Lk 1:46-56). It is inspired by the song of Hannah, a young woman who hoped only in the action of God (1 Sam 2:1-10).

(82) Lk 10:21; Mt 11:25-27; Mt 10:4

2. Môi trường của sứ mệnh CLC

91. Phù hợp với tiêu chuẩn hướng dẫn của Công Đồng Vatican II, sứ mệnh của người giáo dân trong CLC không nên hiểu theo nghĩa chặt. Môi trường của sứ mệnh CLC không bị giới hạn. Môi trường đó là toàn thể Giáo Hội và thế giới, trong việc phục vụ cá nhân cũng như xã hội, trong nỗ lực đến với tâm hồn mỗi người và biến đổi những cơ cấu áp bức bằng cách đem Tin Mừng đến cho mọi người ở mọi nơi và trong mọi hoàn cảnh (83).

92. Tuy nhiên, vì là những người giáo dân với ơn gọi CLC đứng trước tình trạng thế giới hôm nay, một tình trạng đầy dẫy bất công và phần lớn thuộc gia đình nhân loại đang bị xã hội ruồng bỏ, sống trong nghèo nàn khốn khổ, nên việc phục vụ mà CLC được mời gọi phải ưu tiên dành cho người nghèo, đó là phải cố võ công lý.

93. Lý do là vì chúng ta yêu mến Chúa, Đấng muốn chúng ta hãy biến đổi thế giới, để các con cái Chúa được sống có nhân phẩm. Chúng ta phải cố gắng tìm gặp Chúa Giê-su nơi mỗi người anh chị em, bởi vì chính Chúa Giê-su đã đồng hóa mình với họ, đặc biệt với những kẻ cùng khổ nhất (84). Dẫn thân cho chính nghĩa tự do và công lý chỉ có ý nghĩa đối với chúng ta bao lâu sự dẫn thân ấy được thúc đẩy do Thần Khí của Chúa Ki-tô mà nói lên niềm tin và đức ái.

94. Hành động cho công lý mang nhiều hình thức, tùy theo hoàn cảnh từng miền và từng văn hóa cũng như những tình trạng chính trị xã hội khác biệt. Ắ hưng muốn thực hiện điều ưu tiên này, người ta phải thực hiện qua phương cách và tiêu chuẩn đời sống của mình. Trong Linh Thao chúng ta xin ơn được theo Chúa Ki-tô là Đấng nghèo hèn và khiêm nhường, và chúng ta hy vọng được Chúa ban cho ơn đó. Vậ tin vào Chúa Giê-su Ki-tô nghĩa là bước theo ả gười gần gũi hơn, chia sẻ sự nghèo hèn của ả gười nghĩa là sống đời sống đức tin để đề cao công lý và đứng về phía người nghèo. Lối sống giản dị sẽ gìn giữ tinh thần tự do tông đồ của chúng ta, biểu lộ tình liên đới với người nghèo và giúp cho đức tin chúng ta vững vàng. Lựa chọn lối sống này không chỉ là lý thuyết suông. Thánh I-nhã khi nói về sự khó nghèo đã xin các tu sĩ dòng Tên rằng tất cả anh em khi có cơ hội?đều phải cảm nhận những hiệu quả của lối sống ấy(85).

2. The CLC mission field

91. Conforming to the direction given by Vatican II, the mission of the laity within CLC is not to be understood in a restrictive sense or by establishing dichotomies. The CLC field of mission is unlimited. It extends to the Church and to the world, in the service of individuals and of society, in an effort to reach the heart of each individual and to change unjust structures by bringing the Gospel to everyone and every situation and circumstance. (83)

92. Given the lay character of the CLC vocation and given today's world situation, marked by serious structural injustice and by the marginalization of a large part of the human family which lives in poverty and misery, the service to which CLC is called to give priority, in the light of its preferential option for the poor, is the promotion of justice.

93. It is the love of God, which prompts us, as members of CLC, to transform the world so that all God's children can live with dignity. We should try to see Jesus in every man and woman, because Jesus identified Himself with each, especially with those most in need. (84) Commitment to the cause of freedom and justice makes sense for us only so long as the Spirit of Christ motivates it, as an expression of faith and love.

94. Work for justice takes different forms according to regional and cultural circumstances, and different socio-political situations. However, this priority must show itself in our style and standard of living. In the Spiritual Exercises, we ask for the grace to follow Jesus, poor and humble, and our hope is to obtain this grace from the Lord. To believe in Jesus, therefore, means to follow Him more closely; to share His poverty means to live a life of faith, which promotes justice and takes an option for the poor. A simple lifestyle safeguards our apostolic freedom, expresses our solidarity with the poor and makes our faith credible. This option cannot remain theoretical. Ignatius, speaking of poverty, asks of Jesuits that "all should when occasions arise, feel some effects of it".(85)

95. The promotion of justice is, therefore, integral to the larger context of evangelisation, the proclaiming of

95. Vậy việc cổ võ công lý được tháp nhập với việc rao giảng Tin Mừng, loan báo Chúa Giê-su Ki-tô và Vương quốc ả gài.

3. Phát triển sứ mệnh như thế nào

96. Là một cộng đồng, CLC lãnh nhận đoàn sủng I-nhã để phục vụ cho sứ mệnh của Giáo Hội. CLC sai các thành viên lên đường thi hành sứ mệnh trong những hình thức khác nhau, và đó là kết quả do nhận định việc tông đồ của cộng đồng. Điều ấy không dễ dàng đâu, nhưng có một điểm chắc chắn là: những ai đi theo đoàn sủng Inhã thì trước tiên phải là tông đồ của sứ mệnh Giáo Hội, bởi đó, họ được sai đi do một cộng đồng đang chia sẻ với ơn gọi đặc biệt của họ. Cũng thật tiện lợi khi cộng đồng rõ ràng sai họ đi đồng thời lại cùng với họ tiếp tục nhận định việc tông đồ và khám phá thêm về sứ mệnh ấy.

Jesus Christ and His Reign.

3. Development of Mission in CLC

96. As community, CLC receives a specific charism (Ignatian) at the service of the Church's mission. It is expressed by the sending of its members on mission, the fruit of communal apostolic discernment, on specific forms of apostolate. It will not always be easy to do so, but one thing is certain: those who have opted for the Ignatian charism are, above all, apostles on the Church's mission and therefore they are sent by the community which shares their specific vocation. It is their right to know that the community explicitly sends them and at the same time accompanies both the apostolic discernment and the mission as it unfolds.

(83) GP 8.

(84) Mt 25: 31-46

(85) Constitutions 287 (GP 4 and 8)

3.1. Sứ mệnh của cá nhân

97. Chính trong mối liên hệ với người khác và nhờ theo dõi những dấu chỉ thời đại nên những ai nhạy cảm trước nhu cầu thiếu thốn của anh chị em trong thế giới đều thấy mình được thúc giục. Do việc tiếp xúc với người khác, họ nhận thức được lời kêu gọi dành cho riêng họ để họ sẽ theo Chúa đặc biệt như thế nào.

98. Lời mời gọi hãy theo Chúa (ơn gọi) sẽ mang một hình thức cụ thể khi người ta đáp trả. Lời mời gọi đầu tiên sẽ dần dần đưa họ vào những sinh hoạt đặc biệt. Ắ hưng để những sinh hoạt này trở thành sứ mệnh, thì trước hết cộng đồng cần phải nhận lấy lời gọi, giúp họ nhận định lời gọi và cuối cùng sai mỗi người lên đường sứ mệnh (86). Có lẽ trong ý nghĩa này, đúng hơn chúng ta nên nói đó là cá nhân dần thân vào sứ mệnh của Giáo Hội.

99. Đối với mỗi thành phần CLC, hoàn cảnh khác nhau về cuộc sống: gia đình, chính trị, nghề nghiệp, cộng đoàn, giáo hội địa phương, sẽ là những môi trường chính để hành động (87).

3.1. Individual mission

97. In relationship with others, and attentive to the signs of the times, those who are so disposed are moved to open their hearts to the needs of the men and women of their world. From this contact with reality arise the personal calls that lead to specific ways of following the Lord.

98. The invitation to follow Him (vocation) will become concrete in the way we personally respond to these calls. The initial vocation to follow Jesus will unfold in specific activities. But, for these activities to become mission, it is necessary that the community assume the call, help to discern and, finally, send each one on mission. (86) In this sense perhaps, it would be more correct to speak of personal involvement in the Church's mission.

99. For each CLC member, the different contexts of their life as laity: family, politics, profession, community, local Church, are the main fields of action. (87)

(86) All prophetic missions follow this process. First God breaks unexpectedly into the life and heart of the one whom He wants to send to serve His people (vocation). Then, from the commitment of the heart and the needs of the people, the prophet will find his/her mission, and carry it out with specific gestures and words.

(87) Quoting John Paul II in his Apostolic Exhortation *Christifideles Laici* (Dec. 30, 1988) we point out some fields of action:

"An essential service which the Church can do for the whole human family is to rediscover and make others rediscover the inviolable dignity of every human person.... If, indeed, everyone has the mission and responsibility of acknowledging the personal dignity of every human being and of defending the right to life, some lay people have special responsibility: such as parents, teachers, health-workers and the many who hold economic and political power." (ChL 37 and 38)

"The lay faithful's duty to society primarily begins in marriage and in the family. This duty can only be fulfilled adequately if we are convinced of the unique and irreplaceable value that the family has in the development of society and the Church

herself." (ChL 40)

"A charity that loves and serves the person is never able to be separated from justice. Each in its own way demands the full, effective acknowledgment of the rights of the individual, to which society is ordered in all its structures and institutions"...

... "In order to achieve their task directed to the Christian animation of the temporal order, in the sense of serving persons and society, the lay faithful are never to relinquish their participation in 'public life', that is, in the many different economic, social, legislative, administrative and cultural areas, which are intended to promote organically and institutionally the common good... every person has a right and duty to participate in public life, albeit in a diversity and complementarity of forms, levels, tasks and responsibilities. Charges of careerism, idolatry of power, egoism and corruption that are oftentimes directed at persons in government, parliaments, the ruling classes, or political parties, as well as the common opinion that participating in politics is an absolute moral danger, does not in the least justify either scepticism or an absence on the part of Christians in public life"...

... "Furthermore, public life on behalf of the person and society finds its continuous line of action in the defence and the promotion of justice, understood to be a 'virtue', an understanding which requires education, as well as a moral 'force' that sustains the obligation to foster the rights and duties of each and everyone, based on the personal dignity of each human being." (ChL 42)

"In the context of the transformations taking place in the world of economy and work which are a cause of concern, the lay faithful have the responsibility of being in the forefront in working out a solution to the very serious problems of growing unemployment; to fight for the most opportune overcoming of numerous injustices that come from organizations of work which lack a proper goal; to make the workplace become a community of persons respected in their uniqueness and in their right to participation; to develop new solidarity among those that participate in a common work; to raise up new forms of entrepreneurship and to look again at systems of commerce, finance and exchange of technology." (ChL 43)

"Above all, each member of the lay faithful should always be fully aware of being a member of the Church yet entrusted with a unique task which cannot be done by another and which is to be fulfilled for the good of all. From this perspective, the Council's insistence on the absolute necessity of

an apostolate exercised by the individual takes on its full meaning: The apostolate exercised by the individual - which flows abundantly from a truly Christian life (Jn 4:14) - is the origin and condition of the whole lay apostolate, even in its organized expression, and admits no substitute. Regardless of circumstance, all lay persons (including those who have no opportunity or possibility for collaboration in associations) are called to this type of apostolate and obliged to engage in it. Such an apostolate is useful at all times and places, but in certain circumstances it is the only one available and feasible (Vat II, Decree on the Apostolate of Lay People, Ap .Act. 16)." (ChL 28)

3.2. Sứ mệnh của Nhóm

100. Hành động không thể chỉ trên bình diện cá nhân, nhưng còn là nhóm nữa, tùy theo hoàn cảnh và đáp ứng trước những nhu cầu mà các thành viên của cộng đồng đã nhận thức được. Ắ hững hành động tông đồ này cũng nói lên ơn gọi cá nhân mà mỗi người đã lãnh nhận từ nơi Chúa. Trong trường hợp này, cộng đồng sẽ cố gắng bằng mọi cách, hoặc lãnh nhận hay nhận định, diễn đạt hành động ấy như là một sứ mệnh. Ắ hư thế, chúng ta có thể nói đó là nhóm dẫn thân vào sứ mệnh của Giáo Hội. Bình thường khi làm việc chung với nhau như một nhóm thì nhờ ơn Chúa việc tông đồ sẽ có kết quả lớn lao hơn.

101. Khi các tổ chức trong Giáo Hội bắt đầu nhận ra mình không thích hợp nữa thì họ sẽ thấy là họ cần phải cộng tác với nhau trong việc phục vụ sứ mệnh Chúa Giê-su, và phải cộng tác với những đoàn thể khác bất kể của các tín hữu hay không, miễn là những đoàn thể ấy đang phục vụ những người nghèo đói thiếu thốn. Đới với Ki-tô hữu, sứ mệnh trong Giáo Hội thường có nghĩa là chia sẻ với tín hữu cũng như những người ngoài Giáo Hội, trên bình diện cá nhân hay tập thể, cảm thông với những người nghèo đói và cố gắng giúp đỡ họ.

3.3. Sứ mệnh chung

102. Sứ mệnh chung của CLC là sứ mệnh Chúa Ki-tô đã trao phó cho CLC như một đoàn thể trong Giáo Hội. Sứ mệnh này là việc đáp lại lời kêu gọi CLC hãy đáp ứng những nhu cầu và khát vọng của thế giới hôm nay. Đó chính là phương thức loan báo Tin Mừng Tình yêu Thiên Chúa trong thời điểm lịch sử hiện tại. Sứ mệnh chung của CLC trở nên cụ thể khi nhận diện được những việc tông đồ nào ưu tiên và những hành động nào cấp thiết.

103. Sứ mệnh ấy không có nghĩa là mọi thành viên của CLC đều phải làm cùng một việc. Công việc có thể khác nhau. Ắ hững sứ mệnh là chung bởi vì chẳng những có cùng một nguồn gốc, mà còn cùng một hướng đi nữa. Hết thảy chúng ta tuy mỗi người một ngã, nhưng cùng chung một giá trị, cùng theo đuổi một mục đích và cùng chấp nhận một ưu tiên. Chúng ta có thể nói đó là cùng dẫn thân vào sứ mệnh của Giáo Hội.

4. Tìm gặp sứ mệnh trong CLC

104. Theo sự phạm I-nhã mà khởi điểm là đi từ thế giới thực tiễn này, thì tất cả được mời gọi hãy nhìn thẳng vào

3.2. Group Mission

100. Action can be not only on a personal level, but also on the group level according to circumstances and in response to the needs perceived by the members of the community. These apostolic actions are also the expression of the personal vocation each one has received from the Lord. In this case, the community, in one way or another, will tend to translate the action, which it assumes and discerns, into mission. Therefore, we can speak of group involvement in the mission of the Church. Working as a team, with the grace of God, will have greater apostolic efficiency.

101. As Church institutions become aware of their inadequacy, they will feel the need to collaborate among themselves in the service of Jesus' mission, and to collaborate with other associations of believers or non-believers which have chosen to serve those in need. For Christians, mission in the Church may often mean sharing with believers and non-believers, on a personal or a group level.

3.3. Common mission

102. The common mission of CLC is the mission, which Christ entrusted to CLC as a Church association. This mission is the response, which CLC feels called to give to the great needs and aspirations of today. It is its way of announcing the Good Ắews of God's love in this present historical time. The common mission is made concrete by identifying apostolic priorities and lines of action.

103. It does not mean that all CLC members must do the same thing. It is mission that is common: the tasks are different. This is not only because of the origin of mission, but also because of its direction. All of us, each in his/her own way, stand for the same values, follow the same aims and have the same priorities. We can speak of common involvement in the Church's mission.

4. Finding our Mission in CLC

104. In the Ignatian process of formation, the starting point is the real world. All are invited to be exposed to the pain, the poverty, and the "anguish" (88) of

những khổ đau, nghèo đói, ưu phiền (88) của thế giới chúng ta. Điều này đúng, nhất là đối với giới trẻ. Thánh I-nhã sử dụng một từ cổ điển để diễn tả kinh nghiệm này. Ắ gài nói đến những thử nghiệm (89). Vậy nếu đã trải qua những kinh nghiệm này thì người ta sẽ có thể nhìn thực tại với một cái nhìn mới. Ắ hững thử nghiệm này tựa như những bí tích để lại một ấn tích. Thật là tốt nếu CLC biết tìm những đường lối thực tế để cảm nghiệm được thực tại ấy.

105. Vậy, khởi đầu với việc nhận định thực tại mà cách phân tích của xã hội không thể làm nổi, người ta sẽ trở nên đặc biệt nhạy cảm trước những dấu chỉ thời đại.

106. Mặt khác, để tìm gặp sứ mệnh trong CLC, điều quan trọng là phải sẵn sàng phục vụ Giáo Hội địa phương và toàn cầu. Thánh I-nhã và các bạn luôn luôn hành động như thế.

our world. This is true above all for young people. Ignatius uses a classic term for this type of experience. He speaks of "probations". (89) These experiences touch those who live through them and allow them to see their world with a new vision. These probations are like "sacraments", which profoundly mark a person. It would be good for CLC to look for realistic ways to experience their world in this way.

105. This "baptism of reality" goes beyond mere social analysis, and through it one can acquire a special sensitivity to the signs of the times.

106. On the other hand, in order to find our mission in CLC, it is important to be available to serve the local and universal Church. This is how Ignatius and his companions always acted.

(88) SpEx. 203.

(89) To understand the Ignatian process of formation, it is not enough to know the Exercises. Ignatius proposes a series of experiences, and the first among these is the "Spiritual exercises for a month more or less"... the "second, serving in hospitals"... the "third, being a pilgrim for another month without money"... the "fourth, exercising oneself in different low and humble offices" ... the "fifth, giving Christian Doctrine to other uncouth persons" (Const. 65-59). Obviously, this process is not applicable to CLC, but Ignatius' intuition is. Ignatius kept before his eyes Jesus' emptying, as a key to understanding the mission of salvation. (Phil. 2:1ff)

107. Luôn chú tâm quan sát những dấu chỉ thời đại và sẵn sàng phục vụ Giáo Hội, người ta nhận ra những mời gọi đặc biệt được biến đổi thành sứ mệnh qua nhận định việc tông đồ do cá nhân và cộng đoàn. Ắ hưng chúng ta đừng quên rằng để có thể chọn lựa một cách tự do và vì yêu thương thì bước thứ nhất trong việc nhận định là phải bình tâm.

108. Trong toàn thể tiến trình nhận định, đi tìm thánh ý Chúa để biết sứ mệnh của mình, người ta phải đặc biệt chú ý tới những nhịp độ của từng cá nhân cũng như của nhóm, với sự giúp đỡ của người hướng dẫn của mình hay của nhóm.

4.1. Nhận định việc tông đồ

109. Ắ nhận định việc tông đồ là việc người Ki-tô hữu trưởng thành dùng trí khôn và chiêm niệm để chú tâm vào Thánh Thần trong mọi lãnh vực dân thân: gia đình, cộng ăn việc làm, đời sống xã hội, Giáo Hội. Mục đích là để tìm và gặp được thánh ý Chúa muốn chúng ta làm gì trong sứ mệnh: Chúa muốn tôi làm gì, trong lúc này, trong hoàn cảnh này? Để đi tìm thánh ý Chúa, tâm hồn chúng ta phải cháy lên cùng một ngọn lửa đã rực sáng trong Trái Tim Chúa Ki-tô (90). Ắ gười ta cũng phải làm quen với những cách thức Chúa dùng để tỏ ra thánh ý Ắ gười. Tóm lại, người ta phải có những gì cần để giúp họ sẵn sàng chọn lựa để vinh quang Chúa được cả sáng hơn và ích lợi cho mọi người. Khi tiến trình nhận định này được sử dụng cho cộng đoàn là một điều rất độc đáo của CLC thì cần phải có những yếu tố sau đây:

4.1.1. Cầu nguyện riêng và cầu nguyện chung

110. Từ đầu cho tới cuối, nhận định là một hành trình cầu nguyện. Ắ hớ là chúng ta đã được dựng nên để tán dương, tôn kính và phụng sự Thiên Chúa là Chúa chúng ta (91), nên chúng ta nhận thấy cần phải cầu nguyện và nhận định, cá nhân cũng như cộng đoàn? như phương thể quan trọng để tìm gặp Chúa trong mọi sự (92). Với lòng quảng đại và sự hào hiệp lớn lao (93), chúng ta muốn xin Chúa ban cho những ơn có đủ điều kiện và khả năng để biết được thánh ý của Ắ gười trong thực tại xung quanh chúng ta. Chúng ta xin điều này như là một phần quan trọng của việc cầu nguyện mỗi ngày và chúng ta cũng lặp lại như vậy trong những buổi họp cộng đoàn qua suốt tiến trình nhận định thánh ý Chúa.

107. Being attentive always to the signs of the times and ready to serve the Church, one is sensitive to specific calls, which through personal and community apostolic discernment are transformed into mission. But, we must not forget that the first step in discernment, in order to be able to choose freely and out of love, is indifference.

108. The whole process of discernment, by which we "look for" the will of God concerning our mission, requires a careful attention to personal and group rhythms, with the help of both personal and group guides.

4.1. Apostolic discernment

109. Apostolic discernment means the intelligent and contemplative attention given to the Spirit by the mature Christian in all commitments: family, work, the different ways in which God can make His will manifest profession, social and Church. The purpose is to seek and to find God's will for our mission. In order to seek the divine will one's heart must burn with the same fire as burns within the Heart of Christ.(90) One must also be familiar with. In short, one must be ready to opt for the greater glory of God and for the universal good.

When this discernment process is done in community - something very characteristic of CLC - the following elements should be present:

4.1.1 Personal and communal prayer

110. From beginning to end, discernment is a journey of prayer. Remembering that we have been created to "praise, reverence and serve God our Lord" (91), "we need prayer and discernment, personal and communal...in order to seek and find God in all things".(92) With "great courage and generosity"(93) we want to ask our Lord for the gifts of availability and of knowing His will in this world in which we live. We make this petition as an important part of our daily personal prayer and we also repeat it in our community encounters throughout the whole discernment process.

4.1.2 Looking at this world in which we live

4.1.2. Nhìn vào thực tại

111. Chúng ta nhận thấy rằng tất cả thế giới đều là nơi chúng ta gặp gỡ Chúa. Vì thế, chúng ta tiếp xúc với mọi sự xung quanh chúng ta để khám phá lời kêu gọi của Chúa tại đó. Vì môi trường sứ mệnh tương lai của chúng ta không có giới hạn (94), nên chúng ta không thể thu hẹp cái nhìn vào thực tại khi tìm kiếm sứ mệnh nào là của mình. Chúa nói với chúng ta trong cộng đoàn với lịch sử của nó, trong Giáo Hội và trong đất nước chúng ta (95). Ở đây, chúng ta có thể thấy ảnh hưởng hành động qua chúng ta trong những việc tông đồ cá nhân (96) và trong những việc tông đồ của nhóm (97). Ảnh hưởng nhu cầu chúng ta gặp trong Giáo Hội và trong thế giới hôm nay cũng là những lời Chúa kêu gọi chúng ta. Chúng ta muốn đáp lại mau mắn hơn, vì biết rằng đức mến phải tỏ ra bằng việc làm hơn là bằng lời nói (98).

111. We recognize that the whole world is our meeting place with God. For this reason, we make contact with all that surrounds us in order to discover there the Lord's call. Since the field of our possible mission knows no limits (94), we cannot narrow down this look at our world when we seek to know our mission. The Lord speaks to us in our community, through its present and past history, in the Church and in our country. (95) This is how we can see Him acting through us in our personal apostolates (96) and in the corporate or group apostolates. (97) The needs we see today in the Church and in the world are also calls from the Lord. We want to respond better, knowing that "love ought to manifest itself more in deeds than in words". (98)

(90) Lk 12:49; Phil 2:5

(91) SpEx 23

(92) GP 5.

(93) SpEx 5.

(94) GP 8.

(95) See what was said about the ?probations? proposed by St. Ignatius.

(96) GP 8a.

(97) GP 8b.

(98) SpEx 230.

4.1.3. Đoàn sùng I-nhã của chúng ta

112. Là một cộng đồng, chúng ta ý thức rõ ơn gọi chung của chúng ta, đoàn sùng và lối nhận định thánh ý Chúa, tất cả đều bắt nguồn từ Linh Thao và được trình bày trong ả hững ả guyên tắc Căn bản của CLC. Cuộc sống chúng ta sẽ vô nghĩa nếu không sống để ước ao và tìm cách làm cho Thiên Chúa, Chúa chúng ta, vinh quang hơn trong mọi sự (LT 189). Chúng ta hãy nhớ rằng cuộc sống chúng ta cốt yếu là làm việc tông đồ và môi trường của sứ mệnh CLC không có giới hạn. Chúng ta là thành phần thuộc Dân Chúa đang lữ hành trần thế và chúng ta đã lãnh nhận từ nơi Chúa Ki-tô sứ mệnh làm chứng nhân cho ả gải trước người đời, bằng những thái độ sống, lời nói và hành động của chúng ta. (99)

4.1.4. Những chuyển động của thần khí

113. Thánh I-nhã đã học cách nhận ra những chuyển động nội tâm của thần khí. Trong cuốn Tự thuật, ngài nói rằng đang khi còn ở Loyola, ngài hé mắt một chút, nhận thấy một cảm nghiệm là có ít tư tưởng làm cho ngài buồn và ít tư tưởng khác lại khiến cho ngài vui, và ngài bắt đầu lầy lậm về sự khác biệt ấy nên suy nghĩ thêm. Dần dần ngài nhận ra sự khác biệt giữa các thần khí đã khuấy động lên, một thần khí từ ma quỷ và thần khí kia từ Thiên Chúa.(100)

114. Rồi tại Manresa, với kinh nghiệm nguyên thủy về Linh Thao, ngài nhận thức sâu xa sự khác biệt về những chuyển động của thần khí và cách thức giải thích chúng để biết được ý Chúa. Trong trường Linh Thao, chúng ta luôn có thể học biết hơn nữa để ý thức những chuyển động nội tâm này hơn, chia sẻ và giải thích chúng theo đường lối thiêng liêng khi chúng ta nhận xét chung quanh chúng ta. Làm như vậy qua cộng đoàn sẽ giúp chúng ta biết những gì Chúa muốn nơi chúng ta.

4.1.5. Nhóm giúp nhau nhận định thần khí

115. ả hững chuyển động nội tâm này sẽ được cảm nhận trong cầu nguyện và trong đời sống hằng ngày do mỗi thành viên của nhóm. ả hững chuyển động ấy cũng là một phần thuộc kinh nghiệm được chia sẻ với nhóm. Ý thức chúng và giải thích chúng theo đường thiêng liêng sẽ cho chúng ta biết liệu những phản ứng trước thực tại đã được suy xét có giúp chúng ta làm vinh danh và tán dương Chúa hơn hay không.

4.1.3. Our Ignatian charism

112. As a community we are well aware that our common vocation, our charism and style of discernment have their origin in the Spiritual Exercises and are expressed in the CLC General Principles. Our life makes no sense if it is not living and seeking "in all and through all the greater praise and glory of God our Lord" (SpEx 189). Let us remember that "our life is essentially apostolic" and that "the field of CLC mission knows no limits". "As members of the pilgrim People of God, we have been sent by Christ to be His witnesses to all people by our attitudes, words and actions".(99)

4.1.4. Spiritual movements

113. St. Ignatius learned to recognize interior and spiritual movements. In his autobiography he says that while still in the house of Loyola, "his eyes were opened a little, and he began to marvel at the difference and to reflect upon it, realizing from experience that some thoughts left him sad and others joyful. Little by little he came to recognize the difference between the spirits that were stirring, one from the devil, the other from God".(100)

114. Then in Manresa, during the original experience of the Spiritual Exercises, he deepened his awareness of this difference of spiritual movements and how to interpret them in order to know the will of the Lord. Formed in the school of the Exercises, we can deepen daily our understanding of and learn to become more aware of, and to interpret more surely these interior movements, which are raised up by our looking around us. This enables us to know what the Lord desires of us, both as individuals and as community.

4.1.5. Group process

115. These, interior movements, will be experienced in prayer and in daily life by each member of the community. They will also be a part of the experience, which we share openly. To become aware of them and to interpret them spiritually will enable us to know if our reactions, to the world we see around us, lead us to the greater service and praise of God.

116. This presupposes that the group is deeply rooted

116. Muốn làm điều này, nhóm phải tin tưởng nhau thật sâu xa và nhờ linh hướng trợ giúp nhóm sẽ ý thức tính cách năng động của nhóm. Luôn luôn mở lòng để lắng nghe người khác là điều quan trọng, tránh bàn luận trừu tượng khi công việc nhận định thực sự muốn có việc thảo luận.

117. ả hững yếu tố trên là căn bản cho nhận định việc tông đồ, cho nên cần có sự hiện diện của những yếu tố ấy trong suốt tiến trình nhận định. ả hư chúng ta đã nói, sự hỗ trợ liên tục của một linh hướng dành cho nhóm là cần thiết. Cũng thế, đối với cá nhân nhận định việc tông đồ thì nên có sự nâng đỡ của một linh hướng dày kinh nghiệm.

in mutual trust and that, with the help of the guide, it can be sensitive to the dynamic process of the group itself. A constant openness to others, through listening, will be important, avoiding any discussion unless the process of discernment itself explicitly calls for it.

117. These elements are essential for an apostolic discernment and it is fitting that they be present throughout the whole process. As we said, the constant support of a good community guide is necessary. In a similar way for individual apostolic discernment, it is recommended that we have the support of an experienced spiritual guide.

(99) GP 8.
(100) Autobiography 8.

4.2. Nhận định việc tông đồ là một thái độ luôn phải có: phương thức làm việc xét mình

118. Cách này hay cách khác, thành viên CLC nào muốn sống cách nhận định việc tông đồ như là một điều làm thường xuyên đều phải có những yếu tố trên. Đó là kết quả của việc Chiêm niệm để đạt được Tình yêu như ở phần kết thúc Linh Thao (101) cho thấy: Cầu xin được sự hiểu biết thâm sâu về bấy nhiêu ơn lành đã lãnh nhận; để có thể, với lòng biết ơn sâu xa, yêu mến và phụng sự Chúa chí tôn trong mọi sự. Được thúc đẩy do lòng yêu mến biết ơn này, thánh I-nhã mời gọi chúng ta hãy luôn luôn ý thức mỗi ngày một hơn về sự hiện diện và hoạt động của Chúa trong cuộc sống chúng ta.

119. Vì thế, xét mình là một trong những sinh hoạt ý nghĩa nhất giúp cho việc nhận định được trở thành một thái độ luôn phải có (102). Trong Linh Thao, những phương thức xét mình đã được đề ra. Trong những cách ấy, việc Xét mình chung (hoặc nhìn lại ngày sống) là để giúp chúng ta yêu mến và phục vụ trong mọi sự và nhắc nhở chúng ta rằng tình yêu phải tỏ ra qua việc làm hơn là qua lời nói. Đối với thánh I-nhã, việc xét lại hằng ngày phải thực sự là một cuộc tâm sự với Chúa, trào dâng từ lòng biết ơn khiêm nhường và đầy lòng tin, cậy và mến (103).

120. Chúng ta hiểu rằng người sống linh thao sẽ là người tông đồ hoạt động suốt ngày với Chúa, như chúng ta đã biết qua bài suy gẫm về Vương quốc: ai muốn theo Ta? (104), và cũng là người tông đồ vào cuối ngày cùng với Chúa như một người bạn nói với bạn mình (105) thâm định và tìm hiểu ý nghĩa những biến cố trong ngày. Đối với ngày mai sẽ bắt đầu thì họ xin ơn được sống từng giờ từng lúc chia sẻ với sứ mệnh của Chúa Giê-su.

121. Ắ hừ thế, đối với người bước theo con đường tông đồ và tìm cách tiếp tục hành trình bên Chúa, thì việc xét mình sẽ là một lúc dừng chân tuyệt đối cần thiết để họ có thể thấy rõ con đường đi tới và tăng thêm sức mạnh mà đối phó với giai đoạn kế tiếp, nhờ cái đà vươn lên đã được đổi mới và sự hiểu biết rõ ràng hơn. Ắ hắt là trung thành thực hành việc xét mình sẽ là yếu tố căn bản trong việc đào luyện con người chiêm niệm trong hành động, tức là người đi tìm kiếm và gặp thấy Chúa trong mọi sự.

4.2. Apostolic discernment as a permanent attitude

118. In one way or another these elements are always present in the CLC member who desires to live apostolic discernment as a habitual attitude. It is the fruit of the "Contemplation to attain love" at the end of the Exercises (101): "an interior knowledge of all the great good I have received, in order that, stirred to profound gratitude, I may become able to love and serve His Divine Majesty in all things". Moved by this grateful love, St. Ignatius invites us to seek always a greater awareness of God's presence and action in our lives.

119. For this reason the examen is one of the more significant activities by which apostolic discernment becomes part of us.(102) In the Exercises, various types of examen are proposed. Among these is the General Examen (or review of the day), which helps us "to love and serve in everything" remembering that, "love ought to manifest itself more in deeds than in words". For Ignatius, the daily review is truly a colloquy overflowing with humble gratitude and filled with faith, trust and love.(103)

120. It is understood that the one who practices this "spiritual exercise" is an apostle, who has been working with Jesus Himself throughout the day, in accordance with the meditation of the Kingdom: "whoever wishes to come with Me?" (104), and who at the close of the day wants to talk over what the Lord has done during all this time "as one who speaks with his friend". (105) For the day, which is about to begin, there is prayer for the grace to live each moment sharing the mission of Jesus.

121. Thus, for those who walk in the footsteps of the apostle seeking to continue alongside the Lord, the examen is an absolutely indispensable pause, which permits them to see their journey in perspective and to gather their strength to tackle the next stage with renewed vigour and clarity. Above all, the faithful practice of the examen is essential to the formation of the "contemplative in action" who seeks and finds God in all things.

(101) SpEx 230-237.

(102) A fundamental dynamic of the Spiritual

Exercises is the continuous call to reflect in prayer about the whole personal experience, in order to be able to discern where the Spirit of God is leading us. Ignatius requires reflection on the human experience as an indispensable means of discerning its validity because without a prudent reflection it is possible to have a merely deceptive illusion, and without attentive consideration, the significance of the individual experience could be diminished or minimized. Only after an adequate reflection on the experience and an interiorization of its significance and the implications of what we are living, can we proceed freely and confidently to a correct decision on the way to proceed. This will favour the full and integrated development of the person who seeks to accomplish the mission he or she received from God with greater fidelity. For St. Ignatius, reflection is the central point in passing from experience to action. This continuous interrelationship of experience, reflection and action is the key to the Ignatian process of formation.

(103) Some types of examen proposed in the book of the Exercises are: the "Fifth Addition of Prayer" (SpEx 77); the "First Method of Prayer" which can be considered as a prayer of examen (SpEx 241); the "Particular Examen" (SpEx 24-31); and the Examen on the Exercises and Additions (SpEx 90, 160, 207); the General Examen (SpEx 32-43). See in the support material "Review of the Day".

(104) SpEx 95.

(105) SpEx 54.

4.3. Những tiêu chuẩn để nhận định việc tông đồ

122. Ắ hững ắ guyên tắc Căn bản của CLC nhấn mạnh đến nhu cầu nhận định việc tông đồ (106): ắ guyên tắc cũng đề ra nhiều tiêu chuẩn để chọn lựa những tác vụ và những sứ mệnh đặc biệt theo sự gợi ý do những tiêu chuẩn được thánh I-nhã xướng xuất. Tất cả những gì thánh I-nhã chuyển đến chúng ta ở đây là nhận định việc tông đồ đều được đánh dấu bằng từ magis. Thực vậy, lòng nhiệt thành của ngài muốn làm cho danh Chúa được cả sáng hơn đã giúp ngài đi tìm kiếm những phương thể hữu hiệu nhất để giúp đỡ tha nhân.

123. Việc nhận định cần làm trước hết này được thực hiện trong Thần Khí của Chúa Ki-tô, qua việc chiêm niệm cuộc đời Chúa Cứu Thế và căn cứ theo những quy luật giúp khám phá những chuyển động nội tâm do Thần Khí ấy. Ắ hững quy luật này đã được nhắc đến trong đoạn nói về sự chọn lựa cá nhân. Đó là một tiến trình lựa chọn của trái tim hơn là của đầu óc. Tuy nhiên, thánh I-nhã đề nghị một số tiêu chuẩn dựa trên việc luận lý [xem Về ba thời kỳ thích hợp để làm việc lựa chọn tốt lành, LT 175], để xem xét mà khám phá ra cách phục vụ tốt nhất cho những ai đang ở tại một trong những tình trạng đặc biệt nói trên.

124. Ắ hững tiêu chuẩn theo thánh I-nhã để nhận định việc tông đồ không phải chỉ gặp thấy trong sách Linh Thao mà thôi, nhưng nhất là trong sách Tự thuật được ghi lại như tiến triển và những phương thức cá nhân, và trong những Thư tín mà thánh I-nhã đã đề ra những phương sách và mục đích rõ ràng cùng những phương tiện làm sao đạt tới mục đích. Tuy nhiên chính trong Hiến pháp của Hội Dòng Chúa Giê-su (107), thánh I-nhã đã trình bày như một hệ thống những tiêu chuẩn để chọn lựa tác vụ (108). Ắ hững tiêu chuẩn này có thể giúp chúng ta nhận ra sứ mệnh tông đồ của mình (109). Thí dụ, chúng ta đọc thấy trong đó là các thành viên CLC cần phải mở lòng đón nhận bất cứ điều gì là khẩn thiết hơn và phổ quát hơn.

4.3. Criteria for apostolic discernment

122. The CLC General Principles underline the need for apostolic discernment. (106) They also propose a number of criteria, inspired by those drawn up by St Ignatius, for choosing our ministries and specific missions. Everything, which comes to us from Ignatius, in this case apostolic discernment, is marked by the "magis" (the more effective). His zeal for the greater glory of God enabled him to seek the most effective means for helping others.

123. This discernment of the more appropriate means is made in the Spirit of Christ, by means of the rules for discerning which interior movements arise from the same Spirit, through our contemplation of the life of Jesus. These rules have already been mentioned in the paragraph concerning the choice of our personal vocation. It is a process, which involves the heart no less than the head. Ignatius proposes, however, certain rational criteria (cf. Three times suitable for making an election SpEx 175) with a view to discovering the greatest service, which can be rendered to our neighbour in particular circumstances.

124. The Ignatian criteria for apostolic discernment are found not only in the Spiritual Exercises but above all in the Autobiography, where personal progress and processes are illustrated and in his Letters, where Ignatius suggests strategies for definitive objectives and proposes means for attaining them. In the Constitutions of the Society (107), Ignatius makes a systematic presentation of the criteria for choosing ministries. (108) These criteria can help us in CLC to define our own apostolic mission (109); for example, that CLC members should be open to what is more urgent and more universal.

 (106) "The community helps us to live the different dimensions of this apostolic commitment, and to be always open to what is more urgent and universal, particularly through the Review of Life and through personal and communal discernment. We try to give an apostolic sense even to the most ordinary parts of our daily life" (GP 8). "Since the Christian Life Community aims to work with Christ for the coming

of the Kingdom, each individual members is called to be active in the vast field of apostolic service.

Apostolic discernment, both individual and communal, is the ordinary way of discovering how best to bring Christ presence, concretely into our world." (GP 12b)

(107) Constitutions 618, 622...

(108) The universal and most enduring good: "to think globally and act locally"; in other words "to set up structures rather than one-time events", to develop actions and services which can be replicated or repeated by the participants.

The greatest need and urgency: to go where there is no one else, where those who should be there, care little or nothing about their obligations.

The greatest good: the formation of "multiplicators" ; the creation of networks of communication conscience that we are one global family.

(109) GP 8c.

II. CỘNG ĐOÀN CLC

125. Trước hết và trên hết, CLC được gọi là một cộng đồng Ki-tô, nhưng có một số tiêu chuẩn và đặc nét riêng. Để có thể hiểu rõ hơn về những tiêu chuẩn giúp CLC là một cộng đoàn, trước hết chúng ta xét một cách hết sức vắn tắt tiến trình phát triển và trưởng thành, rồi một cách chi tiết vai trò của CLC trong việc phát triển và trưởng thành của các thành viên.

A. TIẾN TRÌNH TRỞ THÀNH MỘT CỘNG ĐOÀN CỦA CLC

126. Trong khung cảnh đức tin được trình bày qua Kinh Thánh, Thiên Chúa kêu gọi không chỉ cá nhân mà thôi, nhưng ả gười còn kêu gọi cả cộng đồng nữa (một cộng đoàn tu sĩ hoặc một cộng đoàn giáo dân, thí dụ như CLC).

127. Do đó, lấy Linh Thao làm nguồn gốc đặc biệt, với tính cách là một nhóm, CLC đang sống lịch sử ân sủng cũng giống như cuộc hành trình của một cá nhân vậy. Cộng đồng có những lúc đón nhận lời hứa, lời kêu gọi, lệnh ra đi với lòng tin tưởng và hy vọng. Cộng đồng trải qua những thời kỳ khủng hoảng và những lúc thấy mình đi xa Chúa rồi trở về với ả gười và cảm thấy được tiếp nhận. Cộng đồng đã từng cảm nghiệm tình yêu làm tái sinh của Chúa trong việc hòa giải và chấp nhận nhau, cùng những giai đoạn được Chúa kêu gọi để trở thành những cộng đoàn biết nhận định đâu là việc tông đồ của mình.

128. Cộng đoàn CLC thường khởi đầu như một cộng đoàn gồm các thân hữu trong Chúa. Mục đích đầu tiên này vẽ ra hướng đi cho nhóm và tạo căn bản cần thiết để nhóm phát triển. Để cho cộng đoàn được phong phú do các thân hữu trong Chúa, ngay từ đầu điều quan trọng là trong đó mọi người đều có một cảm nghiệm chân thực về Chúa (110).

129. Sau giai đoạn đầu tiên với đầy tràn hy vọng, cộng đoàn có thể có những lúc khủng hoảng và căng thẳng, ngay cả lúc thấy mình là cộng đoàn tội lỗi nữa. ả hững lúc như vậy, điều quan trọng là người hướng dẫn phải giúp họ nhận ra và sống những giây phút ấy như là thời điểm để lớn lên, được thanh tẩy và được hòa giải trong và với Chúa Ki-tô (Tuần thứ nhất Linh Thao).

130. ả hờ kinh nghiệm này, một ước ao mới bắt đầu

II. THE CHRISTIAN LIFE COMMUNITY (CLC)

125. CLC is called to be first and foremost a Christian community with a certain number of features and characteristics of its own. In order that we may understand better the distinctive features of CLC as a community, we will first briefly examine the specific process by which the community grows and matures and then, in more detail, the role it plays in the growth and maturation of its members.

A. THE CLC PROCESS AS A COMMUNITY

126. Our biblical faith shows, that God calls not only individuals, but also sends communities on their journey as either religious or lay, like CLC.

127. Therefore, taking the Spiritual Exercises as the "specific source" of our spirituality, CLC as a group lives a history of grace similar to the journey lived by an individual. The community goes through moments of promise, of call and of moving forward with confidence and hope. It goes through periods of crisis: moments when it feels far away from God, but turns back to Him and feels welcomed. It goes through experiences of regenerating the love of God, in reconciliation and mutual acceptance, and through periods of discerning the calls of God in order to grow in becoming discerning apostolic communities.

128. It usually begins by becoming a community of friends in the Lord. This first goal gives direction to the group and offers the necessary basis for the community's development. So that the community may have the richness of "friends in the Lord" right from the beginning, it is important that a true experience of God is lived within it. (110)

129. After an initial stage when the community is full of hope, there may be moments of crises and tension, and even of collective sin. At such times, it is important that the guide help them to see and live these moments as times of growth, purification and reconciliation in and with Christ (First week of the Exercises).

130. Thanks to this experience a new desire begins to unfold in the community: to be united to Christ in his mission to the world and to direct one's life more and

sống dẫy trong cộng đoàn, đó là được kết hiệp với Chúa Ki-tô trong sứ mệnh giữa thế giới và biết hướng cuộc sống mình dần dần dựa theo những chọn lựa của Chúa Ki-tô (Tuần thứ hai Linh Thao).

Ắ gười ta cần phải tiếp xúc với nghèo khổ, tình trạng bị xã hội gạt ra ngoài lề, và những hoàn cảnh đau khổ khác trong thế giới, đồng thời họ cũng cần thường xuyên làm Linh Thao, nếu được thì làm Linh Thao riêng và trọn. Sẽ tới lúc họ phải làm việc nhận định ơn gọi (tức là chọn bậc sống, chọn nghề nghiệp? đối với những người trẻ, và sửa đổi lại cuộc sống đối với người lớn), rồi sau đó là lúc phải biết mở lòng để tiếp tục nhận định việc tông đồ dành cho cá nhân và cho cộng đoàn.

more in the light of Christ's choices (Second week and on of the Exercises). Contact with poverty, marginalization, and other painful situations in our world and the frequent practice of the Spiritual Exercises, personalized and complete, if possible, will be necessary. This will be the moment for vocational discernment (for young people the election to a state of life, of profession etc ... for adults a reform of life) and later on of opening oneself as a person and as a community to an ongoing permanent apostolic discernment in the following of Christ.

(110) "In practice this involves participation in the Eucharist whenever possible; an active sacramental life; daily practice of personal prayer, especially that based on Sacred Scripture; discernment by means of a daily review of one's life and, if possible, regular spiritual direction; an annual interior renewal in accordance with the sources of our spirituality; and a love for the Mother of God." (GP 12a)

131. Ắ hũ thũ, cộng đũn trở thnh một cộng đũn tũng đũ, gồm nhũng người trưởng thnh muũn theo Chúa Giũ-su gần gũi hơn và cùng cộng tác với Ắ gũời đũ xây dựng Vương quốc, muũn nhìn nhận CLC như ũn gọi đũc biệt của họ trong Giáo Hội (111); do đũ, họ sẽ cam kết vĩnh viũn. Các thnh viũn trong nhũm sẽ giúp nhau duy trì nhiệt huyết tũng đũ và phục vụ một cách tích cực đũng với sự mong ước của Giáo Hội nơi họ.

132. Cộng đũn không phải chỉ là một cộng đũn gồm các tũng đũ, đũc thnh lập do nhũng người đũ ít nhiều dẫn thnh cho sứ mệnh riêng, nhưng còn phải là một cộng đũn có tinh thnh tũng đũ. Trong cộng đũn có tinh thnh tũng đũ này, các thnh viũn mặc dù mỗi người một việc khác nhau, nhưng chia sẻ đời sống của họ cũng như cách thi hành sứ mệnh của họ và biết nhận định sứ mệnh ấy. Họ đũc cộng đũng sai đũ và nhờ cộng đũng giúp đỡ họ sẽ thnh định mình đũng theo Chúa Ki-tũ như thế nào.

133. Trong giai đũn trưởng thnh, sứ mệnh quan trọng nhất thường là gia đĩnh. Thời giờ dành cho cộng đũn phải đũc kiểm soát gắt gao. Ắ hũng buổi họp và nhũng biến cố của cộng đũn đũc sắp xếp làm sao nói lên đũc mục tiêu của sứ mệnh. Ắ hũp sinh hoạt của cộng đũn không thể giống như nhũng giai đũn trước, nghĩa là như khi các thnh viũn đũng đũc huấn luyện (trên phương diện nhũn bản, nghề nghiệp và đời sống Ki-tũ hữu). Giai đũn này cần có óc sáng tạo và sự uyũn chuyên.

B. NHỮNG ĐẶC NÉT CỦA CỘNG ĐỒNG CLC

1. Một cộng đồng đang đũc sống

134. Đũchuẩn bị các thnh viũn làm chứng nhũn và phục vụ việc tũng đũ hữu hiệu hơn, nhất là trong môi trường sống hằng ngày, chúng ta quy tụ vào cộng đũng nhũng ai cảm nhận đũc nhu cầu cấp bách phải liên kết mọi chiều kích đời sống với tất cả đức tin Ki-tũ của mình, tùy theo đũn sũng của chúng ta (112).

135. Ắn gọi trong CLC có chiều kích cộng đũng, và đũc sống nhờ sự nâng đỡ của cộng đũng. Việc cá nhũn dẫn thnh cho Cộng đũng CLC Thế giới đũc biểu lộ qua một cộng đũn đũc biệt, đũc tự do chọn lựa (113), gồm có tối đũ là mười hai người, thường là có nhũng hoàn cảnh giống nhau (114). Cộng đũn này của nhũng thnh hữu trong Chúa đũc mời gọi đũc hướng

131. Thus the community becomes an apostolic community, made up of adults "who want to follow Jesus Christ more closely and work with Him for the building of His Reign, and who have recognised Christian Life Community as their particular vocation within the Church"(111); consequently, they make a Permanent Commitment to it. The members of a group will help each other to keep alive their apostolic zeal and to render the quality of service that the Church expects of them.

132. It sees itself not only as a community of apostles, that is of persons more or less committed to their own individual missions, but rather, it is an apostolic community in which the members, although dedicated to their own different tasks, share together their lives and the way they each carry out their mission. They also discern together the object and content of each other's mission. They are sent by the community and, with its help, evaluate how they are following Christ who was sent by the Father.

133. In the adult stage, the most important mission is normally the "family". The time dedicated to the community will be rigorously conducted. Its meetings and events are programmed to having "mission" as their purpose. The community rhythm cannot be the same as in the earlier stages, when its members were in formation (from the human, professional and Christian point of view). At this stage, imagination and flexibility are needed.

B. CHARACTERISTICS OF THE CLC COMMUNITY

1. A "lived" community

134. "To prepare our members more effectively for apostolic witness and service, especially in our daily environment, we form communities of those who strongly desire to unite their lives completely with their Christian faith according to our charism." (112)

135. Vocation in CLC is communal. It is lived out with the support of the community. The commitment of the individual to the World Community is expressed through a particular community, freely chosen (113), made up of a maximum of twelve people, generally from a similar background.(114) Each member of this

dẫn các thành viên của mình để làm việc nhận định ơn gọi cá nhân và đời sống của họ hầu đóng góp vào sứ mệnh của Chúa Ki-tô (115). Có thể nói rằng cộng đoàn này là một trong những phương thức chính để CLC thể hiện được linh đạo I-nhã nơi đời sống và hoạt động phục vụ tông đồ của các thành viên mình (116).

136. Cộng đồng CLC quy tụ người ta trong Chúa Ki-tô, là một tế bào trong â hiệem Thê ấ gười, được xây dựng trên nền tảng đức tin và một ơn gọi chung chứ không phải trên những quan hệ tự nhiên: chúng ta được ràng buộc với nhau do cùng một cam kết, cùng một lối sống, cùng nhìn nhận và yêu mến Đức Ma-ri-a là Mẹ chúng ta(117).

community of friends in the Lord is called to accompany its members in discerning their personal vocations and lives as collaborators in the mission of Christ (115). It can be said that community is a privileged way in which CLC implements Ignatian Spirituality and apostolic service in its members' lives.(116)

136. The CLC is a "gathering together in Christ, a cell of His mystical Body", which is based on faith and a common vocation, rather than on natural affinities. "We are bound together by our common commitment, our common way of life, and our recognition and love of Mary, as our mother."(117)

(111) GP 4.

(112) GP 4.

(113) GP 7.

(114) Gấ 39b.

(115) GP 12c.

(116) GP 11.

(117) GP 7.

137. Bao lâu sống tình hiệp nhất huynh đệ giữa các thành viên với nhau và với người khác, thì chính Cộng đồng đã làm chứng cho Tin Mừng của Chúa Kitô trước thế giới.

138. CLC không phải là một cộng đồng thường cùng sống chung với nhau và chia sẻ của cải với nhau. Ắp hưng CLC là một cộng đồng đang được sống và sống như một cảm nghiệm tình hiệp nhất trong yêu thương và hành động (118), bởi vì các thành viên của CLC đang dần thân vào những lãnh vực:

- theo đuổi cùng một ơn gọi đặc biệt trong Giáo Hội [ắ TCB 4] và chọn một lối sống phù hợp với ơn gọi ấy (119);
- chia sẻ những khó khăn, ước vọng, kế hoạch và những phương diện khác nhau thuộc đời sống họ, đồng thời giúp nhau trong lối sống ấy để sống trọn vẹn đức tin Kitô (120);
- giúp đỡ nhau trong những vấn đề thiêng liêng lẫn vật chất;
- thi hành một sứ mệnh chung, mặc dù có những khác biệt về hoàn cảnh xã hội, tuổi tác, tính tình, địa vị, công việc? (121)

139. Sứ phạm CLC đề cao việc các thành viên giúp đỡ nhau trưởng thành về thiêng liêng và tinh thần tông đồ, để nhờ hòa nhập đức tin vào đời sống, cộng đồng sẽ có thể tiếp nối tính cách năng động của đời sống do Linh Thao đem lại (122), và các thành viên được chuẩn bị kỹ càng hơn để làm chứng nhân và phục vụ tông đồ (123).

140. Cộng đồng CLC cổ vũ việc phát triển nhân bản, thiêng liêng và tông đồ nơi mỗi thành viên, nhất là nhờ:

- những hoạt động tông đồ được cộng đoàn thi hành và đón nhận như là một sứ mệnh chung;
- đời sống chứng nhân của mỗi thành viên, nhất là những người trưởng thành;
- những sinh hoạt huấn luyện như cầu nguyện chia sẻ, xét mình chung, các nhóm nhận định và học hỏi có tính cách cộng đồng;

137. The community itself, in so far as the group expresses unity among its members and with others, bears witness to the Good ắews of Christ before the world.

138. With some exceptions, the members of a group do not normally share goods in common and live under one roof. Ắvertheless, CLC is a community of life, and as such is "a unity expressed in love and action"(118), because its members are engaged in:

- following the same particular vocation in the Church and adopting a way of life consequent on that;(119)
- sharing their problems, their aspirations, their plans and various aspects of their lives, and helping each other in this way to live their Christian faith fully;(120)
- helping each other in their spiritual and material needs with a spirit of solidarity;
- undertaking a common mission, despite different social backgrounds, ages, characters or tasks. (121)

139. The CLC process of formation entails the mutual assistance of its members towards apostolic and spiritual growth, by trying to integrate their faith with their lives. The community is able to continue the dynamics generated by the Spiritual Exercises (122) so that members are better prepared for apostolic witness and service. (123)

140. The CLC community supports the human, spiritual and apostolic development of each of its members, especially through:

- the apostolic activities undertaken by the community and its commitment to a common mission,
- the witness of the lives of the members, particularly of the adult ones,
- formation activities such as shared prayer, the general examen, communal discernment and study groups,
- the group life and teamwork help to sustain attitudes of interior freedom and openness to others, the capacity to understand and to forgive, the ability to renounce one's own desires, and a sensitivity to the needs of others and

- sống cộng đồng và làm việc theo nhóm để giúp duy trì những thái độ tự do nội tâm và cởi mở với người khác hầu hiểu được nhau và tha thứ cho nhau, có khả năng từ bỏ những ước muốn riêng tư, nhạy cảm trước nhu cầu của tha nhân và sẵn sàng đáp ứng;

- cộng tác với những cộng đồng địa phương, miền, quốc gia và toàn cầu.

141. Phần quan trọng nhất của đời sống cộng đồng này chính là việc họp nhóm nên có mỗi tuần hoặc hai tuần một lần, và cần họp đều đặn để nhóm thực sự được lớn lên (124). Trong những buổi họp này, những phần trọng yếu nhất của việc huấn luyện CLC sẽ được thực hiện, sự gắn bó với nhau trong nhóm được củng cố nhờ biết nhau hơn và nhờ những cử chỉ yêu thương và phục vụ dành cho nhau, sinh hoạt cộng đoàn được sắp xếp và thâm định.

142. Đời sống của CLC tập trung vào Thánh Thể. Do đó, nhóm sẽ thánh thoắng cử hành Thánh Thể với nhau như một nhóm, biểu lộ bí tích nói lên lòng hiệp thông huynh đệ được đặt trên nền tảng là Chúa Ki-tô và Giáo Hội.

a readiness to respond.

- service to the local, regional, national and world communities.

141. The most concrete expression of this community life is its meeting which should be held each week or fortnight. Regularity is necessary for real growth in the group. (124) At these meetings, important elements of CLC formation and activities take place, appropriate for a community that lives on mission and which is engaged in apostolic service. Group bonds are reinforced by a better knowledge of each other and by reciprocal gestures of love and service.

142. The life of the CLC is centred on the Eucharist. This is why all its members participate periodically in the celebration of Eucharist together (125), expressing sacramentally that intimate communion, which is based on Christ and on the Church.

-
- (118) GP 7.
 - (119) GP 4 and 7.
 - (120) GP 12c.
 - (121) GP 8.
 - (122) Gã 39a.
 - (123) GP 4.
 - (124) Gã 39b.
 - (125) Gã 40

2. Một cộng đồng thi hành sứ mệnh

143. Thi hành sứ mệnh là cốt tủy của CLC, và cũng là của chính Giáo Hội. Vì CLC tồn tại là do sứ mệnh, cho nên sứ mệnh mới làm cho cộng đồng trở nên hoàn toàn có ý nghĩa (126). Ắt hẳn thế, CLC là một cộng đồng thi hành sứ mệnh, hoặc một cộng đồng tông đồ.

2.1. Sứ mệnh luôn mang tính cách cộng đồng

144. Ắt hẳn cả khi việc phục vụ tông đồ được trao cho với tính cách cá nhân thì sứ mệnh CLC cũng vẫn mang tính cách cộng đồng.

145. Sự kiện các thành viên CLC được Giáo Hội sai đi để biến công việc tông đồ và việc phục vụ nhân bản của họ trở thành một sứ mệnh. Cộng đồng CLC Thế giới, được tháp nhập vào đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội như vậy, sẽ là môi giới căn bản cho sứ mệnh của chúng ta. Sự môi giới này là thực đối với chúng ta tại những cộng đồng địa phương và quốc gia. Sứ mệnh của thành viên CLC có là gì đi nữa, thì họ cũng lãnh nhận qua và trong CLC; do đó, sứ mệnh này luôn luôn là sứ mệnh có tính cách cộng đồng.

146. Ắt hẳn ngoài ra, sứ mệnh là sứ mệnh cộng đồng, bởi vì đó là kết quả của việc cộng đồng nhận định ở cấp độ địa phương, quốc gia hay quốc tế. Ắt hẳn cộng đồng mà việc nhận định của cá nhân để chọn lựa được kiện toàn do việc nhận định của cộng đồng.

147. Cộng đồng nhỏ bé địa phương rất cần thiết đối với việc nhận định sứ mệnh, tuy nhiên nhóm này không phải là nơi phải có mọi nỗ lực, và nhóm cũng chẳng cần phải cung cấp mọi phương tiện để duy trì một số hoạt động tông đồ. Ắt hẳn cơ quan khác, như Đại Hội và những Hội đồng Chi đạo, mới cần thiết phải có ở cấp độ cộng đồng Thế giới hoặc Quốc gia, để đáp ứng những ưu tiên hay kế hoạch việc tông đồ đặc biệt của riêng CLC hoặc cùng cộng tác với những nhóm khác.

2.2. Cộng đồng nhận định việc tông đồ

148. Đó là cách chu toàn điều mà Công Đồng Vatican II gọi là nhận định những dấu chỉ thời đại, và gồm có những giai đoạn sau đây:

- Cộng đồng chú tâm và có khả năng lắng nghe những ước vọng sâu xa và những nhu cầu cấp bách nhất của những anh chị em chung quanh, hầu tìm ra những công

2. A community on mission

143. To live on mission is the specific way of being for CLC. All that the community is and does receives its sense from the mission of the Church itself. (126) CLC is a community on mission or an apostolic community.

2.1. Mission always communal

144. Even when apostolic service is offered on an individual basis, the service is always part of the mission received in CLC. Mission is always communal.

145. It is the being sent by the Church that gives a sense of mission to the apostolic tasks and humanitarian services of the members of CLC. The world community, integrated in the life and the mission of the Church, is the fundamental mediator of our mission. We receive this mission in our local and national community.

146. Moreover, mission is a common mission because it is the fruit of communal discernment at the local, national or world level. Thanks to the community, a personal discernment is completed by a communal discernment.

147. The small group or local community is indispensable to our discernment of mission. This group is not always the place where all initiatives are taken and it does not necessarily have the means to sustain some apostolic activities. Other structures, such as the General Assembly and the Executive Councils, are needed at the World or national Community levels when more universal apostolic priorities and concrete plans for action and collaboration by CLC are undertaken.

2.2. Apostolic communal discernment

148. Apostolic communal discernment is a way of implementing what Vatican II called discerning the signs of the times, and involves the following stages:

- the community is attentive to and capable of opening itself to others, to hearing their deepest desires and recognising their most pressing needs in order to discover the most urgent and universal tasks which

tác khẩn thiết và phổ quát nhất cần phải thi hành, đồng thời đề ra những giải quyết hữu hiệu hơn, sâu xa hơn và có tầm vóc toàn cầu hơn cho những khó khăn nói trên.

- Cộng đồng cầu nguyện. ả hờ cầu nguyện cá nhân và chia sẻ, cộng đồng trở nên cảm thông hơn với những người nghèo khổ; chú ý hơn tới những khát vọng của Thánh Thần, Đấng mời gọi họ phục vụ và sai họ lên đường thi hành sứ mệnh.
- Cộng đồng thảo luận và quyết định: cộng đồng có thể làm quyết định, chọn lựa và lãnh nhận công tác tông đồ ở nơi nào mọi thành viên của nhóm đang tham gia.

should be undertaken, and to offer more efficient, radical and global solutions to these problems.

- the community prays for the grace of availability. In this prayer, we receive the fruit of a community, which desires to be attentive and open to that Spirit, who calls us to service and sends us on mission. This personal prayer is shared with the group.
- the community that deliberates, sends and confirms our mission is able to make decisions, to make choices and assume apostolic tasks in which, one way or another, all the group members are engaged.

(126) GP 4 and 8

3. Một cộng đồng thế giới

3.1. Tính cách phổ quát của CLC

149. Bản chất cộng đồng của CLC phản ánh sự căng thẳng giữa những gì thuộc cá nhân với những gì thuộc cộng đồng, giữa cộng đồng địa phương với cộng đồng thế giới. CLC tự căn bản là chia sẻ đời sống ở cấp độ địa phương, nhưng cũng có một chiều kích toàn cầu nữa.

150. Theo dõi cuộc nhận định khởi sự ở Đại Hội 79 tại Rô-ma và kết thúc trong Đại Hội 82 tại Providence, Hiệp Hội CLC Thế giới đã quyết định trở thành một cộng đồng thế giới, quản trị do một Đại Hội Đồng với những cuộc họp dành riêng để cộng đồng nhận định sứ mệnh CLC.

151. Đầu tiên, một nhóm đã cùng với cha Jean Leunis, dòng Tên, khởi sự Hiệp Hội Thánh Mẫu. Khi số nhóm đông thêm thì họ liên hệ với một cộng đoàn chính tại Rô-ma (1574), gọi là Prima Primaria. Hiệp Hội Thánh Mẫu được kết hợp thành một Hiệp Hội Thế giới năm 1953.

152. ă ăm 1967, ă hững ă guyên tắc Căn bản được chấp thuận và việc đổi mới tinh thần được thể hiện qua việc đổi tên thành Hiệp Hội Thế giới các Cộng đoàn sống đời Ki-tô hữu (World Federation of Christian Life Communities). ă ăm 1982, Đại Hội Thế giới tại Providence chấp thuận đó là một Cộng đồng Thế giới duy nhất, được thể hiện nơi các cộng đoàn địa phương. Mỗi thành viên của CLC trước hết thuộc về Cộng đồng Thế giới qua cộng đoàn địa phương của họ. Việc dẫn thân của chúng ta được biểu lộ trong sự cam kết cá nhân với Cộng đồng Thế giới qua một cộng đoàn địa phương chúng ta tự do chọn lựa (127).

153. ă hư vậy tính cách phổ quát của CLC có thể thấy được nơi một cộng đồng thế giới. Thái độ cởi mở này cũng như hình ảnh tương lai của mọi thành viên và mỗi cộng đoàn địa phương đều bắt nguồn từ nơi thần học của Giáo Hội và là một yếu tố căn bản của ơn gọi I-nhă.

3.2. Căn bản thần học của tính cách phổ quát của CLC: Thiên Chúa Ba Ngôi, Chúa Giê-su và thế giới

154. ă hững ă guyên tắc Căn bản nói với chúng ta về Ba ă gôi, khi chiêm ngắm thế giới bị phân rẽ, đã quyết định tận hiến hoàn toàn để giải phóng nhân loại khỏi xiềng xích (128). ă ỗ lực cứu rỗi này được tỏ ra qua mầu

3. A world community

3.1. The universality of CLC

149. The communal nature of CLC reflects the tension that is to be found between what is individual and what is universal, between the local community and the world community. CLC is basically a sharing of life at the local level, but it also has a universal dimension.

150. Following a communal discernment, which began at the Rome Assembly in '79 and ended at Providence in '82, the World Federation decided to become one world community governed by a General Assembly, whose meetings are privileged moments when the community discerns CLC's mission.

151. At the beginning a group, united with Fr. Jean Leunis SJ, founded the Marian Congregation. As the number of groups grew, they were attached to a main community in Rome (1574) called the "Prima Primaria". In 1953, the Marian Congregations were united in a World Federation.

152. In 1967, the General Principles were approved and the renewal of the spirit was expressed by changing the name to World Federation of Christian Life Communities. In 1982, the World Assembly at Providence approved being one unique World Community, living in local communities. Each member of CLC belongs, first of all, to the World Community through his or her specific community. "We each commit ourselves to the World Community through a freely chosen local community". (127)

153. Thus the universality of CLC is visible in our one world community. This universal dimension ought to be present in every member and in each local community because it is rooted in our theology and is an essential element of our Ignatian Spirituality.

3.2. The theological roots of the universality of CLC: the Trinity, Jesus and the world

154. The General Principles speak to us of the three Divine Persons who, contemplating divided humanity, decide to give themselves completely to all men and women to make them free from all that drive them. (128) This redeeming initiative was expressed in the

nhệm ả hập Thể của Chúa Con và làm sống dậy ý thức nơi các thành viên CLC đây là một ân sủng ước muốn được tham dự vào sứ mệnh của Chúa Giê-su Ki-tô.

155. Càng sống đức tin vào Chúa Giê-su sâu xa hơn, họ lại càng ước ao được hiệp thông với các anh chị em hơn, đi ra khỏi cộng đoàn nhỏ bé của họ mà đến với mọi người có thiện chí (129) như Ba ả gôi đã thực hiện nơi Chúa Ki-tô. Tại Đại hội Thế giới 1979 ở Rô-ma, người ta phát biểu:

- Chúng ta phải làm cho cộng đồng mang ý nghĩa sâu xa nhất. Cộng đồng chúng ta phải phản ảnh gia đình của Thiên Chúa. Thiên Chúa là cộng đồng.
- Thành viên CLC phải chiêm ngắm thế giới mà họ được sai đi, cùng một cách thức như Ba ả gôi đã chiêm ngắm, và hãy hoàn thành nơi họ công việc mà Vua Vĩnh cửu muốn họ thi hành(130).

Incarnation of the Son and awakens - as a grace - in the members of CLC the desire to participate in the mission of Jesus Christ.

155. The more deeply we live our faith in Jesus, the deeper will be our desire for communion with all men and women going beyond the small community in order to reach "all persons of good will" (129) as the Trinity did in Christ. At the World Assembly in Rome 1979, it was said:

- We are called to the deepest meaning of community. Our community is called to reflect God's family. God is community.
- CLC members are to contemplate the world into which they are sent, in the manner of the Trinity, and accomplish in their lives the task, which the Eternal King wishes to realize in the history of each one. (130)

(127) GP 7.
(128) GP 1.
(129) GP 7.
(130) GP 4.

3.3. Một cộng đồng sẵn sàng phục vụ thế giới

156. Đây là hệ luận do tính cách phổ quát của CLC. Trách nhiệm làm phát triển những gắn bó của cộng đồng không dừng lại ở cộng đoàn địa phương, nhưng phải lan rộng tới CLC quốc gia và thế giới, tới những cộng đồng giáo hội mà chúng ta là phần tử trong đó (như giáo xứ, giáo phận), tới toàn thể Giáo Hội và tất cả những ai có thiện chí (131).

157. Trong Đại Hội Thế giới 1979 tại Rô-ma, một nhận định của cộng đồng đã được thực hiện đưa tới quyết định biến Hiệp hội Thế giới thành một Cộng đồng Thế giới là CLC. ả hững lý do chính khiến các đại biểu chọn lựa như vậy (và vẫn còn hiệu lực cho đến hôm nay) là vì:

- sự tế nhị và tình huynh đệ dẫn thân cho những nhu cầu và khó khăn của nhân loại (132).
- muốn mở cửa đón nhận mọi người từ những quốc gia và văn hóa khác nhau (133).
- nhu cầu thống nhất kế hoạch và hành động để đối phó với những vấn đề của thế giới (134).
- để có thể đáp ứng những gì khẩn thiết và phổ quát nhất. Là thành viên CLC, chúng ta không bị sắp đặt trước để làm điều gì, nhưng phải sẵn sàng để làm mọi sự. Đang khi những hội đoàn khác trong Giáo Hội thi hành những công tác tông đồ đặc biệt, thì CLC vẫn luôn sẵn sàng phục vụ mọi nhu cầu của Giáo Hội và của thế giới, bất kể đó là điều gì (135).
- các cộng đoàn giúp nhau được thêm phong phú (136).

3.3. A community at the service of the world

156. "We aim to extend these bonds of unity to the national and World CLC and to the Church communities of which we are part (parish, diocese), to the whole Church and to all people of good will." (131)

157. During the World Assembly in Rome 1979, a communal discernment was made which led to the decision to transform the World Federation of Christian Life Communities into one World Community. The main reasons, which led to making this choice, were as follows:

- sensitivity and commitment to the needs and problems of all humanity. (132)
- being open to people from other countries and other cultures. (133)
- the need for unity of vision and action in the face of the world's problems. (134)
- being available for what is most urgent and most universal. As members of the CLC we are predestined for nothing, but available for everything. While other associations within the Church undertake specific apostolic tasks, CLC remains open to serve all the needs of the Church and the world, whatever they are. (135)
- the mutual enrichment of communities. (136)

(131 GP 7.)

(132) "We must have great sensitivity to the needs of others. The universal dimension of CLC is a challenge and an ideal which invites us to commit ourselves even more in everyway, since we are all equally precious in the sight of God. A member of CLC and one small group, that has this universal vision, open themselves to Christ's mission which extends to all." (Rome 1979)

(133) "As members of a World Community we are called to establish close bonds with those from other cultures, overcoming all prejudice, and opening our

eyes to the points of view of those from other countries and taking an interest in those who live beyond our own frontiers in order to discover the richness of life each has." (Rome '79)
"The world has need of the witness of a community founded on a love which surpasses national frontiers" (ibid).

(134) "As part of the Church, CLC is called to assume a global responsibility in following the same objectives and having the same world vision, despite differences." (Rome '79)

"As a world community, united in front of common problems, we are able to provide a more adequate response." (ibid)

135 "The field of CLC mission knows no limits: it extends both to the Church and the world, in order to bring the gospel of salvation to all people." (GP 8)

(136) "This universality invites us to enrich each other by a deep sharing of our spirituality, our formation programmes, spiritual perception and resources. It is in the level to which each member and each community lives in this universal dimension that we can see national problems objectively and open ourselves yet further to the needs of all the association." (Rome, '79)

4. Một cộng đồng thuộc về Giáo Hội

4.1. Nền tảng của đặc tính thuộc về Giáo Hội nơi CLC

158. CLC được sinh ra và lớn lên trong Giáo Hội, rồi cũng do Giáo Hội nên mới có tên tuổi và được phổ quát. Mỗi quan hệ sống động này với Giáo Hội được xây nên trên chính sự kết hiệp với Chúa Ki-tô. Kết hiệp với Chúa Ki-tô đưa tới kết hiệp với Giáo Hội là nơi Chúa Ki-tô tiếp nối sứ mệnh cứu chuộc của ả gười tại đây và lúc này (137).

159. Cộng đồng CLC trên mọi bình diện đều phục vụ Dân Chúa. Do sự hiện hữu trong Giáo Hội, CLC đóng góp vào việc cổ võ:

- một Giáo Hội trong đó người ta thấy mình thông hiệp với những đoàn sùng và tác vụ khác nhau, cũng như với trách nhiệm chung để chu toàn sứ mệnh Chúa Kitô;
- một Giáo Hội không phải là chính cứu cánh, nhưng là Giáo Hội nhận lãnh sứ mệnh rao giảng và thiết lập nơi muôn dân Vương quốc của Chúa Ki-tô và của Thiên Chúa. Giáo Hội ấy trở nên mầm sống của Vương quốc Chúa trên mặt đất này (138).

4.2. Quan hệ giữa CLC và Giáo Hội

160. a. Trung thành với sứ điệp của Chúa Kitô.

CLC cố gắng hiểu Tin Mừng sâu xa hơn bằng cách sống đức tin các Tông đồ đã truyền lại cho chúng ta, được Giáo Hội duy trì và quyền giáo huấn của Giáo Hội gìn giữ.

161. b. Tham gia vào đời sống của Giáo Hội.

CLC không tồn tại nếu cô lập với mọi đoàn thể thuộc cộng đồng Ki-tô (giáo xứ, giáo phận, Giáo Hội tại quốc gia hay hoàn vũ). Trái lại, CLC là một thành phần trong toàn thể cộng đồng này, và điều ấy được thể hiện:

- trong đời sống phụng vụ và bí tích mà trung tâm là Bí tích Thánh Thể, nói lên một cách cụ thể sự hiệp nhất trong tình yêu và hành động (139).
- trong cuộc sống hằng ngày của Giáo Hội, bằng cách tham gia những sinh hoạt của Giáo Hội, chia sẻ với những nhu cầu và khó khăn của Giáo Hội một cách hữu hiệu và đầy thương mến, đồng thời giúp cho Giáo Hội

4. An ecclesial community

4.1. The basis of the CLC's ecclesial character

158. CLC was born and is growing within the Church, and draws from the Church its identity and its universality. This vital relationship with the Church is founded on union with Christ Himself. Union with Christ leads to union with the Church where Christ here and now continues His mission of salvation. (137)

159. The CLC is, at every level, at the service of the people of God. By its very existence within the Church, CLC contributes to the promotion of:

- a Church where one finds communion within a diversity of charisms and ministries, and a shared responsibility for the fulfilment of Christ's mission;
- a Church which is not an end in itself, but "receives a mission to proclaim and to establish among all peoples the reign of Christ and of God. She becomes on earth the initial budding forth of that kingdom." (138)

4.2. The relationship of CLC with the Church

160. a. Fidelity to the message of Christ.

The CLC seeks to deepen its understanding of the Gospel, by living the faith that has been passed on to us by the Apostles, interpreted and preserved by the Church and safeguarded by her magisterium.

161. b. Participation in the life of the Church:

The CLC does not exist in isolation from the rest of the Christian community (parish, diocese, national and universal Church). It is, on the contrary, an integral part of this community and this finds its expression:

- in a liturgical and sacramental life, which, centred on the Eucharist, is "a concrete experience of unity in love and action". (139)
- in the ordinary life of the Church, by participating in Church activities and identifying, effectively and lovingly, with her needs and problems, and supporting her progress.

được phát triển.

162. c. Cộng tác với sứ mệnh của Giáo Hội.

Lãnh nhận sứ mệnh trong Giáo Hội và do Giáo Hội, tuân theo tôn chỉ và những ưu tiên mục vụ của Giáo Hội, CLC cống hiến cho dân Chúa và các vị chủ chăn một quà tặng, đó là việc phục vụ tông đồ và đoàn sủng phong phú mà họ đã có ngay từ ban đầu, trong tinh thần nhận định và cùng chung trách nhiệm.

163. d. Tình liên đới.

Trong khung cảnh một cộng đồng huynh đệ, cộng đồng CLC đặc biệt cố gắng mở lòng đón nhận người nghèo, người bị xã hội bỏ rơi, người bị khai trừ, nói tóm lại là tất cả những ai cần giúp đỡ và hỗ trợ nhất trong Giáo Hội và trong thế giới. CLC sẵn sàng chia sẻ với họ những gì mình có và đem công việc này vào trong lối sống của mình.

162. c. Collaboration in the mission of the Church.

Having received its mission in the Church and from the Church, CLC, in accordance with its directives and its pastoral priorities, brings to the people of God and their pastors the gift of its apostolic service and its rich and original charism in a spirit of discernment and shared responsibility.

163. d. Solidarity.

CLC seeks especially to be open, with a spirit of communion, to the poor, the marginalized and the excluded, in short, to all those who, in the Church and in the world, have the greatest need of help and sustenance: CLC is ready to share what it has with them and to integrate this attitude into its way of life.

(137) GP 6.

(138) Lumen Gentium 5

(139) GP 7.

II. CAM KẾT TRONG CLC

CAM KẾT ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG NHỮNG QUY LUẬT VÀ NGUYÊN TẮC CĂN BẢN

164. Muốn trở thành một thành viên của CLC, người ta cần phải có ơn gọi cá nhân. Trong khoảng thời gian được ấn định theo như những Quy luật Tổng quát, ứng viên được đưa vào làm quen với lối sống riêng của CLC. Thời gian này là thời gian dành cho ứng viên và cộng đồng cao hơn nhận định ơn gọi của ứng viên. Sau khi đã quyết định và được cộng đồng cao hơn chấp thuận, thành viên làm cam kết tạm thời, và với sự giúp đỡ của cộng đoàn, thành viên duyệt lại xem mình có thích hợp với mục đích và tinh thần của CLC hay không. Sau một thời gian thuận tiện được xác định do những Quy luật Tổng quát ấn định là làm cam kết vĩnh viễn (140).

165. Dù việc tiếp nhận thành viên thực hiện cách nào đi nữa thì những thành viên mới cũng phải được Cộng đồng giúp đỡ để quyết định xem mình thực sự có lời gọi, khả năng và muốn sống ơn gọi hay không, cũng như để trở nên hòa nhập với cộng đồng CLC rộng lớn hơn. Sau một khoảng thời gian thường không quá bốn năm và không dưới một năm, họ làm cam kết tạm thời theo lối sống CLC. Họ cần phải làm Linh Thao nhưphương thế để giúp mình đạt tới quyết định cá nhân này (141).

166. Việc dần thân tạm thời vẫn tiếp tục như thế cho tới khi thành viên đã nhận định xong và bày tỏ ý muốn cam kết vĩnh viễn với CLC, trừ khi họ tự ý rút lui khỏi cộng đồng hoặc bị loại trừ khỏi cộng đồng. Thời gian giữa cam kết tạm và cam kết vĩnh viễn thường không nên quá tám năm và không dưới hai năm (142).

167. Làm Linh Thao trọn theo một trong những cách đã được chỉ định (giữa cuộc sống hằng ngày, một tháng liền, các khóa tĩnh tâm trong nhiều năm) nên có trước khi cam kết vĩnh viễn với Cộng đồng (143).

A. LÝ DO CAM KẾT

Có nhiều lý do để cam kết. Sau đây là những lý do quan trọng nhất:

168. **1 - Nền tảng thần học Ba Ngôi:** cội rễ của việc

III. COMMITMENT IN CLC

COMMITMENT IN THE GENERAL PRINCIPLES AND NORMS.

164. "Membership of the Christian Life Community requires a personal vocation. For a period of time determined in the General Norms, the candidate is introduced to the CLC way of life. This time is allotted for the candidate and the wider community to discern the candidate's vocation. Once a decision has been made, and approved by the wider community, the member makes a Temporary Commitment, to allow time to test, with the help of the community, his or her ability to live according to the end and spirit of CLC. Then, after a suitable period of time, determined by the General Norms, a Permanent Commitment is made." (140)

165. "In whichever way admission takes place, the new members must be helped by the Community to decide whether a call, together with an ability and a willingness to live it, are present, and to become identified with the wider Christian Life Community. After a period of time, normally no longer than four years and no less than one, they assume a Temporary Commitment to this way of life. An experience of the Spiritual Exercises is strongly recommended as a means of arriving at this personal decision." (141)

166. "The temporary engagement continues as such until, after a process of discernment, the member expresses his or her Permanent Commitment to CLC, unless he or she freely withdraws from the community or is excluded by it. The length of time between temporary and Permanent Commitment should ordinarily be no more than eight years and no less than two." (142)

167. "An experience of the complete Spiritual Exercises, in one of their several forms (in daily life, a closed month, retreats over several years), precedes Permanent Commitment to the community." (143)

A. REASONS FOR COMMITMENT

There are many reasons for commitment, the most important being:

168. **1 - The fundamental Trinitarian Theology.** The

cam kết với CLC ở nơi Thiên Chúa. ấ nguyên lý và ấ ền tảng của cam kết là việc Thiên Chúa thiết lập với dân ấ gười một giao ước không thể phá bỏ được. Chúa đã đi trước để dẫn thân một cách vĩnh viễn và hữu hình. Chúa đã trung thành với giao ước này qua suốt lịch sử như những việc giải phóng đã làm chúng. ấ hưng chính trong Mầu nhiệm ấ hập Thể, ấ gười cho chúng ta dấu chỉ vĩ đại nhất và vĩnh cửu của giao ước này (144).

169. **2 - Nền tảng nhân chủng học:** con người không phải là thuần tinh thần, nhưng cần phải biểu lộ những kinh nghiệm sâu kín nhất qua giác quan. Mỗi quan hệ giữa chúng ta với mầu nhiệm Thiên Chúa được bày tỏ cách rõ ràng nhất qua những dấu chỉ hữu hình và mang tính cách bí tích. Một phần của chúng ta cũng là những thời gian mình sống. ấ hư thế, cam kết tạm hay cam kết vĩnh viễn với CLC cũng được nhìn nhận qua giác quan. Cam kết vĩnh viễn có nghĩa là trong thời gian, chúng ta uôn nắn việc đáp trả của mình theo mầu tình yêu tín trung của Thiên Chúa và sự sung mãn của mầu nhiệm Chúa Ki-tô, Đấng quy tụ muôn loài về với chính ấ gài (145).

170. **3 - Nền tảng cộng đồng Giáo Hội:** chúng ta không sống on gọi và sứ mệnh như những cá nhân lẻ loi. Chúng ta sống trong cộng đồng, và đứng trước cộng đồng thân hữu và bạn đồng hành trong Chúa, chúng ta tuyên bố rằng chúng ta đang ở trong và ở với Giáo Hội. Cộng đồng có quyền chứng kiến, nghe, cảm nhận và quý trọng sự cam kết của chúng ta. Điều này giúp chúng ta gắn bó với lối sống chúng ta đã tự mình cam kết (146).

roots of commitment in CLC are found in God. The Principle and Foundation of our commitment is that God establishes an unbreakable covenant with His people. The Lord is the first to commit Himself in a permanent and visible way. God has been faithful to this covenant again and again throughout history as witnessed by His liberating deeds. But, it is in the Incarnation that He shows us "without a shadow of doubt" the greatest and irrevocable sign of this covenant. (144)

169. **2 - Anthropological basis:** Human beings are not pure spirit and need to express their deepest experiences through the senses. Our relationship with the mystery of God is best expressed in visible, sacramental signs. We are, equally, part of the times in which we live, so our spiritual and apostolic experiences are lived in these times. Thus, Temporary or Permanent Commitment with the CLC is perceived through the senses. Permanent Commitment signifies that, within time, we pattern our response according to the faithful love of God and the fullness of the mystery of Christ who brings all things to Himself. (145)

170. **3 - Communal basis - the Church.** We do not live our vocation and mission as isolated individuals. We live them in community and we proclaim before that community of friends and companions in the Lord that we are in and with the Church. The community has the right to see, hear, feel and appreciate our commitment. This helps us to live coherently the way of life to which we have committed ourselves. (146)

(140) GP 10.

(141) Gấ 2.

(142) Gấ 3.

(143) Gấ 4.

(144) 2 Cor 1: 19-20

(145) Lk 9:62; Rom 12:1

(146) Mt 6:14-16; 1Thess 1:6-10; Heb 10:23-25

171. Ắ hũ vậ sự cam kết có nghĩa là chúng ta tự ý đặt chúng ta trước mặt Chúa và dân ắ gười, trở thành một dấu chỉ hữu hình để nói lên điều chúng ta đã sống và đã hết lòng nhận định. Đó là một cử chỉ phần nào giống với việc cam kết trong hôn nhân. Khi tuyên bố trước mặt Chúa và anh chị em đồng hành rằng chúng ta đã cam kết theo một linh đạo, một lối sống và một sứ mệnh, là chúng ta xác nhận mình đã nhận định và tận hiến trước mặt ắ gười và anh chị em, và chúng ta quả quyết rằng CLC là tổ chức giúp chúng ta sống đoàn sùng Thánh Thần Chúa đã ban cho chúng ta.

B. CAM KẾT TẠM THỜI

1. Tiến trình dẫn đến việc cam kết tạm thời

172. Đọc ắ hững Quy luật Tổng quát và ắ hững ắ nguyên tắc Căn bản cho thấy đời sống CLC bắt nguồn từ lời gọi của Chúa dành cho từng thành viên, và lời gọi ấy là lời gọi làm tông đồ và chung cho mọi người, để sống ơn gọi ấy ngay trong Giáo Hội và trong cộng đồng địa phương. 173. Việc nhấn mạnh đến ơn gọi có thể đã gợi ý nhiều nhất cho những bước đầu tiên trong CLC. Thành viên mới phải được cộng đồng giúp đỡ để hòa nhập với lối sống CLC và để quyết định xem mình thực sự có lời gọi, khả năng và muốn sống ơn gọi đó không(147).

174. Ớn gọi hoặc lời gọi được nhận thức từ ban đầu như một ước ao tuy mơ hồ, nhưng cũng đủ mạnh để khuyến khích người ta giữ liên lạc với CLC. Trước hết khi ứng viên trở thành phần tử của một cộng đoàn, thì họ bắt đầu làm quen với lối sống và sự phát triển của CLC (148). Ắ hững cách này được từ từ đưa vào đời sống ứng viên như một phần thuộc tiến trình huấn luyện mà điều quan trọng đó là việc linh hướng (149).

175. Trong giai đoạn lớn lên, ứng viên phải làm một số quyết định: tham dự những ngày tĩnh tâm, tham gia sinh hoạt nhóm, gặp linh hướng, đảm trách một sinh hoạt mục vụ nào đó, làm Linh Thao hay dự khóa tĩnh tâm ngắn? Trong hành trình đức tin họ sẽ cảm nghiệm những cảm xúc khác nhau, và những cảm xúc này sẽ giúp họ nhận ra đây có phải là phương thức để họ trở nên gần với Chúa mỗi ngày một hơn không. Còn cộng đồng thì nâng đỡ ứng viên bằng một thái độ nhận định và khích lệ họ hãy tiến thêm để trưởng thành và dần thân hơn nữa.

171. Thus our commitment is to present ourselves freely before the Lord and His people and to give a visible sign of that which we have lived and discerned in our hearts. It is a gesture somewhat similar to a marital engagement. In proclaiming before God and our companions that we have committed ourselves to a spirituality, a way of life and a mission, we are confirming before them our discernment and the gift of ourselves. We proclaim publicly, that the Christian Life Community is the body within which we live the charism that the Spirit of the Lord has given to us.

B. TEMPORARY COMMITMENT

1. The process leading to Temporary Commitment

172. A reading of the General Principles and General ắ orms shows that CLC life originates in a call from the Lord to each individual member and that such a vocation is apostolic and universal lived in the Church and within a local community.

173. This emphasis on vocation can inspire, better than anything else, the initial steps in CLC. The new members "must be helped by the community to assimilate the CLC way of life, and to decide whether a call, together with an ability and a willingness to live it, are present". (147)

174. Vocation - or calling - is perceived in the beginning as a vague and diffused longing that is, however, strong enough to encourage the person to make contact with CLC. When a person first becomes a member of a community, he/she begins to become familiar with the CLC's way of life and growth. (148) These ways are introduced gradually, as part of a formation process during which spiritual guidance (149) plays an important role.

175. During this growth stage, the person has to make certain decisions: to join in days of recollection, to participate in a local community, to assist regularly at group meetings, to meet with a spiritual guide, to take part in an apostolic activity, to undertake the Spiritual Exercises or a short retreat of 4 to 8 days etc. In making these decisions, candidates commit themselves progressively to the CLC way of life. On their journey, they will experience different emotions, and these will help them to realise whether or not this is the way for them to enrich their relationship with God. The community, for its part 150, sustains the person with an

176. Rồi tới lúc ứng viên phải tự hỏi họ có thực sự hiểu con đường mà họ đã được chỉ dạy và dẫn dắt trong thời gian qua không (khoảng 1 đến 4 năm theo QLTQ, số 2), và đó có phải là lời gọi và ân sủng của Chúa hay không. Bước nhận định này có thể xảy ra một cách tự nhiên trong hành trình, hoặc có thể được làm sau khi đã thảo luận theo diễn tiến học hỏi.

2. Mục đích và ý nghĩa của Cam kết tạm thời

177. Cam kết tạm thời là bày tỏ ý muốn sống theo lối sống CLC (150), đang khi chờ đợi làm quyết định cuối cùng. Cam kết trong giai đoạn này gồm có việc tìm kiếm ơn gọi Chúa gọi mỗi người và việc nhận định ơn gọi này.

178. Ắi oi những cá nhân đã chuẩn bị sẵn sàng thì việc nhận định ơn gọi được thực hiện trên hai cấp độ:

- Chọn bậc sống đối với những người nào chưa chọn (đĩ nhiên đối với đời sống linh mục, tu sĩ thì không có việc cam kết vĩnh viễn với CLC);
- Sửa đổi và canh tân lối sống đối với những ai đã có bậc sống yên ổn (151).

attitude of discernment and encourages them to take further steps towards growth and commitment.

176. At length the moment arrives when the person must ponder in prayer whether the path along which he or she has been taught and guided for some time (1-4 years according to Gđ 2), is truly a call and a grace from God. This moment of discernment can arise spontaneously, or it can be a response to a deliberate invitation.

2. The purpose and meaning of Temporary Commitment

177. Temporary Commitment is the expression of a desire to live according to the CLC way of life. (150) This commitment implies a search for the vocation to which the Lord is calling the individual, and the discernment of this vocation.

178. In those individuals who already have the necessary disposition, this vocational discernment takes place on two levels:

- The choice of a state of life by those who have not yet done so (religious life, of course, excludes a Permanent Commitment to CLC);
- Amendment and reformation of lifestyle, for those who have already decided upon their state of life. (151)

(147) Gđ 2.

(148) GP 12.

(149) Gđ 41b.

(150) Gđ 39a.

(151) SpEx 189.

179. Việc nhận định ơn gọi này không có nghĩa là tự nhiên sẽ dứt khoát có ơn gọi CLC, nhưng là phải tiếp tục mở lòng đón nhận ý Chúa để chọn bất cứ bậc sống nào mình được kêu gọi. Tiến trình nhận định theo cách của CLC ngầm hiểu là các ứng viên đã thuộc về một cộng đồng rồi, ngay cả khi ơn gọi cá nhân chưa được nhận định rõ ràng.

180. Một khía cạnh quan trọng của nhận định ấy là câu hỏi người ta có muốn và ước ao tìm kiếm thánh ý Chúa trong cuộc sống và theo tiếng gọi của ầu gười không. Câu hỏi này gián tiếp cho thấy là người ấy đã có cảm nghiệm về Chúa nhờ sống Linh Thao của thánh I-nhã và đã được nhóm nâng đỡ rồi. Họ chỉ đang nhận định xem lối sống CLC có phải là điều Chúa muốn họ theo hay không, và họ có mở lòng, tự do và sẵn sàng hành trình với quyết tâm sau khi đã suy nghĩ kỹ càng (152) hướng về lối sống tông đồ hay không.

181. Giai đoạn tìm hiểu ơn gọi có nhiều chọn lựa. Thí dụ những người đã lập gia đình sẽ xét ơn gọi CLC như một cách để sống những bổn phận gia đình của họ. Còn những người trẻ thuộc CLC lại đi tìm ơn gọi sống đời tu sĩ hoặc một lối sống gắn bó với Giáo Hội. Có những người thấy mình muốn sống theo lối sống CLC. Một số khác lại nhận ra động lực khiến họ gia nhập CLC là vì xã giao hoặc vị nể, cho nên thấy mình không còn muốn tiếp tục nữa.

182. Tuy nhiên, lại có những người kết luận rằng cộng đồng đang đáp lại những ước vọng của họ, nên họ dần thân theo CLC với một sức mạnh mới mẻ.

183. ầu hư thế, việc cam kết tạm thời được làm trong cộng đồng và được chấp nhận do cộng đồng, nói lên quyết tâm của cá nhân muốn tìm kiếm thánh ư Chúa nhờ áp dụng phương pháp của thánh I-nhã. Cộng đồng nào tiếp nhận thành viên mới sẽ công hiến cho họ việc huấn luyện theo thánh I-nhã của CLC.

184. Cam kết tạm thời không phải là đặt ra một mớ luật lệ cần tuân theo, nhưng là việc chúng ta lấy lòng yêu mến đáp lại Chúa là Đấng yêu mến chúng ta trước, theo tinh thần Tin Mừng và quy luật của tình yêu (153).

185. Linh Thao của thánh I-nhã giữ vai trò quan trọng trong việc nhận định ơn gọi. Mỗi ưu tư chính của việc huấn luyện trong giai đoạn cam kết tạm thời này là làm sao nuôi dưỡng nơi họ thái độ sẵn sàng để làm Linh

179. This discernment of vocation does not take for granted a definitive CLC vocation, but tries to remain open to whatever state of life we are being called by the will of God. The process, lived in the CLC way, implies that the person already belongs to a community to which he/she has made a temporal commitment, even if the individual vocation has not yet been clearly defined.

180. An important aspect of such discernment is the question "do they want and desire" to seek and find the will of God in their lives and to follow His call? This presupposes an ever-deepening experience of God fostered by the Spiritual Exercises of St Ignatius, with the support of the community, for greater service. They discern whether or not the CLC way is what God wants for them and if they are "open, free and ready" to go on this journey with a "deliberate determination" (152) toward an apostolic way of life.

181. This vocational stage as such is open to different options. For a married adult, for instance, the question will be whether he/she is called to live a CLC lifestyle in married life. Young people will ask themselves, what style of life (lay, religious or clerical) they are called to. A good number of adults and young people will feel called to live according to the CLC style of life. Others find that their motivation for joining was rather social or affective and, acknowledging that they have no desire to continue further, seek other ways of belonging to the Church.

182. For those young people or adults who come to the conclusion that the community answers their deepest aspirations, this stage brings a renewed commitment to the CLC way.

183. Thus, "Temporary Commitment", made within the community and accepted by it, is the expression of the individual's determination to seek God's will by employing Ignatian methods and the community's offer of its own Ignatian process of formation.

184. It is important that "Temporary Commitment" should not be reduced to a set of obligations but should be our loving answer, in the spirit of the Gospel and the interior law of love (153), to God who loved us first.

185. The Spiritual Exercises of St. Ignatius play a key role in the discernment of vocation. At this stage of

Thao cho tốt và ý định theo ơn gọi làm việc tông đồ.

3. Những phương thức làm Cam kết tạm thời

186. Điều quan trọng là những ai làm cam kết thì phải nói lên lòng ước ao muốn tìm gặp thánh ý Chúa trong khi cử hành một bí tích (tức là một dấu chỉ thi hành những gì theo ý nghĩa của bí tích ấy), sử dụng những phương tiện của thánh I-nhã và mời cộng đồng tham dự với họ. Cùng lúc ấy, cộng đồng CLC địa phương phải cam kết đồng hành và khích lệ họ, công hiến họ những phương thức thánh I-nhã đã sử dụng. Điều quan trọng nữa là cần phải công khai cho người ta biết rằng việc cam kết này ràng buộc họ với Cộng đồng CLC Thế giới, một đoàn thể hoạt động tông đồ trong Giáo Hội.

187. Cam kết Tạm thời được hoàn tất bằng nhiều cách. Có thể một tờ liên lạc hoặc phương thức thông tin nào khác để cho biết những gì sẽ được thực hiện. Cũng có thể tổ chức một buổi họp dành cho những ai đã tham gia CLC được ít năm và mời họ đến để học hỏi về ý nghĩa việc Cam kết Tạm thời. Sau khi đã nhận định, những ai muốn làm Cam kết tạm sẽ nói lên sự ưng thuận của họ qua phương thức nào tốt nhất cho họ. Có thể theo một cách nữa là cứ mỗi năm theo truyền thống CLC quốc gia hoặc miền, ấn định một chương trình, một thể thức và một ngày (thí dụ ả gày CLC Thế giới, lễ Đức Mẹ Vô ả hiễm ả guyên Tội, lễ Hiện Xuống) để hôm ấy những ai muốn thì có thể làm Cam kết Tạm thời.

188. Muốn cho chương trình huấn luyện CLC được hữu hiệu, cần phải có thời gian để làm việc nhận định ơn gọi và Cam kết Tạm thời. ả ếu không, thất bại có thể là vì một trong ba lý do sau:

- tiến trình đã dừng lại ở một giai đoạn nào đó và cần phải lập lại;
- việc cam kết đã không được hiểu đúng, mang ý nghĩa hoặc ý hướng sai;
- đã gặp khó khăn do cách thức biểu lộ và cử hành cam kết.

189. ả gày nay khó khăn của chúng ta là làm sao nhận ra những dấu chỉ nói lên những gì chúng ta đang cố gắng sống và thi hành, giúp cho những dấu chỉ này mang ý nghĩa thiêng xét theo quan điểm thần học, tu đức và đào tạo.

formation, Temporary Commitment fosters in them the dispositions needed for making the Spiritual Exercises well, bearing in mind their apostolic vocation.

3. Ways of approaching Temporary Commitment

186. It is important that those who make a commitment find a sacramental expression (a sign that does what it signifies) of their desire to seek and find God's will, through the use of Ignatian methods and in the company of the community. At the same time, the local community commits itself to accompany and encourage them, offering them the Ignatian methods. It is also important to make an explicit reference to their commitment to the World Community, an apostolic body in the Church.

187. Temporary Commitment can be implemented in different ways. One way is to have a yearly meeting for those who have been taking part in CLC for some years at which they could be invited to reflect on the significance of Temporary Commitment. Discernment is thus provoked and those who wish to make their Temporary Commitment can agree on the best way to express it (occasion, form and formula). Another way might be to have each year, as a ả ational or Regional tradition, a procedure, a formula and a fixed date (e.g. World CLC Day, the Feast of the Immaculate Conception, Pentecost), when those, who wish, express their Temporary Commitment.

188 In a well-guided CLC process, this time of discernment of an explicit Temporary Commitments is inevitable. If this is not the case, it could be for one of the following three reasons:

- the process stops at some stage and becomes repetitive;
- commitment is not properly understood, has the wrong meaning or connotation;
- difficulties arise from the way in which commitment is expressed and celebrated.

189. Our challenge today is to find visible ecclesial signs for what we are trying to live and believe that express a theological and spiritual point of view in keeping with our formation.

(152) SpEx 97.
(153) GP 2.

C. CAM KẾT VĨNH VIỄN

190. Cam kết Vĩnh viễn tương ứng với bước cuối cùng trong tiến trình ơn gọi của thành viên CLC. Đời sống hoàn toàn dấn thân tông đồ khởi sự khi họ sống ơn gọi cá nhân như một sứ mệnh tông đồ. Tất cả những ơn gọi nào đã được biểu lộ rõ ràng thì đều là sứ mệnh. Ắt hẳn người làm cam kết vĩnh viễn là những thành viên đã hoàn tất việc nhận định ơn gọi, rồi một khi đã chọn bậc sống thì biết đáp lại lời gọi của Chúa mà sống bậc sống ấy trong CLC. Giai đoạn này cần phải liên kết với việc nhận định sứ mệnh tông đồ, một yếu tố cần thiết để phát triển sứ mệnh ấy.

191. Việc Cam kết Tạm thời trong CLC liên kết với tiến trình huấn luyện, nhất là với lời gọi của Vua Vĩnh cửu và việc chọn lựa, còn Cam kết Vĩnh viễn thì gắn liền với lối sống CLC và thích hợp với thái độ phó thác tuân phục như trong bài Chiêm niệm để được Tình Yêu. Việc chúng ta cam kết nói lên lời cầu xin: Lạy Chúa, xin hãy lấy và nhận? như là đáp lại lời gọi dấn thân cho Chúa là Đấng đã ban cho họ thật nhiều; sống trong họ để cho họ được hiện hữu và đời họ có ý nghĩa; lao động và làm việc cho họ; và? xét xem mọi điều tốt lành và mọi ơn riêng đều từ trên ban xuống như thế nào, chẳng hạn quyền lực hữu hạn của tôi là do quyền lực tối cao và vô hạn từ trên ban xuống, và cũng như thế, sự công chính, lòng tốt, lòng trắc ẩn, tình thủyõng xót, v.v? đều giống như những tia sáng từ mặt trời chiếu xuống hoặc như nước trong nguồn chảy ra. (154)

192. Cam kết Vĩnh viễn là tột điểm của nhận định ơn gọi, để chúng ta nói lên ước ao muốn nhận biết và chu toàn ý Chúa trong cuộc đời tông đồ, đáp lại lời triệu gọi đặc biệt và sẵn sàng để được sai đi thi hành sứ mệnh (155).

1. Vĩnh viễn

193. Thay vì coi việc Cam kết Vĩnh viễn là một quyết định liều lĩnh sẽ ảnh hưởng đến tự do của họ trong tương lai, thì điều quan trọng là họ phải thấy tự do nội tâm này sẽ là nền tảng để họ quyết định và sinh hoa kết trái do quyết định ấy. Tự do đích thực chỉ có khi người ta có khả năng hướng cuộc sống mình đi theo những ước ao sâu kín nhất. Ắt hẳn vậy, họ chỉ tự do bao lâu họ có thể sống theo những ước ao sâu kín mà Thần Khí Chúa đã làm sống dậy trong lòng họ.

194. Họ thực sự tự do khi những quyết định họ làm

C. PERMANENT COMMITMENT

190. Permanent Commitment corresponds in the vocational process of the CLC member, to the stage of full apostolic life: when personal vocation is lived as apostolic mission. The unfolding and expression of all vocations is mission. Those who make their Permanent Commitment are those members who have completed their vocational discernment and have offered themselves to and embraced the CLC's lifestyle. This stage is necessarily linked to apostolic discernment, as an indispensable element for developing mission.

191. Temporary Commitment in CLC is linked to the formation process and corresponds to the call of the Eternal King and the "election". Permanent Commitment follows from the CLC way of life, and is in harmony with the trustful surrender of the Contemplation for attaining Love. Commitment is the "Take, Lord and receive..." as a response to the commitment of God who 1) has given me so much; 2) dwells in me, giving me existence and meaning; 3) labours and works for me; 4) seeing how all good things and gifts descend from above? just as the rays come down from the sun, or the rains from their source, so too from God comes power, goodness, justice, mercy and the necessary desire to live out our commitment. (154)

192. Permanent Commitment is the culmination of our vocational discernment in which we express our desire to discover God's will and fulfil it in our apostolic life, in answer to our specific call and our readiness to be sent on mission. (155)

1. Permanent Commitment

193. Rather than seeing Permanent Commitment as a risky decision, which limits future freedom, it is important to realise that inner freedom is the foundation of this decision and one of its fruits. Real freedom exists when people are able to direct their lives according to their deepest desires. Thus, they are free inasmuch as they are able to live according to the deep desires the Spirit of the Lord has awakened in their hearts.

194. Our free acts are not simply based on will power, but are acts of faith and hope. The radical quality of

không phải là kết quả do khả năng ý chí, mà là hành vi đức tin và đức cậy. Đặc tính căn bản của việc chúng ta cam kết không dựa trên khả năng chúng ta, nhưng trên những gì Kinh Thánh đã khẳng định: Vì tự do nên Đức Ki-tô đã giải phóng chúng ta. (156)

195. Vậy cuối cùng khi thành viên CLC đã hiểu việc rao giảng Chúa Ki-tô và Tin Mừng của ả gười giữa nhân loại là điều họ mong muốn ước ao, và đó chính là quyết định đã suy xét kỹ càng (157), thì như thế có nghĩa là Chúa đã dẫn dắt họ từng bước qua một hành trình dài. Tự do để dẫn thân không chỉ có nghĩa là đã sẵn sàng để lựa chọn. ả hưng thực ra tự do ấy có nghĩa là hiến thân, phó thác cho Chúa và hoàn toàn tin tưởng nơi ả gười.

196. Chính trong tinh thần này mà thánh I-nhã cầu nguyện rằng: Xin hãy lấy, lạy Chúa, xin hãy nhận trọn cả tự do, trí nhớ, trí hiểu và trọn cả lòng muốn của con, tất cả những gì con có và sở hữu. Chúa đã ban cho con mọi sự đó, lạy Chúa, con xin hoàn lại Chúa. Tất cả là của Chúa, xin Chúa hãy sử dụng hoàn toàn theo ý Chúa. Xin Chúa ban cho con lòng mến Chúa và ân sủng của Chúa, vì con được ân sủng này là đủ(158). Tự do họ có là đến từ tình yêu của Chúa và được dâng hiến lại cho ả gười. Chúa đã yêu mến họ trước, Chúa đã hiến thân cho họ trước.

our commitment is not so much based on our capabilities, but on "the freedom with which Christ freed us and means us to remain free". (156)

195. For this reason when CLC members reach the conclusion that proclaiming Christ and His Good ảews to the world around them is what "I want and desire, and it is my deliberate determination" (157), they know that the Lord has guided their steps through a long journey. Freedom to commit themselves does not just mean being ready to choose. It really means giving themselves, surrendering to God, and trusting Him totally.

196. It is in this spirit that St Ignatius prays: "Take, Lord, and receive all my liberty, my memory, my understanding, and my entire will - all that I have and possess. You, Lord, have given it all to me. To you, Lord, I return it. Everything is yours. Do with it what you will. Give me only your love and your grace, for that is enough for me." (158) Our freedom comes from God's love and is offered to Him. God loved us first; God committed Himself to us first.

(154) SpEx 235-237.

(155) GP 8c.

(156) Gal 5:1

(157) SpEx 98.

(158) SpEx 234.

2. Là công khai

197. Khi nhận làm chứng nhân trước cộng đồng CLC, những người làm cam kết xin Chúa ban cho mình được ơn biết quảng đại đáp lại lòng trung tín của ả gười. Làm như thế trước mặt cả cộng đồng, họ xin cộng đồng nâng đỡ họ: cộng đồng hãy đồng hành với họ trên hành trình của họ. Một cách nào đó, việc công khai cử hành ơn đức tin nội tại này đã làm cho ơn đức tin ấy mang tính cách bí tích.

198. Đối với mọi người trong cộng đồng, việc cử hành công khai này cũng mang chiều kích bí tích. Vì đó là dấu chỉ hữu hình nói lên hành động của Thánh Thần đang thể hiện nơi mỗi thành viên, giúp họ cam kết mỗi ngày mỗi gắn bó hơn với sứ mệnh của mình. ả hụ vậy, dấu chỉ hữu hình này đang xây dựng và củng cố cộng đồng theo bước Chúa Giê-su Ki-tô, Đáng được Chúa Cha sai đi. Dấu chỉ ấy mời gọi chúng ta hãy cởi bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi đang trói buộc mình, và hãy kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta, mắt hướng về Đức Giê-su là Đáng khai mở và kiện toàn lòng tin. (159)

199. Đây là thời gian củng cố việc Chọn lựa của họ, đoan chắc một cam kết mạnh mẽ thi hành sứ mệnh và phục vụ (160). Linh Thao phải giữ vai trò quan trọng trong việc biến đời sống họ thành sứ mệnh, giúp họ theo Chúa Ki-tô nghèo khó và khiêm nhường mỗi ngày một gần gũi hơn (161).

200. Ở giai đoạn này, việc huấn luyện phải được coi như là huấn luyện đang tiếp diễn để họ luôn luôn được ở trong tư thế tông đồ hoàn hảo và như vậy bất cứ lúc nào cũng có thể trả lời thỏa đáng câu hỏi: Tôi sẽ làm gì cho Chúa Ki-tô?

2. Public Commitment

197. By bearing witness before the CLC, those making a commitment ask the Lord for the grace that they may give their generous response to His fidelity. By doing so in front of the whole community, they are asking for its help: that the community may accompany them on their journey. The external expression of this internal offering somehow gives it a sacramental character.

198. For the rest of the community, the public celebration of commitment bears a certain sacramental dimension. It is a visible sign of the Spirit at work in each member leading, him or her, to a greater commitment to their mission. It is also a sign building and strengthening the community in the footsteps of Jesus Christ, sent by the Father. With a spirit of faith, the public commitment of a member of the community is an invitation to "rid ourselves of every burden and persevere" in the service to the one who has called us into community, "keeping our eyes fixed on Jesus, the leader and perfecter of faith". (159)

199. This is the time for confirmation of the Election, to ensure a strong commitment to mission and service. (160) The Spiritual Exercises should play a key role in this life process of living mission helping us to follow, more perfectly, the poor and humble Christ. (161)

200. At this stage, formation should be considered as "ongoing formation" so that we are always "in good apostolic shape", and thus able to give at any time the most adequate response to the question: What shall I do for Christ?

(159) Heb 12:1-4

(160) GP 11.

(161) GP 8d.